Lisa đã ở nhà chúng tôi khoảng tám chín tháng - và tới lúc đó tôi hầu như đã quên bẵng sự tồn tại của cô ta - thì thình lình biến mất cùng người hầu nhì. Đương nhiên, những chuyện này là một phần tất yếu của đời quản gia ở mỗi ngôi nhà lớn. Hết sức phiền toái, nhưng người ta cũng học được cách chấp nhận. Thực tế thì, so với những cuộc “tẩu thoát dưới trăng” kiểu đó, lần này còn thuộc loại văn minh. Ngoại trừ chút ít thức ăn thì đôi tình nhân không lấy đi thứ gì trong nhà, chưa hết, cả hai bên đều để lại thư. Người hầu nhì, mà giờ tôi không còn nhớ tên, viết cho tôi một bức thư ngắn, đại loại là: “Xin đừng trách tội chúng tôi quá nghiệt. Chúng tôi yêu nhau và sẽ lấy nhau.” Lisa thì viết thư dài hơn nhiều đề gửi cho “bà Nội quản”, và chính đây là lá thư cô Kenton mang vào phòng quản gia buổi sáng sau đêm họ bỏ đi. Như tôi nhớ, thư có rất nhiều chữ sai chính tả, nhiều câu cụt quằn kể ra hai người đó yêu nhau đến đâu, anh chàng hầu nhì là người tuyệt vời thế nào, và tương lai chờ đón bọn họ rạng rỡ ra sao. Có một câu, như tôi nhớ, nội dung đại khái là: “Chúng em không có tiền nhưng đã sao chúng em có tình yêu rồi thì cần gì nữa chúng em có nhau thế là đủ cho bất kỳ ai rồi.” Thư dài ba trang, nhưng không có lấy một dòng bày tỏ biết ơn cô Kenton đã chăm sóc hết mực cho cô gái, hay một câu hối tiếc đã gây phiền hà cho tất cả chúng tôi.

Cô Kenton buồn bực thấy rõ. Suốt trong lúc tôi đọc nhanh lá thư của cô gái, cô ngồi bên bàn trước mặt tôi và cụp mắt nhìn hai bàn tay. Thực tế là - và người ta phải thấy điều này khá ngạc nhiên - tôi không thực nhớ có bao giờ trông cô thê lương hơn buổi sáng hôm ấy. Khi tôi đặt lại thư xuống bàn, cô nói, “Vậy đấy, ông Stevens ạ, xem ra là ông đúng còn tôi sai rồi.”

“Cô Kenton, không có gì đáng cho cô phải buồn bực đâu,” tôi nói. “Những chuyện thế này vẫn xảy ra mà. Thực sự là những người như chúng ta chẳng làm được gì nhiều để ngăn những chuyện này đâu.”

“Là lỗi của tôi, ông Stevens ạ. Tôi xin nhận lỗi. Ông đã nghĩ đúng từ đầu, giống như mọi lần khác, còn tôi sai.”

“Cô Kenton, thực sự tôi không thể đồng tình với cô được. Cô đã thay đổi cô gái như một phép mầu. Những gì cô đã làm được với cô ta chứng minh chắc nịch rằng thực tế chính tôi mới là người nghĩ lầm. Thực tình, cô Kenton ạ, chuyện vừa rồi có thể xảy ra với bất cứ nhân viên nào mà. Cô đã thành công tuyệt vời với cô ta. Cô cảm thấy thất vọng về cô ta là rất có lý, nhưng hoàn toàn không có lý chút nào nếu cảm thấy mình có chút trách nhiệm gì về chuyện đó.”

Cô Kenton trông vẫn thực buồn thảm. Cô lặng lẽ nói, “Ông nói vậy thật là tử tế quá, ông Stevens ạ. Tôi biết ơn ông nhiều.” Rồi cô thở dài mệt mỏi, và nói: “Con bé ngốc ghê. Con bé có thể đã có một sự nghiệp thực sự phía trước. Con bé có khả năng mà. Bao nhiêu cô gái trẻ đã vứt bỏ cơ hội của mình như vậy, mà để đổi lấy gì chứ?”

Cả hai chúng tôi đều nhìn tờ thư trên bàn giữa chúng tôi, và rồi cô Kenton ngoảnh đi, dáng điệu cáu kỉnh.

“Thực vậy,” tôi nói. “Phí phạm quá, đúng như cô nói.”

“Ngốc quá. Và con bé thế nào cũng sẽ thất vọng mà xem. Và con bé đang có một tương lai tươi sáng chờ đợi, chỉ cần nó kiên nhẫn. Chỉ một hai năm nữa thôi tôi đã có thể huấn luyện nó đủ sức nhận vị trí nội quản trong một dinh cơ nhỏ nào đó rồi. Có thể ông nghĩ tôi mong muốn xa vời, ông Stevens ạ, nhưng hãy xem chỉ vài tháng tôi đã dạy dỗ nó được đến thế nào. Mà giờ thì nó vứt bỏ tất cả. Tất cả chẳng vì cái gì.”

“Đúng thật là cô ta ngốc quá.”

Tôi đã bắt đầu gom mấy tờ thư trước mặt, nghĩ có lẽ nên lưu lại trong hồ sơ. Nhưng trong lúc làm thế, tôi lại bắt đầu nghi ngại không biết cô Kenton có định mang tới cho tôi giữ, hay muốn tự mình giữ lá thư, nên tôi lại đặt mấy tờ giấy xuống bàn giữa cả hai. Dù thế nào, ánh mắt cô Kenton cũng có vẻ xa vắng.

“Con bé thế nào cũng sẽ thất vọng thôi,” cô nhắc lại. “Ngốc quá.”

\*

Nhưng tôi nhận ra mình đã hơi chìm đắm trong những kỷ niệm cũ này. Đấy vốn không phải là ý định từ đầu của tôi, nhưng mặt khác có lẽ cũng không tồi nếu nhờ vậy mà ít nhất tôi cũng tránh không để tâm quá mức vào những sự kiện tối hôm nay - mà tôi tin rằng đến giờ này rốt cuộc đã đi đến hồi kết rồi. Bởi mấy tiếng đồng hồ vừa qua phải nói là một khoảng thời gian khá cam go.

Hiện tại tôi đang ở trong gian phòng áp mái trong căn nhà nhỏ này, thuộc về ông bà Taylor. Nghĩa là, đây là một chốn tư gia; căn phòng này, mà tối nay ông bà Taylor đã rộng lòng mở cửa cho tôi, ngày xưa dành cho người con cả của họ, đã trưởng thành và đến sống tại Exeter từ lâu. Trong phòng sừng sững những rui kèo lớn, và chẳng có lấy một tấm thảm hay vải trải che ván sàn, vậy mà lại ấm cúng đến ngạc nhiên. Và thấy rõ rằng bà Taylor không chỉ trải giường cho tôi, mà còn dọn dẹp lau chùi cả căn phòng; bởi ngoại trừ một vài mạng nhện nhỏ gần xà nhà, có rất ít dấu hiệu cho thấy phòng này đã nhiều năm vô chủ. Còn về phần ông bà Taylor, tôi đã được cho biết họ mở cửa hàng rau củ quả trong làng tại nhà này từ thập niên hai mươi cho tới khi về hưu cách đây ba năm. Cả hai là những con người tốt bụng, và dù cho đêm nay đã hơn một lần tôi đề nghị được đền đáp cho lòng hiếu khách của họ, nhưng họ nhất quyết không đồng ý.

Sự thể rằng giờ tôi đang ở đây, sự thể rằng tôi về cơ bản đã giao phó mình cho lòng quảng đại của ông bà Taylor đêm nay, có nguyên do là bởi một sơ suất ngốc nghếch và xoàng xĩnh đến bực mình: đấy là tôi đã để cỗ Ford bị hết xăng. Từ sự việc này cũng như mối phiền toái ngày hôm qua xuất phát từ việc không đủ nước trong bộ làm mát, hẳn một người quan sát bên ngoài nếu coi rằng sự thiếu quán xuyến kiểu ấy là cố hữu trong bản tính tôi thì cũng không phải không có lý. Đương nhiên, cũng có thể chỉ ra rằng riêng về lĩnh vực chạy xe đường dài, tôi cũng chỉ thuộc loại mới tập tành, và những sơ suất đơn giản kiểu ấy thực sự là quá tất yếu. Thế nhưng, khi nhớ lại rằng khéo quán xuyến và nhìn xa trông rộng là những phẩm chất căn bản trong nghề nghiệp của mình, người ta thực khó mà không cảm thấy cách nào đó, mình đã lại phụ lòng trông đợi của bản thân.

Nhưng quả đúng là tôi đã bị phân tâm đáng kể trong chừng một giờ chạy xe liền trước khi hết xăng. Tôi đã dự định trọ lại đêm nay trong thị trấn Tavistock, và đã tới đó ngay trước tám giờ tối. Tuy nhiên, khi tới nhà trọ chính của thị trấn, tôi được cho biết rằng tất cả các phòng đã có khách, nguyên nhân là do một hội chợ nông nghiệp trong vùng. Tôi được gợi ý một vài cơ sở khác, nhưng sau khi ghé tới từng nơi một, lần nào tôi cũng bị khước từ với cùng cớ đó. Cuối cùng thì, tại một nhà trọ ngay rìa thị trấn, bà chủ gợi ý tôi nên chạy thêm vài dặm nữa tới một nhà có phòng cho thuê ngay bên đường do người bà con của bà quản lý, và cam đoan với tôi thế nào cũng còn phòng trống, bởi nơi đó quá xa Tavistock không thể bị hội chợ làm ảnh hưởng.

Bà chủ đã chỉ dẫn cho tôi rất cặn kẽ, và lúc đó có vẻ thực sáng rõ, thế nên giờ đây thực không thể đoán rằng lỗi tại ai mà rốt cuộc tôi lại chẳng hề tìm thấy cái cơ sở ven đường này. Thay vào đó, sau chừng mười lăm phút chạy xe, tôi thấy mình đang trên khúc đường cái dài uốn vòng qua vùng đất truông rộng vắng ngắt. Ở cả hai bên đường có vẻ là những đồng lầy lớn, và một đám mù đang cuồn cuộn băng qua trước mặt tôi. Phía bên trái tôi thấy hoàng hôn ửng lên cuối ngày. Đường chân trời đây đó đứt quãng vì những hình thù nhà kho, nhà dân cách xa một quãng bên kia đồng, nhưng ngoài ra thì dường như mọi dấu vết dân cư đã ở lại đằng sau tôi.

Tôi nhớ đến quãng này mình đã quành xe và lộn lại một chập để tìm một ngã rẽ vừa đi qua trước đó. Nhưng khi tìm thấy, con đường mới này chỉ càng hoang vắng thê lương hơn con đường lớn vừa bỏ lại. Một hồi lâu, tôi lái xe trong cảnh gần như tối đặc giữa hai hàng giậu cao, rồi đường bất chợt dốc lên rất gắt. Tới lúc này tôi đã bỏ cuộc tìm kiếm quán trọ ven đường kia và định tâm sẽ chạy xe cho tới khi đến được thị trấn hay làng khác, ở đó sẽ tìm nơi nghỉ. Sáng sớm mai trở lại tuyến đường đã định hẳn là chuyện dễ dàng, tôi lý lẽ với mình như thế. Chính đến lúc này, đang ở lưng chừng con đường đồi, thì động cơ kêu lạch bạch và lần đầu tiên tôi nhận ra xăng đã cạn.

Cỗ Ford còn tiếp tục leo lên vài mét nữa, rồi dừng khựng. Khi ra khỏi xe đánh giá tình hình, tôi nhận ra chỉ còn lại vài phút ánh ngày. Tôi đang đứng trên đoạn đường rất dốc, cây cối và giậu cao vây quanh; trên dốc một đoạn rất xa có một quãng hàng giậu đứt ra, một cổng rào thanh ngang rộng in trên nền trời. Tôi khởi sự đi lên đó, đoán rằng đứng nhìn từ cổng này tôi sẽ nắm được đại khái vùng đất chung quanh mình; có lẽ tôi còn hy vọng sẽ gặp được ngôi nhà dân nào gần đó và được giúp đỡ tức thì. Thế nên tôi có hơi chưng hửng trước khung cảnh rốt cuộc mình bắt gặp. Bên kia cổng là một đồng cỏ dốc xuống gắt đến mức chỉ sau vài chục mét tôi đã không còn nhìn thấy gì phía trước. Nhìn qua đỉnh đồi, cách xa xa - ước chừng đến cả dặm theo đường chim bay - có một ngôi làng nhỏ. Qua đám mù tôi nhìn thấy tháp nhà thờ trong làng, và chung quanh tháp là những cụm mái ngói đen chụm bên nhau; đây đó trên các ống khói bốc những sợi khói trắng. Vào giây phút ấy, người ta không thể không thú nhận mình đã chìm trong một cảm giác nản lòng nhất định. Đương nhiên, tình hình không có gì đáng gọi là vô vọng; cỗ Ford không bị hỏng, chỉ đơn thuần là hết xăng. Chặng đi bộ xuống làng có thể hoàn tất chỉ trong vòng chừng nửa tiếng, và tới làng chắc chắn tôi sẽ tìm được nơi lưu trú và mua được xăng. Thế nhưng, thực sự không thể vui vẻ gì khi đứng đó trên ngọn đồi cô độc, nhìn qua cổng gỗ thấy nơi làng xóm xa xa đương lúc lên đèn, giữa ánh ngày gần như đã lịm, sương mù ngày một đặc hơn.

Tuy nhiên bi lụy cũng chẳng được lợi gì. Dù thế nào đi nữa, lãng phí nốt mấy phút ánh sáng cuối cùng là một hành động ngớ ngẩn. Tôi đi trở lại xe, xếp vào cặp táp mấy món đồ thiết yếu. Rồi trang bị cho mình chiếc đèn xe đạp, nó phát ra một luồng sáng mạnh đến ngạc nhiên, tôi đi tìm một lối mòn có thể đưa mình xuống làng kia. Nhưng không một lối đi nào như vậy hiện ra, dù tôi đã đi một quãng kha khá lên đồi, cách cánh cổng một chặng khá xa. Rồi khi cảm thấy con đường thôi không dâng lên nữa, mà dốc xuống chầm chậm theo một vòng cung xa khỏi ngôi làng - bởi tôi vẫn thường xuyên thấy ánh đèn qua tán lá - lần nữa tôi lại chìm trong cảm giác nản lòng. Thực tế, trong một lúc tôi đã nghĩ phải chăng phương án tốt nhất lại là ngược đường về cỗ Ford và cứ ngồi yên trong đó tới khi một xe khác chạy qua. Tuy nhiên, tới lúc đó, trời đã gần như tối hẳn, và tôi nhận thấy nếu có tìm cách vẫy một cỗ xe chạy ngang trong trường hợp đó, người ta sẽ thực dễ bị lầm là phường thảo khấu. Thêm vào đó, kể từ khi tôi rời cỗ Ford tới giờ vẫn chưa hề có lấy một chiếc xe chạy qua; thực tế là tôi còn không nhớ mình có thấy một chiếc xe nào kể từ lúc rời Tavistock. Vậy là tôi quyết định trở lại đằng cổng, và từ đó đi xuống đồng, gắng đi càng thẳng đường càng tốt về phía ánh đèn làng nọ, bất kể có đường hẳn hoi hay không.

Rốt cuộc, đấy chẳng phải một chuyến leo xuống quá khó nhọc. Một loạt những cánh đồng chăn thả tiếp liền nhau dẫn xuống làng, và bằng cách đi thực sát mép mỗi khoảnh đồng trên đường leo xuống, người ta có thể đảm bảo cuốc đi bộ của mình không quá khó khăn. Chỉ duy nhất một lần, khi làng đã khá gần, là tôi không nhìn rõ có đường nào qua cánh đồng ngay dưới, phải chiếu cây đèn xe đạp tới lui theo bờ giậu chắn trước mặt. Cuối cùng, tôi cũng phát hiện ra một kẽ hở nhỏ, bèn lách mình qua đó, nhưng phải trả giá đôi chút bằng vai áo khoác và gấu lật mép quần. Thêm nữa, mấy cánh đồng dưới cùng càng lúc càng bùn lầy và tôi phải chủ tâm tránh soi đèn xuống giày cùng gấu quần kẻo càng thêm nản chí.

Dần dà tôi thấy mình đã đi theo một con đường lát đá dẫn xuống làng, và chính trên đường này mà tôi gặp ông Taylor, ông chủ nhà tốt bụng đã chứa chấp tôi tối nay. Ông vừa bước ra khỏi một ngách rẽ trước tôi dăm mét, và đã lịch thiệp đợi tôi bắt kịp ông, liền đó ông giơ tay chạm vành mũ và hỏi chẳng hay có giúp được gì cho tôi. Tôi đã trình bày tình cảnh mình ngắn gọn hết sức có thể, và nói thêm rằng tôi sẽ biết ơn tột bực nếu được chỉ đường tới một quán trọ tốt. Nghe tới đây ông Taylor lắc đầu mà nói, “Tôi e rằng trong làng chúng tôi không có một quán chuyên cho trọ nào, thưa ngài. John Humphreys thường nhận khách vãng lai ở quán Hai Chìa Khóa, nhưng hiện thời ông ấy lại đang lợp mái.” Nhưng trước khi tôi kịp ngấm thông tin đáng buồn này, ông Taylor đã bảo, “Nếu ngài không ngại xuề xòa đôi chút, thưa ngài, chúng tôi có thể dành cho ngài một phòng và giường ngủ đêm nay. Không có gì đặc biệt cả, nhưng bà nó nhà tôi sẽ lo sao cho được sạch sẽ êm ấm vừa đủ.”

Chắc là tôi đã thốt ra vài lời, có lẽ cũng không thành thực lắm, đại ý là tôi không thể làm phiền họ tới mức ấy được. Đáp lại, ông Taylor trả lời, “Tôi cam đoan với ngài, thưa ngài, chúng tôi sẽ hân hạnh vô cùng được ngài nghỉ lại nhà. Chẳng mấy khi có những người như ngài đi qua Moscombe này. Và thành thực mà nói, thưa ngài, tôi không biết giấc này ngài còn cách nào khác nữa. Bà nó nhà tôi sẽ không tha thứ nếu tôi để cho ngài cứ thế mà đi giữa đêm hôm thế này.”

Và sự thể dẫn đến việc tôi chấp nhận lòng hiếu khách của ông bà Taylor là như thế. Nhưng khi ban nãy tôi nói rằng các sự kiện tối nay khá “cam go”, tôi không chỉ đơn thuần nói đến những phiền muộn khi xăng hết và phải làm một chuyến đi thô lậu như vậy xuống làng. Bởi những gì xảy ra sau đó - những diễn tiến một khi tôi ngồi vào bàn ăn tối với ông bà Taylor cùng láng giềng của họ - theo cách riêng còn thử thách người ta ghê gớm hơn cả những bất ưng chỉ thuần về thể xác tôi phải giáp mặt trước đó. Và xin cam đoan với quý vị, quả là nhẹ nhõm khi cuối cùng cũng được đi lên phòng này, dành chút thời gian lật lại những ký ức về Dinh Darlington bằng ấy năm về trước.

Thực tế là, gần đây càng lúc tôi càng có thói quen tự cho phép mình chìm đắm vào những hồi tưởng kiểu ấy. Và kể từ khi, vài tuần trước, triển vọng gặp lại cô Kenton lại trỗi lên, tôi ngờ rằng mình đã thường dành khá nhiều thời gian ngẫm lại xem mối quan hệ giữa chúng tôi trải qua một thay đổi như thế ấy là vì sao. Bởi vì rõ ràng là đã có thay đổi, vào quãng năm 1935 hay 1936, sau rất nhiều năm chúng tôi dần dà đi tới một sự đồng cảm nghề nghiệp rất đáng vừa lòng. Thực tế là, vào hồi cuối, chúng tôi còn bỏ cả thói quen gặp nhau bên cốc ca cao vào lúc hết ngày. Nhưng điều gì thực sự đã gây nên những thay đổi ấy, chuỗi sự việc cụ thể nào là nguyên do, tôi vẫn chưa bao giờ xác định rõ ràng cho được.

Sau khi nghĩ về việc ấy dạo gần đây, rất có khả năng sự kiện kỳ dị vào buổi tối cô Kenton không mời mà tới phòng quản gia của tôi đã đánh dấu một bước ngoặt cốt tử. Vì sao mà cô tới phòng quản gia, giờ tôi không còn nhớ rõ ràng nữa. Tôi có cảm giác chắc cô đã mang một bình hoa đến “cho trông tươi sáng hơn”, nhưng cũng có thể tôi đang lầm với cái lần cô gắng thử làm điều đó từ trước đấy vài năm, khi chúng tôi mới bắt đầu quen biết nhau. Tôi biết rõ là cô đã cố tìm cách đem hoa vào phòng quản gia trong ít nhất ba dịp khác nhau những năm đó, nhưng có thể tôi đã lầm mà cho rằng đây là nguyên do cô tới vào buổi tối đang nói đến ở đây. Tôi cần phải nhấn mạnh thêm rằng, dù thế nào đi chăng nữa, thì bất kể mối quan hệ công việc tốt đẹp nhiều năm giữa chúng tôi, tôi cũng không bao giờ cho phép tình thế đi đến nước người nội quản cứ suốt ngày lui lui tới tới phòng tôi. Phòng của người quản gia, cứ theo tôi thấy, là một văn phòng hết sức quan yếu, là trái tim mọi hoạt động trong nhà, không khác tổng hành dinh của vị tướng trong trận chiến, và điều nhất thiết là mọi thứ trong đó phải có trật tự - và ở yên trong trật tự đó - chính xác như ý tôi mong muốn. Tôi không bao giờ thuộc số quản gia cho phép đủ hạng người lui tới hỏi han phàn nàn này nọ. Nếu muốn các hoạt động trong nhà diễn ra trơn tru và phối hợp tốt hết mức, thì điều đương nhiên là phòng của người quản gia phải là nơi duy nhất trong nhà được bảo đảm có sự riêng tư và cô độc.

Sự thể là, khi cô vào đến phòng quản gia tối hôm đó, thực tế lúc đó tôi cũng không bận rộn với các nhiệm vụ quản gia. Nói vậy có nghĩa là, lúc đó đã sắp hết ngày giữa một tuần thong thả, nên tôi đang hưởng chừng một tiếng đồng hồ ngoài giờ hiếm hoi. Như đã nói, tôi không nhớ rõ cô Kenton có mang bình hoa vào hay không, nhưng tôi nhớ rất rõ cô có nói, “Ông Stevens, phòng ông buổi tối trông còn kém dễ chịu hơn cả ban ngày nữa. Cái bóng điện kia rõ ràng là quá tối, làm sao ông đọc sách được.”

“Bóng đèn này đủ cho tôi lắm rồi, cảm ơn cô đã lo lắng, cô Kenton ạ.”

“Thật tình, ông Stevens ạ, cái phòng này giống như nhà tù. Chỉ cần thêm cái giường nhỏ trong góc thôi là có thể hình dung những tù nhân thụ án đợi lên đoạn đầu đài ở đây.”

Có thể tôi đã đáp lại gì đó, giờ tôi không biết nữa. Dù thế nào thì tôi cũng không rời mắt khỏi trang giấy đang đọc, và vài giây trôi qua tôi vẫn đợi cô Kenton cáo từ và lui đi. Nhưng rồi tôi nghe cô nói, “Tôi đang nghĩ không biết ông đọc gì đằng đó, ông Stevens ạ.”

“Đọc sách thôi, cô Kenton ạ.”

“Sách thì tôi thấy rồi, ông Stevens ạ. Nhưng sách gì ấy chứ - tôi băn khoăn cái đó.”

Tôi ngẩng lên, thấy cô Kenton đang tiến về phía mình. Tôi gấp quyển sách, ôm sát nó vào người, đứng lên.

“Cô Kenton ạ, thực tình.” Tôi nói, “Tôi phải yêu cầu cô hãy tôn trọng sự riêng tư của tôi.”

“Nhưng cuốn sách có gì mà ông phải ngượng ngùng vậy, ông Stevens? Tôi khá nghi đấy là một cuốn sách mặn lắm đây.”

“Trên đời không thể có chuyện, cô Kenton ạ, trên tủ sách của đức ngài lại có thứ gì ‘mặn’, như cách nói của cô.”

“Tôi từng nghe nói rằng rất nhiều cuốn sách uyên bác lại chứa những đoạn viết mặn khủng khiếp, nhưng chưa bao giờ có gan xem. Nào, ông Stevens, làm ơn cho tôi xem ông đang đọc thứ gì đi.”

“Cô Kenton ạ, tôi phải đề nghị cô để cho tôi yên. Thực không thể nào cô cứ một mực truy đuổi tôi như vậy trong những giờ phút hiếm hoi rảnh rỗi mà tôi có riêng cho mình.”

Nhưng cô Kenton vẫn tiến tới, và tôi phải nói rằng tôi gặp chút khó khăn khi suy tính xem phương án cư xử tốt nhất là gì. Tôi có ý xô cuốn sách vào ngăn bàn rồi khóa lại, nhưng làm thế thì có vẻ thái quá đến thành lố bịch. Tôi bước lùi vài bước, vẫn ôm sát cuốn sách trước ngực.

“Xin ông hãy cho tôi xem cuốn sách ông đang cầm, ông Stevens,” cô Kenton nói trong khi vẫn tiến tới, “và tôi sẽ để cho ông tiếp tục hưởng cái thú đọc sách. Sách đó có gì mà ông lại phải lo lắng giấu giếm như vậy chứ?”

“Cô Kenton, cô có được biết nhan đề của cuốn sách này hay không tự nó không là vấn đề gì với tôi. Nhưng về nguyên tắc, tôi phản đối cô xuất hiện và xâm phạm vào thời gian riêng tư của tôi như thế này.”

“Tôi nghĩ không biết đấy có phải là một cuốn sách đứng đắn khả kính hay không, ông Stevens ạ, hay là thực ra ông đang tìm cách bảo vệ tôi khỏi những ảnh hưởng tai hại của nó?”

Cô đã tới đứng trước mặt tôi, và đột nhiên không khí thay đổi một cách quái lạ - gần như là hai người chúng tôi đã thình lình bị đẩy hẳn sang một chiều không gian khác. E rằng rất khó mô tả cho rõ ràng ý tôi muốn nói là gì. Tôi chỉ có thể nói rằng chung quanh chúng tôi chợt lặng hẳn đi; và tôi có cảm giác thái độ của cô Kenton cũng thình lình đổi khác; mặt cô mang một vẻ nghiêm nghị lạ kỳ, và tôi chợt nhận ra trông cô gần như khiếp hãi.

“Xin ông, ông Stevens, hãy cho tôi xem cuốn sách.”

Cô đưa tay tới và nhẹ nhàng lấy cuốn sách khỏi bàn tay tôi. Tôi nghĩ tốt hơn hết là ngoảnh đi trong lúc cô với tới, nhưng vì cô đặt mình ở vị trí quá gần tôi như vậy, tôi chỉ có thể đạt được mục đích bằng cách vặn đầu đi một góc khá gượng gạo. Cô Kenton tiếp tục rất nhẹ tay gỡ cuốn sách, gần như bẻ từng ngón tay tôi ra. Quá trình này dường như mất rất lâu - từ đầu đến cuối tôi vẫn duy trì tư thế ấy - cho tới khi cuối cùng tôi nghe cô nói, “Ôi trời, ông Stevens, đó có phải thứ gì quá quắt lắm đâu. Chỉ là một chuyện tình ướt át thôi mà.”

Tôi nhớ có lẽ tới khoảng này tôi quyết định không cần phải nhượng bộ thêm nữa. Tôi không nhớ đích xác mình đã nói gì, nhưng tôi nhớ đã tiễn cô Kenton khỏi phòng quản gia với thái độ khá quyết liệt và khép lại sự việc này ở đó.

Tới đây có lẽ tôi nên nói thêm vài câu về bản thân quyển sách đã là nguyên do cho sự việc này. Đúng là có thể miêu tả đó là một “chuyện tình ướt át” - có một số lượng nhất định loại sách ấy được lưu giữ trong thư viện, cả trong vài buồng ngủ cho khách nữa, để giải khuây cho những vị khách nữ ghé thăm. Tôi bắt tay vào tham khảo những tác phẩm như vậy vì một nguyên do rất đơn giản; đấy là một phương cách vô cùng hiệu quả để gìn giữ và phát triển trình độ ngôn ngữ của mình. Quan điểm của tôi - tôi không biết quý vị có đồng ý hay không - là ở vào thế hệ chúng tôi, người ta đã nhấn mạnh quá nhiều về tầm quan trọng của ngữ điệu hay và lời ăn tiếng nói văn hoa trong công việc; nói vậy có nghĩa là, những yếu tố này đôi lúc đã bị nhấn mạnh đến mức lấn át cả những phẩm chất nghề nghiệp quan trọng hơn. Dù cho vậy, tôi chưa bao giờ giữ lập trường là ngữ điệu hay và lời ăn tiếng nói văn hoa không có gì đáng quý, và tôi vẫn luôn coi bổn phận của mình là phải phát triển đến mức càng tốt càng hay những khả năng này. Một phương cách rất giản dị để làm việc này là chỉ cần đọc vài trang trong một cuốn sách văn từ đẹp đẽ trong những lúc rỗi rãi hiếm hoi người ta có. Đây đã trở thành chủ trương của cá nhân tôi vài năm nay, và thường tôi chọn loại sách mà cô Kenton đã bắt gặp tôi đọc tối hôm ấy đơn giản vì những tác phẩm kiểu đó thường biên bằng một thứ tiếng Anh hay, với rất nhiều đối thoại ưu nhã rất có ích đối với tôi trong thực tế. Một cuốn sách nặng cân hơn - một cuốn nghiên cứu học thuật chẳng hạn - dù có thể có ích hơn với tôi xét về toàn diện, lại thường lát đầy những thuật ngữ hẳn là có tính ứng dụng hạn chế trong giao thiệp ngày thường với các vị khách nam lẫn nữ.

Tôi hiếm khi có thời gian hay nguyện vọng đọc từ đầu đến hết một cuốn tình cảm nào như vậy, nhưng cứ như tôi thấy, cốt truyện trong đó trước sau như một đều ngớ ngẩn - đều ướt át, thực vậy - và tôi sẽ không phí một giây nào cho chúng nếu không vì những ích lợi đã nêu trên. Tuy nhiên, dù như vậy, ngày hôm nay tôi không ngại thú nhận rằng - và tôi thấy việc đó không có gì đáng xấu hổ - đôi lúc tôi cũng có được một niềm vui tình cờ từ những câu chuyện loại đó. Có thể vào lúc ấy tôi không thừa nhận với mình như vậy, nhưng như tôi vừa nói, cái đó thì có gì đáng xấu hổ? Vì sao người ta không nên có niềm vui đơn giản nhẹ nhàng từ những câu chuyện về các giai nhân mặc khách có tình cảm với nhau và diễn đạt tình cảm đó thường là bằng những ngôn từ hết sức ưu nhã?

Nhưng khi nói vậy, tôi không hàm ý rằng thái độ của tôi trong sự việc cuốn sách tối hôm ấy là không đúng lý theo một nhẽ nào đó. Vì quý vị cần hiểu rằng việc ấy liên quan đến một nguyên tắc quan trọng. Sự thể là, tôi đang ở “ngoài giờ” vào thời điểm cô Kenton xộc vào phòng quản gia của tôi. Và đương nhiên, bất kể quản gia nào hãnh diện về công việc của mình, bất kể quản gia nào có chút tâm nguyện đạt được “phẩm cách xứng hợp với chức vị của mình”, như Hội Hayes đã nói, sẽ không bao giờ cho phép mình ở “ngoài giờ” khi có mặt người khác. Người đi vào phòng trong thời điểm ấy có là cô Kenton hay một kẻ hoàn toàn xa lạ thì cũng không quan trọng. Một quản gia có chút phẩm chất phải hoàn toàn đồng nhất với vai trò của mình trước mắt mọi người, tuyệt đối và trọn vẹn; không thể để người khác thấy mình cởi bỏ nó ra phút trước rồi lại khoác vào phút sau như thể đó chỉ là một bộ cánh kịch hát. Có một và chỉ một tình thế cho phép người quản gia coi trọng phẩm cách của mình có thể thoải mái đặt xuống vai trò của ông ta: đấy là khi ông ta hoàn toàn chỉ có một mình. Như vậy quý vị sẽ hiểu rằng trong tình huống cô Kenton lao vào phòng, vào một thời điểm tôi đã đinh ninh, không phải là vô cớ, mình sẽ được ở một mình, thì vấn đề có tính nguyên tắc cốt tử, thực vậy, vấn đề về phẩm cách, là tôi không được xuất hiện trong dáng vẻ gì khác ngoài vai trò trọn vẹn, đích đáng của mình.

Tuy nhiên, ý định của tôi ở đây không phải là phân tích lại những khía cạnh khác nhau của sự việc nhỏ nhặt đã nhiều năm về trước. Điều chính yếu là nó báo động cho tôi rằng tình thế giữa cô Kenton và tôi đã lên đến - hẳn nhiên là sau một quá trình chậm chạp kéo dài nhiều tháng - một tình trạng thiếu đúng mực. Nội việc cô có thể cư xử như tối hôm đó đã khá đáng ngại, và sau khi tiễn cô khỏi phòng quản gia, có đủ thời gian sắp xếp suy nghĩ trong đầu một chút, tôi nhớ mình đã quyết tâm thiết lập lại mối quan hệ nghề nghiệp giữa chúng tôi trên cơ sở nghiêm chỉnh hơn. Nhưng còn sự kiện ấy góp phần đến đâu vào những thay đổi lớn trong mối quan hệ của hai chúng tôi về sau đó, thì giờ đây thực khó mà đoán định. Rất có thể muốn lý giải những sự việc đã có sẽ phải nhìn vào những biến chuyển căn bản hơn. Tỷ dụ như vấn đề ngày nghỉ của cô Kenton.

\*

Kể từ hồi cô lần đầu đặt chân tới Dinh Darlington mãi cho tới chừng một tháng trước vụ việc trong phòng quản gia của tôi, những ngày nghỉ của cô Kenton luôn tuân theo một chu trình dễ đoán. Cứ sáu tuần một lần, cô lại nghỉ hai ngày đi thăm người dì ở Southampton; còn lại, theo gương chính tôi, cô không hẳn là có ngày phép trừ khi chúng tôi đang ở vào giai đoạn đặc biệt rảnh rang, trong trường hợp đó có thể cô sẽ dành một ngày dạo chơi trong khuôn viên dinh và đọc sách đôi chút trong buồng nội quản. Nhưng rồi, như tôi nói, chu trình ấy thay đổi. Bất chợt cô bắt đầu tận dụng hết thời gian nghỉ được quy định trong hợp đồng, thường xuyên vắng mặt khỏi nhà từ sáng sớm, không để lại thông tin nào khác ngoài thời điểm cô sẽ quay về vào buổi tối. Đương nhiên, cô không bao giờ nghỉ nhiều hơn quyền lợi chính đáng của cô, do đó tôi thấy sẽ là vô lễ nếu hỏi han sâu hơn về những chuyến chơi xa này. Nhưng tôi đoán là thay đổi ấy cũng đã làm tôi rối lòng sao đó, bởi tôi nhớ có nhắc chuyện này với ông Graham, tùy tùng kiêm quản gia của Sir James Chambers - một đồng nghiệp đáng kính mà tiện đây xin nói, dường như giờ tôi đã mất hẳn liên lạc - trong lúc cùng ngồi trò chuyện bên lò sưởi vào một tối trong những chuyến thăm thường xuyên của ông tới Dinh Darlington.

Thực tế là tôi chỉ nói một câu đại ý rằng người nội quản “dạo gần đây có hơi ủ ê”, và đã khá ngạc nhiên khi ông Graham gật gù, ghé về phía tôi nói giọng hiểu biết, “Lâu nay tôi vẫn nghĩ xem còn được bao lâu nữa.”

Khi tôi hỏi cho rõ ý ông là sao, ông Graham tiếp lời, “Cái nhà chị Kenton của ông ấy. Cứ tôi nhớ thì bây giờ chị ta đã, bao nhiêu nhỉ? Ba mươi ba à? Ba mươi tư? Thời gian làm mẹ thích hợp nhất đã qua rồi, nhưng vẫn chưa phải là quá muộn.”

“Cô Kenton,” tôi cam đoan với ông, “một lòng chuyên tâm với công việc. Tôi tình cờ được biết chắc là cô hoàn toàn không có ý muốn lập gia đình.”

Nhưng ông Graham lại cười và lắc đầu nói, “Đừng bao giờ tin mấy cô nội quản bảo là không muốn lập gia đình. Thực tình, ông Stevens này, tôi nghĩ ông với tôi ngồi tính thử ngay đây là kể ra được cả tá cô từng phát biểu như thế rồi lại theo chồng bỏ cuộc chơi ấy chứ.”

Theo tôi nhớ, tối hôm ấy tôi đã khá tự tin phản bác giả thiết của ông Graham, nhưng từ đó trở đi, phải thừa nhận tôi khó mà xua khởi đầu óc mình cái khả năng rằng những chuyến chơi xa kỳ bí của cô Kenton là nhằm gặp gỡ một kẻ cầu thân nào đó. Đây quả là một ý nghĩ đáng phiền muộn, bởi chẳng khó thấy rằng cô Kenton ra đi sẽ là thiệt hại đáng kể về mặt công việc, một thiệt hại sẽ khiến Dinh Darlington phải rất khó khăn mới hồi lại được. Thêm nữa, tôi buộc phải nhận thấy một số dấu hiệu nho nhỏ khác dường như càng củng cố giả thiết của ông Graham. Tỷ dụ như, bởi một trong những bổn phận của tôi là tiếp nhận bưu phẩm, tôi không thể không để ý thấy rằng thư gửi đến cô Kenton bắt đầu xuất hiện tương đối đều đặn - tuần một lần gì đó - từ cùng một người viết, và rằng những thư ấy mang dấu bưu điện vùng này. Có lẽ tới đây tôi nên giải thích thêm rằng muốn tránh nhận ra những điều ấy với tôi cũng gần như bất khả, xét thấy suốt trong những năm ở nhà này trước đó, cô chỉ nhận được rất ít thư từ.

Rồi còn có những dấu hiệu khác, mơ hồ hơn, ủng hộ giả thiết của ông Graham. Tỷ dụ như, dù vẫn tiếp tục thi hành những bổn phận trong công việc với sự chuyên cần thường lệ, nhưng tâm trạng của cô giờ đây thường trải qua những thăng trầm theo một kiểu tôi chưa hề chứng kiến. Thực tế là, những dịp cô bỗng trở nên vui tươi thái quá suốt nhiều ngày dài - mà không vì một lý do gì rõ ràng - đối với tôi cũng đáng lo ngại ngang với những đợt ủ rũ thình lình và thường kéo dài. Như tôi đã nói, từ đầu đến cuối cô vẫn cực kỳ mẫn cán, nhưng mặt khác, bổn phận của tôi là phải nghĩ về lợi ích lâu dài của nhà này, và nếu đúng là những dấu hiệu ấy ủng hộ cho giả thiết của ông Graham rằng cô Kenton đang suy tính rời khỏi đây vì những nguyên do tình cảm, thì hiển nhiên tôi có trách nhiệm cần dò hỏi sâu hơn. Thế nên tôi đã đánh bạo hỏi cô vào một tối, trong bữa ca cao thường lệ, “Vậy còn thứ Năm này cô có đi nữa không, cô Kenton? Ý tôi là ngày nghỉ của cô ấy.”

Tôi đã lờ mờ trông đợi cô sẽ nổi nóng khi bị chất vấn như thế, nhưng ngược lại, có vẻ cô đã từ lâu gần như chờ dịp đề cập đến chính chủ đề này. Bởi cô nói bằng giọng vẻ như có phần nhẹ nhõm, “Ôi, ông Stevens ạ, chỉ là có một người quen hồi tôi làm ở Quán Granchester. Thực tế là hồi ấy anh ta làm quản gia ở đó, nhưng giờ anh ta đã rời nghề phục vụ hẳn rồi và đang làm cho một hãng gần đây. Thế nào đó mà anh ta biết được tôi ở đây nên bắt đầu viết thư cho tôi, đề nghị nối lại mối quen biết cũ. Thế đấy, ông Stevens ạ, đầu đuôi chỉ có thế thôi.”

“Tôi hiểu rồi, cô Kenton ạ. Hẳn nhiên, thỉnh thoảng được rời khỏi nhà thì cũng dễ chịu.”

“Đúng là như vậy, ông Stevens ạ.”

Im lặng một lúc. Rồi dường như vừa quyết định điều gì đó, cô Kenton tiếp, “Anh người quen này của tôi. Tôi còn nhớ hồi anh làm quản gia ở Quán Granchester, anh ta ôm ấp những hoài bão cao xa lắm. Thực tế là tôi hình dung ước mơ lớn nhất của anh ta là được trở thành quản gia ở một nhà nào đó tương tự như nhà này. Ôi, nhưng mà nghĩ lại thì các phương pháp của anh ta thật là! Ông Stevens ạ, thật tình tôi có thể hình dung được vẻ mặt ông nếu phải chứng kiến cách làm của anh ta. Thật sự không có gì ngạc nhiên là anh ta lại không đạt được hoài bão của mình.”

Tôi cười khẽ. “Theo kinh nghiệm của tôi,” tôi nói, “quá nhiều người tự tin mình có khả năng làm việc ở đẳng cấp như thế này, mà không biết mảy may gì về những đòi hỏi khắc nghiệt khi lên tới đây. Rõ ràng là không phải ai cũng phù hợp với điều kiện đó.”

“Đúng quá rồi. Ông Stevens ạ, thật tình, nếu thấy anh ta vào cái thời đó chẳng biết ông sẽ nói sao nữa!”

“Ở đẳng cấp cao như ở đây, cô Kenton ạ, nghề này không phải dành cho bất cứ ai đâu. Có hoài bão lớn lao thì rất dễ, nhưng nếu không có một vài phẩm chất nào đó, thì đơn giản là người ấy sẽ không thể đi xa hơn một giới hạn nhất định trong nghề quản gia.”

Cô Kenton tuồng như ngẫm nghĩ câu này một lát, rồi nói, “Tôi chợt nhận ra hẳn ông là một người mãn nguyện lắm, ông Stevens. Suy cho cùng, ông đã đạt đến đây rồi, đến vị trí cao nhất trong nghề nghiệp của mình, tất cả ngôi nhà dưới quyền ông đều được kiểm soát nghiêm ngặt. Thật sự tôi không tưởng tượng ra nổi ông có còn nguyện vọng gì trong đời nữa không.”

Tôi không thể nghĩ ngay ra câu trả lời. Trong khoảng im lặng có phần lúng túng tiếp sau đó, cô Kenton lại cúi mắt nhìn vào tận đáy cốc ca cao, như đương mải mê với thứ gì cô phát hiện ra ở đó. Rốt cuộc, sau hồi lâu suy nghĩ, tôi đáp, “Cứ theo tôi thấy, cô Kenton ạ, ước nguyện của tôi sẽ không thể coi là hoàn tất chừng nào tôi chưa làm hết sức mình để phò tá đức ngài vượt qua những nhiệm vụ lớn lao mà ngài tự đặt ra cho bản thân. Ngày nào phần việc của đức ngài trọn vẹn, ngày nào đức ngài có thể lui về nghỉ trên vinh quang của mình, yên tâm biết rằng mình đã làm tất cả những gì người khác có thể hợp tình hợp lý mà yêu cầu ở ngài, cô Kenton ạ, chỉ đến ngày đó tôi mới có thể tự nhận mình, như cô nói, là một người mãn nguyện.”

Có thể cô đã hơi bối rối trước những lời tôi nói; hoặc cũng có thể vì nguyên do nào đó lời tôi khiến cô phật lòng. Dù sao đi nữa, tới đó cô có vẻ đổi hẳn tâm trạng, và cuộc đối thoại nhanh chóng mất đi giọng điệu khá tâm tình chúng tôi vừa bắt đầu sa vào.

Không mấy lâu sau đó, những buổi gặp uống ca cao trong buồng nội quản của cô ngừng hẳn. Thực tế là, tôi còn nhớ khá rõ lần cuối cùng chúng tôi gặp nhau trong hoàn cảnh ấy: tôi đang có ý muốn bàn với cô Kenton về một sự kiện sắp tới, một buổi tụ họp cuối tuần sẽ có mặt những nhân vật hết sức danh giá từ Scotland. Quả đúng là còn phải chừng một tháng nữa, nhưng mặt khác thói quen của chúng tôi vẫn luôn là bàn bạc từ rất sớm những sự kiện như vậy. Trong buổi tối này, tôi đã điểm qua nhiều khía cạnh tổ chức khác nhau được một lúc thì phát hiện ra cô Kenton chỉ góp lời rất ít; quả thực, một lát sau, có thể thấy rành rành đầu óc cô đang để vào một nơi khác hẳn. Tôi đã thỉnh thoảng phải nói vài câu như, “Cô nghe tôi nói không, cô Kenton?”, đặc biệt sau những khi vừa trình bày rất dài về điểm gì đó, và dù mỗi lần cô sẽ chăm chú lên một chút, thì vài giây sau tôi thấy cô đã lại mông lung rồi. Sau vài phút tôi nói còn cô chỉ ậm ừ, “Phải rồi, ông Stevens ạ,” hay là, “Tôi hoàn toàn tán thành, ông Stevens ạ,” cuối cùng tôi cũng bảo cô, “Xin cô thứ lỗi, cô Kenton ạ, nhưng tôi thấy không có ích gì mấy khi tiếp tục như thế này. Đơn giản là cô dường như không hình dung hết mức độ quan trọng của sự kiện này.”

“Tôi xin lỗi, ông Stevens ạ,” cô nói và hơi ngồi thẳng người dậy. “Chỉ là tối nay tôi hơi mệt.”

“Hiện giờ cô càng ngày càng mệt, cô Kenton ạ. Xưa kia cô thường không thấy cần thiết phải viện tới cớ đó.”

Tôi sửng sốt thấy cô Kenton đáp lại bằng cách thình lình bùng ra, “Ông Stevens ạ, tôi vừa trải qua một tuần bận tối mắt tối mũi. Tôi rất mệt. Thực ra là tôi đã mong được nằm xuống nghỉ suốt ba bốn tiếng đồng hồ nay rồi. Tôi rất mệt, mệt lắm, ông Stevens ạ, có thế mà ông cũng không hiểu được ư?”

Không hẳn là tôi mong đợi sẽ được nghe cô xin lỗi, nhưng phản ứng gay gắt của cô phải nói đã làm tôi có hơi chưng hửng. Tuy nhiên, tôi quyết tâm không bị kéo vào một cuộc cãi cọ khó coi với cô, và chủ ý ngưng một hai giây nhiều hàm ý trước khi mở lời thực điềm đạm, “Nếu thực sự là cô cảm thấy như vậy, cô Kenton ạ, thì chúng ta hoàn toàn không cần tiếp tục những cuộc gặp này mà làm gì. Xin thứ lỗi cho tôi vì qua bằng ấy thời gian không nhận ra chúng bất tiện cho cô đến mức nào.” “Ông Stevens, tôi chỉ nói là tối nay tôi mệt…” “Không, không, cô Kenton, điều đó hoàn toàn có thể hiểu được. Cuộc sống của cô bận rộn, những cuộc gặp này thực là chất thêm một cách không đáng vào những gánh nặng sẵn có của cô. Có rất nhiều phương án khác để đạt được mức độ trao đổi thông tin nghề nghiệp cần thiết mà không cần chúng ta phải gặp gỡ nhau theo cách này.”

“Ông Stevens, như thế này thì thật hơi quá. Tôi chỉ nói là…”

“Tôi nói thực đấy, cô Kenton ạ. Thực tình là tôi đã suy tính một thời gian rằng có lẽ nên ngưng lại những cuộc gặp này, xét thấy ngày làm việc của chúng ta vốn đã rất bận rộn còn bị kéo dài thêm. Dù chúng ta đã gặp nhau như thế này suốt nhiều năm, nhưng đó không phải là lý do chúng ta không thể tìm xem có cách nào thuận tiện hơn từ đây về sau.”

“Ông Stevens, xin ông, tôi tin rằng những cuộc gặp này hết sức hữu ích…”

“Nhưng chúng lại thực bất tiện cho cô, cô Kenton. Chúng làm cô mệt mỏi. Tôi xin mạn phép đề xuất rằng từ nay trở đi, chúng ta chỉ đặc biệt cố truyền đạt những thông tin quan trọng trong phạm vi ngày làm việc bình thường. Trong trường hợp không dễ dàng gặp được nhau, tôi đề nghị chúng ta có thể để lại những mảnh giấy nhắn tin trên cửa phòng nhau. Đối với tôi đó có vẻ là một giải pháp hoàn toàn thích đáng. Giờ thì, cô Kenton ạ, tôi phải xin tạ lỗi đã làm mất thì giờ của cô đến thế. Hết lòng cảm ơn cô đã đãi tôi ca cao.”

\*

Đương nhiên - và có gì mà không nên thừa nhận điều này nhỉ - tôi có đôi khi tự hỏi về lâu về dài sự thể có lẽ đã dẫn đến kết quả nào nếu tôi không quyết liệt như vậy về vấn đề những buổi gặp ban tối ấy; nói vậy có nghĩa là, nếu tôi đã nhượng bộ vào những tuần kế tiếp trong vài dịp cô Kenton đề nghị lập lại thói quen này. Sở dĩ lúc này tôi đưa ra phỏng đoán là vì, xét trên những sự kiện tiếp sau đó, rất có thể cho rằng khi quyết định chấm dứt vĩnh viễn những cuộc gặp buổi tối như vậy, có lẽ tôi không thực sự ý thức được toàn bộ ý nghĩa của quyết định này. Thực vậy, còn có thể nói rằng quyết định nhỏ ấy đã đóng vai trò một bước ngoặt cốt yếu, đẩy sự việc lao theo một tiến trình khó cưỡng về kết cuộc như đã xảy ra.

Tuy nhiên, tôi đoán rằng khi quay cái nhìn hồi cố tìm kiếm trong quá khứ những “bước ngoặt” như vậy, người ta dễ nhìn thấy chúng ở khắp nơi. Không chỉ quyết định của tôi về những cuộc gặp buổi tối, mà cả sự việc trong phòng quản gia của tôi, nếu muốn, cũng có thể được nhìn nhận là một “bước ngoặt” như vậy. Người ta có thể đặt câu hỏi rằng liệu điều gì sẽ xảy ra, nếu mình đã phản ứng khác đi đôi chút trong buổi tối cô mang bình hoa vào? Và có lẽ - bởi việc này cũng xảy ra vào khoảng có những sự việc kia - cái buổi chiều tôi bắt gặp cô Kenton trong phòng ăn sau khi cô nhận tin dì mình vừa mất, cũng có thể được coi là một “bước ngoặt” theo kiểu nào đó.

Cô biết tin trước đó vài tiếng; thực vậy, chính tôi là người gõ cửa buồng nội quản sáng hôm đó để đưa cô lá thư. Tôi có bước vào buồng một lát để bàn một vấn đề công việc nào đó, và như tôi nhớ chúng tôi đang ngồi bên bàn cô chuyện trò dở chừng thì cô bóc thư. Cô lặng hẳn đi, nhưng cần ghi nhận là cô vẫn trấn tĩnh, và đọc lá thư ít nhất hai lượt. Rồi cô cẩn thận bỏ lại lá thư vào phong bì và đưa mắt nhìn tôi ngồi bên kia bàn.

“Thư của bà Johnson, một người bạn của dì tôi. Bà nói dì tôi đã qua đời hôm kia.” Cô ngưng lại một lát, rồi nói, “Lễ tang cử hành ngày mai. Tôi không biết liệu mình có thể xin nghỉ một ngày không.”

“Tôi tin là có thể sắp xếp được việc này, cô Kenton ạ.”

“Cảm ơn ông, ông Stevens. Thứ lỗi cho tôi, có lẽ giờ tôi xin phép ở một mình một lát.”

“Đương nhiên rồi, cô Kenton ạ.”

Tôi lui ra, và mãi tới khi đã ra ngoài tôi mới nhận ra mình chưa thực sự nói lời phân ưu với cô. Tôi có thể hình dung rõ tin ấy là một cú sốc với cô đến thế nào, bởi dì cô giống như một người mẹ thực sự trong đời cô, và tôi dừng chân ngoài hành lang, nghĩ không biết có nên quay lại, gõ cửa và khắc phục thiếu sót vừa rồi. Nhưng rồi tôi chợt nhận ra rằng nếu làm như vậy, rất có thể tôi sẽ xâm phạm đến thời khắc riêng tư cô cần trải qua nỗi đau buồn. Thực vậy, không phải không có khả năng cô Kenton, ngay vào phút ấy, cách tôi chỉ vài bước chân, có lẽ còn đang khóc. Ý nghĩ ấy khiến dâng lên trong tôi một cảm giác lạ lùng, khiến tôi cứ loanh quanh đứng trong hành lang mất một thôi. Nhưng rồi tôi kết luận tốt nhất là chờ tới dịp khác bày tỏ lòng thương cảm, và rời chân.

Sự thể hóa ra là, tôi không gặp lại cô mãi đến chiều hôm ấy, khi như đã nói, tôi bắt gặp cô trong phòng ăn, đương cất chén đĩa vào tủ chạn. Tới lúc này tôi đã băn khoăn mất vài giờ nghĩ về nỗi buồn của cô Kenton, và đặc biệt suy nghĩ xem nên nói hoặc làm gì là tốt nhất để giúp cô vơi bớt phần nào gánh nặng trong lòng. Và khi nghe tiếng chân cô vào phòng ăn - khi đó tôi đang dở tay làm việc gì đó ngoài sảnh - tôi đã chờ chừng một phút, rồi hoãn việc đang làm và bước vào theo cô.

“À, cô Kenton,” tôi nói. “Thế chiều nay cô thế nào?”

“Cũng khá, cảm ơn ông, ông Stevens.”

“Mọi việc vẫn suôn sẻ cả chứ?”

“Mọi việc đều suôn sẻ, cảm ơn ông.”

“Tôi đang định hỏi cô có gặp vấn đề gì đặc biệt với người mới không.” Tôi cười khẽ. “Có rất nhiều rắc rối nhỏ có thể xảy ra khi có chừng ấy người mới cùng vào một lúc. Tôi dám nói rằng cả những người giỏi giang nhất trong chúng ta cũng sẽ được lợi từ một cuộc trao đổi nghề nghiệp vào những lúc như vậy.”

“Cám ơn ông, ông Stevens ạ, nhưng tôi thấy các cô gái mới đều rất thạo việc.”

“Cô không thấy cần thiết phải thay đổi cơ cấu nhân viên hiện tại cho phù hợp với điều kiện có người mới đến chứ?”

“Tôi không nghĩ có cần thiết thay đổi gì như vậy, ông Stevens ạ. Tuy nhiên, nếu sau này nhận định khác đi, tôi sẽ thông báo cho ông ngay lập tức.”

Cô quay lại với cái tủ chạn, và trong một khắc, tôi đã suy tính đến việc rời khỏi phòng. Thực tế là tôi nghĩ mình đã bước vài bước về phía cửa, nhưng rồi tôi lại quay về phía cô mà nói, “Vậy, cô Kenton ạ, cô muốn nói là mấy người mới đều đang thích nghi tốt.”

“Cả hai bọn họ đều đang làm việc rất tốt, tôi cam đoan với ông.”

“À, nghe vậy tôi thực mừng.” Tôi lại cười khục một tiếng. “Tôi chỉ băn khoăn đôi chút, vì chúng ta đã xác nhận rằng cả hai cô gái đều chưa bao giờ nhận việc ở một nhà có quy mô như ở đây.”

“Quả có thế, ông Stevens.”

Tôi nhìn cô xếp bát vào tủ và chờ xem cô có nói gì thêm nữa không. Sau vài phút thấy rõ rằng không, tôi nói tiếp, “Thực tình là, cô Kenton ạ, tôi phải nói điều này. Tôi có nhận ra một hai thiếu sót dạo gần đây. Tôi quả có cảm thấy rằng cô nên bớt chủ quan một chút về phần các người mới ấy.”

“Ông nói vậy là có ý gì, ông Stevens?”

“Thí dụ như tôi, cô Kenton ạ, mỗi khi có người mới vào nhà, tôi muốn đảm bảo gấp đôi rằng mọi thứ đều ổn. Tôi rà soát hết mọi mặt công việc của họ và cố lường xem họ đang cư xử thế nào với các nhân viên khác trong nhà. Suy cho cùng, quan trọng là phải hình dung được rõ ràng về họ, cả về khía cạnh kỹ thuật lẫn tác động của họ lên tinh thần chung của đội ngũ. Tôi rất tiếc phải nói điều này, nhưng cô Kenton ạ, tôi cho rằng cô đã hơi lơ là về mặt này.”

Mất một giây, cô Kenton thoáng vẻ không hiểu. Rồi cô quay sang tôi và một nét căng thẳng thế nào đó hằn rõ trên mặt cô.

“Tôi không hiểu, ông Stevens?”

“Tỷ dụ, cô Kenton ạ, dù chén đĩa vẫn được rửa kĩ càng theo đúng tiêu chuẩn trước nay, tôi đã để ý thấy đồ được xếp lại lên tủ bếp theo một cách mà, dù nhìn qua không thấy rõ độ nguy hiểm, nhưng dần dà sẽ gây ra đổ vỡ nhiều hơn cần thiết.”

“Vậy cơ à, ông Stevens?”

“Phải, cô Kenton ạ. Hơn nữa, hốc tường nhỏ bên ngoài phòng ăn sáng đã một thời gian không được lau sạch rồi. Cô bỏ quá cho tôi, nhưng tôi còn có thể nêu thêm một hai chi tiết khác nữa.”

“Ông không cần đay lại vậy đâu, ông Stevens. Tôi sẽ soát lại kết quả làm việc của hai cô hầu mới, như ông khuyên.”

“Bỏ qua những việc hiển nhiên như vậy thực không giống cô ngày thường, cô Kenton ạ.”

Cô Kenton ngoảnh đi khỏi tôi, và lần nữa mặt cô lại thoáng vẻ như đang cố giải cho ra một điều gì khiến cô bối rối. Trông cô không hẳn phiền muộn mà là cực kỳ mệt mỏi. Rồi cô khép cửa tủ, nói, “Xin phép ông, ông Stevens,” và rời khỏi phòng.

Nhưng có nghĩa lý gì mà mãi hoài phỏng đoán xem điều gì có thể xảy ra giả như chuyện đã khác đi lúc này hay lúc khác? Cứ làm vậy rồi chỉ đẩy người ta đến chỗ rối ruột rối gan. Dù sao đi nữa, nói về những “bước ngoặt” kia thì dễ lắm, nhưng hẳn người ta chỉ có thể nhận ra những khoảnh khắc ấy khi đã đi qua ngoái lại. Dĩ nhiên, ngày nay nhìn lại, những sự việc kiểu ấy quả có thể khoác lấy dáng vẻ những phút giây căn cốt và quý báu trong đời; nhưng dĩ nhiên vào lúc ấy ấn tượng của người ta không phải là như thế. Đúng hơn, người ta tưởng mình có trong tay một lượng vô tận những ngày, những tháng, những năm để tháo gỡ cho ra những ngoắt ngoéo trong quan hệ của người ta với cô Kenton; một lượng vô biên những cơ hội sau này để hoán cải những tổn thất từ điều hiểu lầm này khác. Hẳn nhiên vào lúc ấy chẳng có gì cho biết những sự việc nhìn ngoài nhỏ nhoi như thế sẽ khiến những giấc mơ mãi mãi vô phương cứu chuộc.

Nhưng tôi nhận ra mình đang rơi vào tự vấn không phải lẽ, mà lại theo một cách khá u sầu. Đương nhiên đây là do cớ đêm hôm khuya khoắt, cùng những sự kiện cam go mà tôi phải chống đỡ buổi tối vừa qua. Và cũng đương nhiên, tâm trạng hiện thời của tôi không phải là không chịu ảnh hưởng từ ý nghĩ rằng ngày mai - đấy là nếu tôi kiếm được xăng ở xưởng sửa xe trong vùng, như ông bà Taylor cam đoan với tôi - tôi sẽ tới được Compton Nhỏ vào tầm trưa, và hẳn là sẽ gặp lại cô Kenton sau chừng ấy năm. Đương nhiên, không có lý gì mà cho rằng cuộc gặp gỡ của chúng tôi sẽ có vẻ gì khác ngoài thân thiện. Thực tế, tôi trông đợi cuộc đàm đạo giữa chúng tôi - ngoại trừ một vài lời trao đổi thân tình hết sức phải lẽ phù hợp với hoàn cảnh đôi bên - sẽ chủ yếu mang tính công việc. Nói thế có nghĩa là, trách nhiệm của tôi là phải xác định xem khi giờ đây cuộc hôn nhân của cô Kenton, đáng buồn thay, dường như đã đổ vỡ và cô không có một mái nhà nương thân, liệu cô có nghĩ gì đến việc trở về Dinh Darlington như trước hay không. Tới đây, có lẽ tôi cần nói thêm rằng sau khi đọc lại thư cô tối nay, tôi thiên về ý nghĩ rất có thể tôi đã suy diễn từ câu chữ của cô nhiều hơn là thực tế. Nhưng tôi vẫn quả quyết rằng không chỉ có một sự bóng gió về hoài nhớ trong một vài đoạn lá thư cô, đặc biệt khi cô viết những câu như “Tôi đã yêu biết mấy cái khung cảnh từ các buồng ngủ lầu hai trông xuống thảm cỏ, xa xa là những nếp đồi”.

Tuy nhiên mặt khác, sao cứ phải không ngừng phỏng đoán về ước nguyện hiện thời của cô Kenton khi mà ngay ngày mai thôi tôi có thể được đích thân cô cho biết? Và dù sao đi nữa, tôi đã đi lạc khá nhiều khỏi câu chuyện đang thuật lại về những sự kiện diễn ra hồi tối rồi. Mấy tiếng đồng hồ vừa trải qua, tôi xin nói, là khoảng thời gian gay go quá đỗi. Người ta hẳn cho rằng phải bỏ lại cỗ Ford trên sườn đồi hoang vắng, phải lội bộ xuống làng này trong đêm tối gần đen như mực bằng tuyến đường khác người kia, đã là đủ bất tiện trút xuống đầu mình cho một buổi tối rồi. Và chủ nhà tốt bụng của tôi, tức ông bà Taylor, tôi đoan chắc sẽ không bao giờ chủ tâm bắt tôi trải qua những gì vừa chịu đựng. Nhưng thực tế vẫn là, một khi tôi đã ngồi vào bàn ăn tối với họ, một khi vài người láng giềng đã ghé chơi, thì tôi đã bị cuốn vào một chuỗi sự kiện phiền toái cực kỳ.

\*

Căn phòng tầng trệt ngoài cùng căn nhà này xem ra vừa là phòng ăn, vừa làm phòng sinh hoạt chung cho ông bà Taylor. Căn phòng khá ấm cúng, choán gần hết phòng là một cái bàn lớn đẽo vội đúng như người ta thường hình dung về phòng bếp nhà làm nông, mặt bàn không đánh bóng mang nhiều dấu dao nhỏ, dao chặt và dao cắt bánh mì. Những vết dao cắt bánh mì tôi thấy rất rõ, bất kể chúng tôi đang ngồi trong quầng sáng vàng yếu ớt từ cây đèn dầu đặt trong góc trên kệ.

“Không phải là ngoài đây chúng tôi không có điện đâu, thưa ngài,” có một lúc ông Taylor nhận xét và hất đầu về phía cây đèn. “Nhưng mạch điện bị chập sao đó, thế là chúng tôi không có điện đã hai tháng nay rồi. Nói thật với ngài chứ, điện với đóm mà làm gì. Trong làng có mấy nhà còn chưa bao giờ sờ đến điện. Đèn dầu ánh sáng ấm hơn nhiều.”

Bà Taylor vừa bưng ra nồi nước dùng thơm ngon mà chúng tôi vừa ăn cùng những phần bánh mì vỏ cứng, và vào thời điểm đó chẳng có dấu hiệu gì cho thấy đêm nay sẽ có gì đáng thối chí chờ đợi tôi ngoài một tiếng đồng hồ dễ chịu trò chuyện trước khi lui về phòng. Tuy thế, chúng tôi vừa kết thúc bữa ăn và ông Taylor đang rót cho tôi cốc bia do người hàng xóm cất, thì bên ngoài có tiếng bước chân giẫm trên mặt sỏi tiến lại gần. Tôi nghe ra có chút hắc ám trong tiếng chân bước mỗi lúc một gần trong bóng tối tới căn nhà nhỏ giữa nơi hoang vắng, nhưng cả ông chủ lẫn bà chủ đều không tỏ ra cảnh giác trước mối nguy nào. Bởi nghe giọng ông Taylor cất lên chỉ thấy tò mò chứ không gì khác, “Ô kìa, giờ thì là ai đây?”

Ông nói câu này ít nhiều tự nhủ, nhưng tới đó chúng tôi nghe thấy, dường như đáp lại, giọng người gọi lớn bên ngoài, “George Andrews đây. Tôi tiện đường đi ngang qua.”

Một giây sau bà Taylor đã mời vào nhà một người vạm vỡ, có lẽ chừng năm chục tuổi, mà xét theo trang phục có vẻ vừa dành một ngày bận rộn làm nông. Tỏ vẻ thân quen cho thấy vẫn thường xuyên lui tới đây, ông ta ngồi xuống cái đôn nhỏ bên cửa và có phần vất vả tháo đôi ủng nhựa, vừa làm vừa nói mấy lời chuyện phiếm với bà Taylor. Rồi ông ta đi lại bàn và dừng lại, đứng nghiêm trước mặt tôi như tới trình diện sĩ quan trong quân đội.

“Tôi tên Andrews, thưa ngài,” ông ta nói. “Cực lực chúc ngài một tối tốt lành. Tôi xin bày tỏ thông cảm với vận rủi của ngài, nhưng cũng mong ngài không ngán phải nghỉ lại đêm nay Ở Moscombe đây.”

Tôi có hơi hoang mang nghĩ làm sao ông Andrews đây lại nghe được về “vận rủi” của tôi, như ông ta gọi. Dù sao đi nữa, tôi cũng mỉm cười đáp lại rằng tôi hoàn toàn không “ngán”, trái lại tôi cảm thấy cực kỳ biết ơn đã được đón tiếp nồng hậu đến thế này. Câu này đương nhiên tôi có ý nói đến cử chỉ tốt bụng của ông bà Taylor, nhưng ông Andrews tuồng như nghĩ mình cũng được kể vào trong lời cảm tạ đó, vì ông ta lập tức đáp lời và giơ đôi bàn tay to như chống chế, “Ồ có gì đâu, thưa ngài, rất hân hạnh. Được đón tiếp ngài chúng tôi vui mừng hết sức. Không mấy khi có những người như ngài đây ghé qua nơi này. Chúng tôi đều rất vui mừng ngài đã dừng chân lại đây.”

Cách nói của ông ta dường như ám chỉ cả làng đã biết về “vận rủi” của tôi cũng như việc tôi nghỉ lại nhà này. Thực tế, như tôi sẽ được biết chóng thôi, sự thực gần như đúng là như vậy; tôi chỉ có thể đoán rằng trong vài phút sau khi tôi được dẫn lên phòng này lúc trước - trong lúc tôi đang rửa tay và cố làm những gì có thể để cứu vãn cho áo khoác và gấu quần mình - thì ông bà Taylor đã truyền đạt cái tin về tôi cho xóm giềng đi ngang. Dù sao đi nữa thì sau vài phút lại có thêm một người khách nữa, bộ dạng nhìn chung giống ông Andrews - có nghĩa là hơi bè bè kiểu nhà nông, đi đôi ủng cao su dính bùn, rồi tháo ra với tư thế hết sức giống ông Andrews vừa làm lúc trước. Thực vậy, trông họ tương đồng tới mức tôi đồ rằng họ là hai anh em, mãi cho tới khi người mới tới tự giới thiệu với tôi, “Morgan, thưa ngài, Trevor Morgan.”

Ông Morgan tỏ ý lấy làm tiếc cho cú “lỡ bước” của tôi, và cam đoan với tôi rằng sáng ra mọi việc sẽ êm đẹp hết, tiếp đó nói cả làng rất hân hạnh được đón tiếp tôi. Dĩ nhiên, chỉ mới vài phút trước tôi vừa được nghe những tâm tình tương tự, nhưng ông Morgan còn thực sự nói rằng, “Có một người quý phái như ngài đây ở Moscombe này thật là vinh dự tuyệt trần cho chúng tôi, thưa ngài.”

Trước khi tôi kịp nghĩ ra câu gì đáp lại phát ngôn ấy, lại có thêm tiếng chân người vang lên trên đường sỏi bên ngoài. Chẳng mấy chốc một cặp vợ chồng luống tuổi được dẫn vào, rồi được giới thiệu cho tôi là ông bà Harry Smith. Hai người này không hề có dáng dấp nhà nông chút nào; bà lớn con và bệ vệ, thực tế là khiến tôi nghĩ đến bà Mortimer, đầu bếp ở Dinh Darlington gần hết thập niên hai mươi và ba mươi. Trái ngược lại, ông Harry Smith lại nhỏ con với vẻ mặt khá đăm chiêu khiến trán ông nhăn lại. Sau khi hai người ngồi xuống bên bàn, ông hỏi tôi, “Xe của ngài chắc là chiếc Ford cổ trên Đồi Bụi Thornley đằng kia, thưa ngài?”

“Nếu đấy là con đường đồi trông xuống làng này, thì đúng,” tôi đáp. “Nhưng tôi rất ngạc nhiên được biết ông đã nhìn thấy nó.”

“Tôi thì chưa nhìn thấy nó, thưa ngài. Nhưng Dave Thornton có lái máy kéo chạy qua nó vừa nãy trên đường về nhà. Anh ta ngạc nhiên khi thấy nó nằm đó tới nỗi còn dừng cả máy đi ra xem.” Đến khúc này, ông Harry Smith quay sang nói với mấy người còn lại quanh bàn, “Một cỗ xe đẹp mê hồn. Anh ta nói chưa từng thấy thứ gì như vậy. Cái xe nhà ông Lindsay hồi xưa có mà xách dép!”

Cả bàn cười rộ lên, còn ông Taylor ngồi cạnh tôi giải thích, “Một vị từng sống trong cái nhà to không xa đây lắm, thưa ngài. Vị đó có làm một hai việc kỳ quặc nên ở đây không ưa mấy.”

Tiếng rì rầm tán đồng lại nổi lên quanh bàn. Rồi ai đó nói, “Thưa ngài, mừng sức khỏe ngài”, và nhấc một vại bia trong số ông Taylor vừa phân phát quanh bàn, và phút chốc tôi đã được cả bàn uống mừng sức khỏe.

Tôi mỉm cười đáp, “Cam đoan với các ông, chính tôi mới là người cảm thấy thực hân hạnh.”

“Ngài tử tế quá, thưa ngài,” bà Smith nói. “Đấy, một người quý phái đúng điệu là phải thế chứ. Quý phái gì nhà ông Lindsay đó. Ông ta có thể lắm tiền thật đấy, nhưng còn khướt mới là quý phái.”

Cả lần này nữa mọi người quanh bàn cũng ồ à tán thành. Rồi bà Taylor thì thầm vào tai bà Smith, còn bà khách đáp, “Ông ấy bảo sẽ cố thu xếp đến càng nhanh càng hay.” Cả hai người ngượng ngập quay nhìn tôi, rồi bà Smith nói, “Chúng tôi có nói bác sĩ Carlisle ngài đang ở đây, thưa ngài. Bác sĩ sẽ rất mừng được làm quen với ngài.”

“Tôi đoán là ông ấy còn phải đi thăm bệnh,” bà Taylor nói vẻ tạ lỗi. “Tôi e rằng không thể nói chắc bác sĩ có đến kịp trước khi ngài muốn về phòng không, thưa ngài.”

Tới đó thì ông Harry Smith, người nhỏ con trán nhăn, lại chồm tới mà nói, “Cái nhà ông Lindsay đó, ông ta sai toét cả, hiểu không? Cư xử cái lối như thế. Ông ta tưởng mình trên chúng tôi mấy bậc, nghĩ dắt mũi được chúng tôi cả. Chà, thưa ngài, xin nói cho ngài biết, ông ta được biết mình lầm ngay rồi. Ở nơi này dân người ta nói và nghĩ ra trò lắm đấy. Có kha khá chính kiến kiên định và người ở đây không ngại gì mà không nói ra đâu. Cái ông Lindsay nhà các người đã sớm học được điều đó rồi.”

“Ông ta thì quý tộc gì,” ông Taylor lặng lẽ nói. “Quý tộc gì cái nhà ông Lindsay ấy.”

“Đúng thế, thưa ngài,” ông Harry Smith nói. “Nhìn cái là biết ông ta chẳng phải quý tộc gì sất rồi. Ừ thì đúng là ông ta có nhà to áo đẹp, nhưng không hiểu sao ta vẫn đoán ra ngay. Và chả mấy chốc té ra là như vậy thật.”

Chung quanh lại rì rầm hưởng ứng, và trong một lúc toàn cử tọa dường như đang cân nhắc xem tiết lộ với tôi sự tích về nhân vật địa phương này có phải là điều đúng đắn hay không. Rồi ông Taylor phá vỡ sự im lặng, “Harry nói vậy là đúng đấy. Ta rất dễ phân biệt một nhà quý tộc thực sự với một nhà quý tộc giả đò chỉ giỏi chưng diện. Đơn cử như ngài đây, thưa ngài. Không chỉ do kiểu cắt may bộ đồ ngài mang, thậm chí còn không phải do cách nói chuyện rất lịch thiệp của ngài đâu. Có một điều gì khác khiến ngài nổi bật hẳn ra là một nhà quý tộc. Rất khó chỉ ra thứ đó là gì, nhưng nó sờ sờ ra ấy, có mắt là thấy được.”

Cả bàn lại xôn xao đồng ý thêm chập nữa.

“Bác sĩ Carlisle hẳn là không còn lâu nữa đâu, thưa ngài,” bà Taylor chen vào. “Trò chuyện với bác sĩ hẳn ngài sẽ thích lắm.”

“Cái đó bác sĩ Carlisle cũng có,” ông Taylor nói. “Ông ấy có. Một người quý phái thực sự, thế đấy.”

Ông Morgan, từ lúc bước vào chưa nói gì mấy, lúc này nhoài tới phía tôi, “Thưa ngài, theo ngài thì đó là gì? Có lẽ chính người có nó sẽ nói về nó rõ hơn chăng. Chúng tôi đây cứ nói hoài nào là ai có ai không, mà chúng tôi vẫn chẳng biết thêm tí tỉnh gì về điều mình đang nói cả. Có lẽ ngài có thể mở mang đầu óc cho chúng tôi chút ít, thưa ngài.”

Im lặng phủ xuống quanh bàn, tôi cảm thấy từng khuôn mặt đều quay lại phía mình. Tôi ho khẽ, nói, “Tôi khó có tư cách phát biểu về những phẩm chất mà tôi còn chưa biết mình có sở hữu hoặc không. Tuy nhiên, xét riêng về câu hỏi cụ thể này, người ta có thể ngờ rằng điều đang được bàn tới ở đây sẽ được gọi tên hợp lẽ nhất là ‘phẩm cách’.”

Tôi không thấy ích gì mà cố gắng giải thích kĩ hơn phát biểu này. Thực vậy, tôi chỉ đang thốt thành lời những ý nghĩ lướt qua đầu khi lắng nghe cuộc đối thoại mới đây, và nhiều khả năng tôi sẽ không nói một điều như vậy nếu không phải diễn biến câu chuyện bất thần bắt tôi làm việc đó. Tuy nhiên, lời đáp của tôi xem ra đã làm vui lòng cử tọa.

“Điều ngài nói thật là chí lý, thưa ngài,” ông Andrews gật gù nói, và vài người khác phụ họa theo.

“Cái nhà ông Lindsay đó có thêm một chút phẩm cách thì cũng không thừa đâu,” bà Taylor nói. “Vấn đề của cái hạng người ấy là họ cứ tưởng vác mặt lên trời nghĩa là phẩm cách.”

“Cần lưu ý thêm rằng,” ông Harry Smith chêm lời, “và tôi hoàn toàn đồng ý những gì ngài vừa nói, thưa ngài, ấy là tôi phải nói vậy. Phẩm cách không phải là thứ mà chỉ mấy nhà quý tộc có trong mình. Phẩm cách là một thứ mà mỗi người đàn ông hay đàn bà ở cái nước này có thể phấn đấu đạt được. Xin ngài bỏ quá cho, thưa ngài, nhưng tôi đã nói rồi đấy, ở đây khi muốn nêu ý kiến thì chúng tôi không cần rào đón gì cả. Và đúng hay sai thì ý kiến của tôi cũng là thế đấy. Phẩm cách không phải là thứ gì dành riêng cho quý tộc.”

Tôi nhận thức được, đương nhiên, rằng mình và ông Harry Smith tư duy khá ngược nhau về vấn đề này, và rằng giảng rõ ý mình cho những người này ở đây sẽ là một nhiệm vụ quá sức phức tạp. Vì vậy tôi phán đoán cách tốt nhất là chỉ mỉm cười đáp, “Đương nhiên, ông nói rất đúng.”

Tức thì lời đáp của tôi đã xua tan sự căng thẳng phảng phất đã tích tụ trong phòng trong quá trình ông Harry Smith phát biểu. Còn chính bản thân ông Harry Smith thì có vẻ đã bỏ hết mọi sự dè dặt, vì tới lúc này ông ta chồm tới nói tiếp, “Suy cho cùng, chả phải chúng ta đánh Hitler vì thế sao. Thằng Hitler mà muốn làm gì thì làm, thì giờ chúng ta thành nô lệ ráo cả rồi. Cả thế giới sẽ thành dăm ông chủ đè đầu cưỡi cổ triệu triệu nô lệ. Và tôi chắc không cần phải nhắc ai ở đây biết nữa, rằng làm nô lệ thì không có phẩm cách gì ráo cả. Chúng ta đã chiến đấu vì thế đấy, và chúng ta đã giành được chính điều đó đấy. Chúng ta đã giành được quyền làm công dân tự do. Và đấy chính là một trong những đặc ân khi sinh ra là người Anh, dù anh là ai, dù anh nghèo hay anh giàu, thì anh cũng sinh ra là người tự do và anh sinh ra để được nói lên ý kiến một cách tự do, và bỏ phiếu đặt ông dân biểu của anh ngồi vào ghế hoặc bỏ phiếu hất ông ta ra khỏi ghế. Phẩm cách suy cho cùng chính là thế đấy, nói ngài bỏ quá cho, thưa ngài.”

“Ôi chà, Harry,” ông Taylor nói. “Tôi thấy là anh lại đang khởi động cho một bài văn tế chính trị mới rồi.”

Cả bàn cười ầm. Ông Harry Smith cũng mỉm cười hơi bẽn lẽn, nhưng vẫn tiếp:

“Nào có chính trị gì ở đây. Tôi nghĩ gì thì nói nấy thôi. Anh làm nô lệ thì anh lấy đâu ra phẩm cách được. Nhưng đã là người Anh, chỉ cần muốn là có thể nắm lấy nó. Bởi chúng ta đã chiến đấu để có được cái quyền đó.”

“Chỗ chúng tôi đây có vẻ là một chốn khỉ ho cò gáy lắm, thưa ngài,” bà vợ nói. “Nhưng chúng tôi đã cống hiến vượt cả phần mình trong cuộc chiến. Vượt cả phần mình.”

Tới đây một vẻ trầm lắng bao phủ bầu không khí, cho tới khi rốt cuộc ông Taylor nói với tôi, “Anh Harry đây đã bỏ rất nhiều công tổ chức vận động cho dân biểu vùng này. Ngài chỉ cần tỏ ý muốn nghe thôi là anh ta sẽ thuyết giảng về ở trên kia điều hành đất nước này sai trái đến thế nào cho mà xem.”

“Này, lần này tôi chỉ toàn nói những điều đúng ở đất nước này thôi chứ.”

“Vậy ngài thì có tham gia nhiều vào chính trị không, thưa ngài?” ông Andrews hỏi.

“Không hẳn là trực tiếp,” tôi đáp. “Và dạo gần đây thì lại càng không. Có lẽ trước thời chiến thì có.”

“Chỉ là tôi mang máng nhớ có một ông Stevens làm dân biểu năm ngoái hay năm kia thì phải. Có nghe ông ấy nói trên đài một hai phen. Nói chuyện nhà ở nhiều điều khôn ngoan lắm. Nhưng đấy thì hẳn không phải là ngài, thưa ngài?”

“Ồ không đâu,” tôi bật cười nói. Tới đây, phải nói tôi hoàn toàn không hiểu điều gì đã khiến tôi thốt ra câu tiếp theo đây; tôi chỉ biết là lúc ấy câu đó dường như cần thiết trong hoàn cảnh đó. Bởi tiếp đó tôi đã nói, “Thực tế là tôi thường liên quan tới công chuyện quốc tế hơn là sự vụ trong nước. Nghĩa là chính sách đối ngoại.”

Tôi có hơi sửng sốt bởi tác động của câu nói này tới cử tọa. Nói vậy có nghĩa là, dường như tất cả họ đều chìm vào cảm giác kính sợ. Tôi vội nói thêm, “Xin nói lại với các vị, tôi không bao giờ nắm giữ chức vụ cao cấp gì đâu. Bất cứ ảnh hưởng nào tôi có hoàn toàn là với tư cách không chính thức.” nhưng sự im lặng nín thở còn kéo dài thêm vài giây nữa.

“Xin phép ngài,” cuối cùng bà Taylor nói, “nhưng ngài có từng gặp ông Churchill bao giờ chưa ạ?”

“Ông Churchill à? Ông có tới nhà một vài dịp thực đấy. Nhưng nói đúng ra thì, bà Taylor ạ, trong khoảng thời gian tôi dính líu nhiều nhất với việc quốc gia đại sự thì ông Churchill còn chưa phải nhân vật cốt cán như sau này, và cũng không ai thực tình nghĩ ông ấy sẽ đóng vai trò gì lớn. Thời gian ấy những người như ông Eden hay Tử tước Halifax thường xuyên lui tới hơn nhiều.”

“Nhưng ngài đã thực tình gặp mặt ông Churchill rồi ư, thưa ngài? Có thể nói ra điều này thật là vinh hạnh biết mấy.”

“Tôi không đồng tình với nhiều điều ông Churchill nói,” ông Harry Smith lên tiếng, “nhưng không nghi ngờ gì nữa, ông ấy là một người vĩ đại. Được bàn bạc mọi vấn đề với những người như ông ấy thật là một điều đáng kể, thưa ngài.”

“À, tôi phải nhắc lại lần nữa,” tôi nói, “tôi không có nhiều sự vụ phải liên quan tới ông Churchill. Nhưng như ông đã nói rất đúng, quả là một điều hay khi được giao thiệp với ông ấy. Thực tế là, xét trên tất cả, tôi đoán mình đã thực sự rất may mắn, tôi sẵn sàng thừa nhận điều này. Suy cho cùng thì tôi đã có cơ duyên không chỉ gặp gỡ ông Churchill, mà cả rất nhiều nhà lãnh đạo tài ba cùng những người có tầm ảnh hưởng to lớn - từ Hoa Kỳ cũng như Âu châu. Và khi nghĩ rằng vận may ấy đã cho phép tôi tỏ bày với họ về rất nhiều vấn đề lớn của thời đại, vâng, khi nghĩ lại về chuyện đó, tôi quả có cảm thấy biết ơn mức nào đó. Suy cho cùng, đúng thực là vinh hạnh lớn khi đã được trao cho một vai diễn, dù nhỏ đến đâu, trên sân khấu thế giới.”

“Thứ lỗi cho tôi hỏi một điều, thưa ngài,” ông Andrews nói, “nhưng ông Eden là loại người thế nào vậy? Tôi muốn nói là như một con người ấy. Tôi vẫn luôn có cảm tưởng ông đó là người đàng hoàng kinh khủng khiếp. Là kiểu người có thể nói chuyện với bất kỳ ai dù cao hay thấp, dù giàu hay nghèo ấy. Tôi nghĩ thế có đúng không, thưa ngài?”

“Tôi cho rằng về đại thể đó là một hình dung chính xác. Nhưng đương nhiên những năm này tôi không gặp ông Eden nữa, và có thể ông đã thay đổi nhiều dưới những áp lực gần đây. Một điều tôi đã được chứng kiến là, trở thành nổi tiếng có thể khiến người ta thay đổi không nhận ra được chỉ trong mấy năm ngắn ngủi.”

“Điều đó thì không phải nghi ngờ gì nữa, thưa ngài,” ông Andrews nói. “Đến ngay cả Harry đây. Anh ta dính vào chính trị mấy năm trước rồi từ đó không bao giờ như xưa nữa.”

Tất cả lại cười rộ, còn ông Harry Smith nhún vai và cũng tự cho phép mình thoáng một nụ cười. Rồi ông nói, “Quả đúng là công sức tôi bỏ vào vận động bầu cử cũng phải nói là ra trò đấy. Dù là vận động cấp cơ sở thôi, mà tôi cũng chẳng bao giờ được gặp ai cao sang bằng nửa những người giao du với ngài, thưa ngài, nhưng tôi tin mình cũng đang đóng góp phần nhỏ bé của mình. Cứ tôi thấy thì, Anh quốc là một xứ theo chế độ dân chủ, và người làng này chúng tôi cũng đã chịu gian khổ như bất kỳ ai khác khi chiến đấu để nó tiếp tục được là một xứ dân chủ. Giờ thì thực hiện quyền của mình là trách nhiệm của chúng ta, từng người trong số chúng ta. Có những cậu rất khá trong làng này đã hiến cả mạng mình để chúng ta có được cái đặc quyền ấy, và cứ tôi thấy thì từng người trong số chúng tôi giờ đây đều mang nợ họ và có trách nhiệm phải thực hiện đặc quyền ấy. Ở đây ai cũng có chính kiến kiên định, và chúng tôi có trách nhiệm làm cho ý kiến ấy được nghe thấy, ừ thì chúng tôi ở nơi hẻo lánh thật đấy, một cái làng bé bằng lỗ mũi, đầu mỗi ngày một bạc thêm, làng mỗi ngày một neo người thêm. Nhưng cứ tôi thấy thì chúng tôi nợ họ điều đó, những cậu trai đã mất của làng. Chính vì thế, thưa ngài, giờ đây tôi bỏ chừng ấy thời gian để làm sao cho tiếng nói của chúng tôi vang lên tận những chỗ cao trên kia. Và nếu vì thế mà tôi đổi khác đi, hay xuống mồ sớm hơn dự định, thì tôi cũng không hiềm gì hết.”

“Tôi đã báo trước rồi mà, thưa ngài,” ông Taylor mỉm cười nói. “Không thể nào có chuyện Harry để cho một nhân vật ảnh hưởng như ngài đây đi qua làng này mà thoát được bài ca bất tận của anh ta đâu.”

Chung quanh lại cười lớn, nhưng tôi đáp gần như tức thì, “Tôi nghĩ là tôi rất hiểu lập trường của ông, ông Smith ạ. Tôi hiểu rõ rằng ông muốn thế giới này tốt đẹp hơn, và muốn ông cùng những bạn dân làng ở đây có cơ hội đóng góp xây dựng thế giới tốt đẹp hơn. Tình cảm ấy rất đáng ca ngợi. Tôi dám nói rằng cũng chính một thôi thúc tương tự vậy đã khiến tôi góp phần mình vào những việc đại sự hồi trước chiến tranh. Thời đó, cũng như thời nay, hòa bình thế giới có vẻ là một thứ mong manh chực vuột khỏi tay ta, và tôi muốn thực hiện phần mình.”

“Xin bỏ quá cho, thưa ngài,” ông Harry Smith nói, “nhưng ý tôi có hơi khác ý ngài. Với những người như ngài đây thì trước nay gây ảnh hưởng là chuyện dễ như trở bàn tay. Mấy ông to bà lớn của đất nước chẳng qua là bạn bè ngài. Nhưng bầy chúng tôi ở đây, ngài ạ, chúng tôi có khi sống ròng rã hàng năm giời cũng chả bao giờ thấy lọt vào mắt một ông quý tộc thực sự - có lẽ trừ ra có bác sĩ Carlisle. Ông là một bác sĩ thượng hạng thật đấy, nhưng nói không phải chê bai gì, ông không có quan hệ tốt. Ở đây chúng tôi dễ dàng quên đi trách nhiệm công dân của mình. Chính vì thế tôi mới phải bỏ công bỏ sức đi vận động như vậy. Người khác có đồng ý hay phản đối - và tôi biết chắc ở trong phòng này bây giờ không có lấy một ai đồng ý với mọi điều tôi nói cả - thì ít nhất tôi cũng sẽ bắt họ phải nghĩ. Ít nhất tôi sẽ bắt họ nhớ rằng họ có cái bổn phận ấy. Chúng ta đang sống trong một nước dân chủ cơ mà. Chúng ta đã chiến đấu để có nó. Chúng ta đều phải thực hiện phần của mình.”

“Không biết ông bác sĩ sao rồi,” bà Smith nói. “Tôi nghĩ là giờ ông khách đã tới lúc cần được nghe chút lời lẽ học thức rồi đấy.”

Chung quanh lại cười ầm hơn nữa.

“Thực tế là,” tôi nói, “dù được gặp tất cả quý vị đây thực là vui mừng quá đỗi, nhưng tôi phải thú nhận mình đã bắt đầu thấm mệt rồi…”

“Dĩ nhiên rồi, thưa ngài,” bà Taylor đáp, “ngài hẳn là rất mệt. Hay là để tôi đi kiếm cái chăn nữa cho ngài nhé. Giờ đêm buốt hơn trước nhiều rồi.”

“Thực sự không cần, bà Taylor ạ, tôi như vậy là thoải mái rồi.”

Nhưng tôi chưa kịp đứng dậy khỏi bàn thì ông Morgan đã nói, “Tôi vừa chợt nghĩ, thưa ngài, có một ông này chúng tôi thích nghe trên máy thu thanh, tên Leslie Mandrake. Tôi vừa chợt nghĩ không biết ngài có dịp nào gặp ông ấy chưa.”

Tôi đáp rằng chưa, và lại chuẩn bị tìm cách cáo lui lần nữa thì lại tiếp tục bị giữ chân bởi những lời gặng hỏi về nhân vật này nọ biết đâu tôi đã gặp. Vậy là tôi vẫn còn ngồi ở bàn khi bà Smith lên tiếng, “A, có người đến kìa. Tôi đoán rốt cuộc thì ông bác sĩ cũng tới rồi.”

“Tôi thực sự cần lui về phòng,” tôi nói. “Tôi đã mệt lả rồi.”

“Nhưng tôi đoan chắc lần này là ông bác sĩ mà, thưa ngài,” bà Smith nói. “làm ơn đợi thêm dăm phút nữa thôi.”

Bà vừa nói đến đó thì nghe tiếng gõ cửa và tiếng người nói, “Là tôi thôi, bà Taylor.”

Vị khách được dẫn vào vẫn còn khá trẻ - có lẽ trạc độ tứ tuần - cao, gầy; thực tế là cao đến mức ông buộc phải cúi khom người mới đi qua được cửa nhà. Ông vừa cất lời chào buổi tối xong một lượt thì bà Taylor đã nói, “Vị mà chúng tôi nói đến đây này, thưa bác sĩ. Xe của ông ấy bị kẹt ngoài kia, trên Bụi Thornley, và hậu quả là ông phải chịu trận bài diễn từ của Harry.”

Viên bác sĩ đi lại bàn, chìa tay cho tôi.

“Richard Carlisle,” ông nói với nụ cười tươi rói khi tôi đứng dậy bắt tay. “Vụ xe cộ của bác thật rủi quá nhỉ. Tuy vậy, tôi tin bác đang được chăm sóc tốt ở đây. Mà xem ra có vẻ quá tốt nữa là khác.”

“Cám ơn ông,” tôi đáp lại. “Mọi người đều rất tử tế.”

“À, rất vui được gặp bác ở đây.” Bác sĩ Carlisle ngồi xuống bàn gần như ngay đối diện tôi. “Bác từ đâu đến?”

“Oxfordshire,” tôi đáp, và quả thực không dễ mà trấn áp cái bản năng cứ muốn thêm vào “thưa ngài”.

“Một vùng rất đẹp. Tôi có ông cậu sống ngay ngoại ô Oxford. Một vùng rất đẹp.”

“Bác sĩ ạ, vị đây vừa kể với chúng tôi,” bà Smith nói, “ông ấy quen ông Churchill đấy.”

“Thế à? Tôi từng quen một người cháu của ngài, nhưng giờ nói chung là ít qua lại. Tuy nhiên con người vĩ đại ấy thì tôi chưa có hân hạnh gặp.”

“Không chỉ ông Churchill đâu,” bà Smith nói tiếp. “Ông ấy quen cả ông Eden. Cả Tử tước Halifax nữa.”

“Thật hả?”

Tôi cảm thấy ánh mắt người bác sĩ đương dò xét mình. Tôi toan cất lời đáp thích hợp, nhưng chưa kịp làm vậy thì ông Andrews đã nói với ông bác sĩ, “Vị đây vừa cho chúng tôi biết mình có liên quan rất nhiều với công tác đối ngoại thời kỳ trước.”

“Thật vậy cơ hả?”

Tôi cảm giác bác sĩ Carlisle tiếp tục nhìn mình một khoảng thời gian dài bất thường. Rồi ông lấy lại vẻ tươi tỉnh và hỏi, “Bác đi chơi quanh đây hẳn?”

“Chủ yếu là vậy,” tôi đáp và cười khẽ.

“Quanh đây đồng đất xinh đẹp lắm. À mà này, ông Andrews ạ, tôi xin lỗi vẫn chưa trả lại cái cưa được.”

“Vội gì đâu, bác sĩ.”

Trong một lúc, chung quanh thôi tập trung vào tôi và tôi có thể im lặng được chốc lát. Rồi nhân một thời điểm có vẻ thích hợp, tôi đứng lên và bảo, “Xin phép các vị. Thực là một buổi tối vui vẻ hết sức, nhưng giờ thì tôi thực sự phải về nghỉ rồi.”

“Ngài phải đi nghỉ sớm thế thật là tiếc quá, thưa ngài,” bà Smith nói. “Bác sĩ vừa mới tới thôi mà.”

Ông Harry Smith cúi người qua người vợ, nói với bác sĩ Carlisle, “Tôi đang mong vị đây sẽ muốn nói vài lời về các ý tưởng của ông về Đế chế Anh, thưa bác sĩ.” Rồi ông quay qua tôi nói tiếp, “Bác sĩ của chúng tôi đây ủng hộ mấy cái nước nhỏ tí ấy độc lập hết cả đi. Tôi không có đủ kiến thức để chứng tỏ ông sai, dù tôi thừa biết thế. Nhưng tôi từ lâu đã mong được biết những người như ngài đây sẽ nói gì với bác sĩ về chủ đề ấy, thưa ngài.”

Lần nữa, bác sĩ Carlisle dường như lại nhìn xoáy vào tôi. Rồi ông nói: “Tiếc thật, nhưng chúng ta phải trả khách về giường thôi. Nhìn bác như vừa trải qua một ngày rất mệt.”

“Thực vậy,” tôi nói và lại khẽ cười, bắt đầu đi vòng qua bàn. Nhưng thực xấu hổ làm sao, cả phòng đứng dậy, không trừ cả bác sĩ Carlisle.

“Cám ơn quý vị rất nhiều,” tôi mỉm cười đáp. “Bà Taylor, bữa tối hôm nay thực là tuyệt vời quá. Chúc tất cả các vị ngủ ngon.”

Đáp lời tôi là một tràng đồng thanh, “Chúc ngài ngủ ngon”. Tôi đã gần ra khỏi phòng thì giọng người bác sĩ khiến tôi sững lại bên cửa.

“Này bác ơi,” ông nói, và khi quay lại, tôi thấy ông vẫn còn đứng. “Sáng sớm mai tôi có việc phải tới Stanbury. Tôi sẽ rất vui được chở bác tới chỗ xe đậu. Đỡ công bác cuốc bộ. Và trên đường ta có thể ghé mua can xăng ở chỗ Ted Hardacre.”

“Ông thực tử tế quá,” tôi đáp. “Nhưng tôi không muốn gây phiền cho ông.”

“Phiền hà gì đâu. Bảy giờ ba mươi được chứ?”

“Như thế thì thực cảm ơn ông quá.”

“Được rồi, vậy bảy giờ ba mươi. Bà Taylor nhớ lo cho vị khách quý trở dậy ăn sáng sẵn sàng lúc bảy giờ ba mươi nhé.” Rồi ông quay lại tôi, nói thêm, “Như vậy rốt cuộc chúng ta cũng được trò chuyện với nhau. Dù Harry đây sẽ không có được cái khoái cảm thấy tôi bị bẽ mặt.”

Tiếng cười lại rộ lên, cùng một tràng “chúc ngủ ngon” nữa trước khi rốt cuộc tôi cũng được rời về chốn ẩn náu trong căn phòng này.

\*

Hẳn là tôi chẳng thể quá lời về cảm giác gượng gạo trong tôi suốt tối nay bởi sự lầm lẫn đáng tiếc về nhân thân mình. Tôi chỉ có thể ghi lại ở đây rằng, hết sức thành thực mà nói, tôi không nhìn ra có phương cách hợp lẽ nào giúp tôi ngăn chặn sự tình diễn biến theo cách đó; bởi tới thời điểm tôi nhận thức được điều gì đang xảy ra, thì tình hình đã đi quá xa và tôi không thể cải chính những người ở đó mà không khiến tất cả đều sượng mặt. Dù thế nào thì, tuy sự tình tối nay thực đáng tiếc, nhưng tôi không cho rằng có điều gì thực sự phương hại đã xảy ra. Suy cho cùng, tới sáng mai, tôi sẽ cáo biệt những người này và hẳn sẽ không bao giờ tái ngộ họ. Ôm chuyện này trong bụng xem ra cũng không ích gì.

Tuy nhiên, trừ lầm lẫn đáng tiếc ấy ra, có lẽ những sự kiện tối nay còn có một hai khía cạnh đáng cho người ta suy nghĩ đôi chút - dù chỉ vì lẽ nếu không làm thế, chúng có thể quay lại quấy quả suốt những ngày sau. Tỷ dụ như là những gì ông Harry Smith đã phát biểu về bản chất của “phẩm cách”. Hẳn nhiên trong những ý kiến của ông ta, chẳng có mấy điều xứng được đánh giá nghiêm túc. Đương nhiên, người ta phải nhận rằng ông Harry Smith đã dùng chữ “phẩm cách” theo một nghĩa rất khác so với cách hiểu của chính tôi. Dù thế đi nữa, xét riêng trên bình diện của ông thôi, thì những nhận định đó chắc chắn cũng là quá lý tưởng chủ nghĩa, quá lý thuyết không thể nhìn nhận nghiêm túc được. Hẳn nhiên, những điều ông nói chứa một phần sự thực đến độ nào đó: trong một đất nước như nước ta, có thể con người quả có bổn phận tới mức nào đó phải suy nghĩ về những việc đại sự, và hình thành chủ kiến của mình. Nhưng trong cuộc sống này, làm sao có thể thực sự trông đợi những người bình thường lại có “chính kiến kiên định” về đủ chuyện trên đời - như ông Harry Smith đã, khá viển vông, tuyên bố rằng mọi dân làng mình đều vậy? Mà không chỉ là thiếu thực tiễn, tôi còn không biết điều đó có đáng mong ước không. Xét cho cùng, có một giới hạn thực sự cho khả năng học hỏi của những người bình thường; đòi hỏi từng người trong số họ có “chính kiến kiên định” để tham gia luận bàn những câu hỏi lớn của dân tộc, hiển nhiên không thể là điều khôn ngoan được. Và dù sao đi nữa, thực ngớ ngẩn nếu có ai lại tự tiện đi định nghĩa “phẩm cách” của mỗi người theo thước đo ấy.

Tình cờ là, có một sự kiện mà tôi nhớ đến và tin là mình họa khá rõ ràng những điểm hạn chế thực sự của chút chân lý nào khả dĩ có trong lời ông Harry Smith. Việc đó tình cờ là một kinh nghiệm của chính tôi, một sự việc xảy ra từ thời tiền chiến, quãng năm 1935.

Như tôi nhớ, một đêm nọ tôi được triệu đến lúc khuya - khi ấy đã qua nửa đêm - tới phòng tiếp tân nơi huân tước tiếp ba vị khách từ sau bữa tối. Đương nhiên, tối hôm đó tôi đã được gọi lên vài lượt để tiếp thêm đồ giải khát, và trong những lượt ấy đã chứng kiến các vị mải mê bàn luận những vấn đề cao siêu. Tuy nhiên, lần cuối cùng này, khi tôi bước vào phòng, tất cả các vị đều dừng lời nhìn tôi. Rồi huân tước nói, “Anh lại đây một chút được không, Stevens? Ông Spencer đây muốn có lời với anh.”

Vị khách được nêu tên cứ đăm đăm nhìn tôi một hồi mà không đổi tư thế có phần lười lĩnh trong ghế bành. Rồi ông ta nói, “Anh bạn, tôi có câu hỏi này dành cho anh. Chúng tôi cần anh giúp đỡ một vấn đề mà chúng tôi bàn luận nãy giờ. Anh nói xem anh có nghĩ món nợ với nước Mỹ hiện thời là một nhân tố quan trọng gây nên tình hình thương mại ngán ngẩm hiện tại của chúng ta không? Hay anh thấy cái đó chỉ tổ đánh lạc hướng, và chính việc từ bỏ bản vị vàng mới là gốc rễ của vấn đề?”

Đương nhiên, tôi có chút ngạc nhiên trước câu hỏi đó, nhưng rồi nhanh chóng nhận rõ chân tướng tình hình: có nghĩa là, các vị đây rõ ràng trông đợi tôi sẽ ngơ ngác không hiểu câu hỏi. Thực vậy, trong vòng chừng một khắc tôi vỡ lẽ ra điều đó cũng như sửa soạn lời đáp cho phù hợp, trông tôi có lẽ còn toát ra vẻ đang vất vả suy nghĩ, bởi tôi có thấy các vị trong phòng khoái trá mỉm cười với nhau.

“Tôi rất xin lỗi, thưa ngài,” tôi nói, “nhưng tôi không thể hỗ trợ ngài về vấn đề này.”

Cho tới lúc này thì tôi hoàn toàn kiểm soát tình hình, nhưng các vị kia vẫn cười thầm. Rồi ông Spencer nói, “Vậy có lẽ anh có thể giúp được chúng tôi về vấn đề khác. Anh nghĩ khủng hoảng tiền tệ ở Âu châu hiện thời sẽ khá hơn hay xấu đi nếu người Pháp và phe Bolshevik đạt được thỏa ước quân sự với nhau?”

“Tôi rất xin lỗi, thưa ngài, nhưng tôi không thể hỗ trợ ngài về vấn đề này.”

“Ôi chao ơi,” ông Spencer nói. “Vậy là cả việc này anh cũng chẳng giúp chúng tôi được hả.”

Quanh phòng lại bật lên những tiếng cười cố nén trước khi huân tước bảo, “Tốt lắm, Stevens ạ. Anh ra được rồi.”

“Nào nào, Darlington, tôi vẫn còn một câu muốn hỏi anh bạn đây,” ông Spencer nói. “Tôi hết sức mong được anh ta trợ giúp về câu hỏi hiện đang làm nát óc nhiều người trong số chúng ta, câu hỏi mà chúng ta đều nhận thấy là chủ chốt để quyết xem nên xây dựng chính sách ngoại giao theo hướng nào. Anh bạn, làm ơn hỗ trợ chúng tôi. Ông Laval thực sự nhằm tới điều gì trong bài diễn văn mới đây về tình hình ở Bắc Phi? Anh có đồng quan điểm rằng đấy chỉ đơn thuần là mánh khóe nhằm đánh đắm cánh dân tộc chủ nghĩa bên lề trong nội bộ đảng nhà của ông ta không?”

“Tôi xin lỗi, thưa ngài, nhưng tôi không thể hỗ trợ ngài về vấn đề này.”

“Các vị thấy chưa,” ông Spencer quay qua những người kia nói, “anh bạn chúng ta đây không thể hỗ trợ chúng ta về những vấn đề này.”

Chung quanh lại cười rộ lên, hầu như không buồn nén lại nữa.

“Thế mà,” ông Spencer nói tiếp, “chúng ta vẫn một mực ôm lấy cái quan điểm rằng những quyết định của dân tộc này phải được trao vào tay anh bạn chúng ta đây cùng vài triệu người khác giống như anh ta. Thử hỏi, bị trói buộc vào hệ thống nghị viện đương thời như vậy, phỏng có lạ gì là chúng ta không tìm được cách giải quyết nào cho trăm ngàn khó khăn ta đang đối mặt? Chẳng khác gì đòi một ủy ban từ liên đoàn các mẹ lên kế hoạch cho một chiến dịch thực địa, vậy đấy.”

Tới câu này thì chung quanh cười lớn sảng khoái và ồn ĩ, lúc đó huân tước lầm rầm, “Cám ơn anh, Stevens,” khiến tôi có cơ hội cáo từ.

Dù đây đương nhiên là một tình huống có chút khó chịu, nhưng đấy chẳng phải là việc khó khăn nhất, thậm chí cũng chẳng phải một sự vụ bất thường nảy sinh trong quá trình người ta thực hiện bổn phận của mình, và hẳn quý vị sẽ đồng ý rằng một người làm nghề đàng hoàng cần phải tiếp nhận những sự việc loại ấy một cách điềm tĩnh. Do đó tôi đã hầu như quên mất sự việc này, thì đến sáng hôm sau, Huân tước Darlington tới phòng bi a trong lúc tôi đang đứng trên thang gấp lau số tranh chân dung, nói, “Stevens này, thực là tệ quá đi. Cái việc chúng tôi bắt anh chịu đựng tối qua ấy.”

Tôi dừng tay đang làm, đáp, “Đâu có gì, thưa ngài. Được giúp đỡ chút nào tôi rất lấy làm vui sướng.”

“Thực là tệ quá. Tôi đoán là bữa tối chúng tôi đã hơi vui quá đà. Xin anh hãy nhận lời tạ lỗi của tôi.”

“Tôi xin cám ơn, thưa ngài. Nhưng xin được cam đoan tôi hoàn toàn không thấy phiền hà gì đáng kể.”

Huân tước vẻ khá mệt mỏi bước tới một chiếc ghế bành da, ngồi xuống thở dài. Từ vị trí trên đỉnh thang nhìn xuống, tôi gần như thấy trọn vẹn thân mình dài của ngài lọt trong vệt ánh nắng đông đổ vào khung cửa sổ đôi lớn mà vắt qua gần hết gian phòng. Cái thời điểm ấy, như tôi nhớ, thuộc vào số những khoảnh khắc đủ làm người ta sực nhận ra những áp lực cuộc đời đã đè nặng xuống huân tước đến mức nào, trong một khoảng thời gian vài năm tương đối ngắn. Thân hình vốn mảnh dẻ của ngài giờ đã gầy võ vàng và còn hơi xộc xệch, tóc bạc sớm, gương mặt hốc hác căng thẳng. Trong một lúc, ngài ngồi nhìn những nếp đồi ngoài cửa sổ, rồi nhắc lại, “Quả thực là tệ. Nhưng Stevens ạ, anh thấy đó, ông Spencer cần chứng tỏ một điều với Sir Leonard. Thực tế là, nếu nhờ thế mà nguôi ngoai được phần nào, anh quả đã giúp chứng minh một điểm hết sức quan trọng. Sir Leonard vừa mới rao giảng quá nhiều mấy tư duy tầm bậy cũ kĩ ấy. Rằng ý nguyện của nhân dân là tài phán khôn ngoan nhất, vân vân. Anh có tin nổi không chứ, Stevens?”

“Thực vậy, thưa ngài.”

“Ở cái đất nước này chúng ta thực chậm chạp khi cần nhận ra thứ gì đã tới lúc lỗi thời. Những dân tộc lớn khác hiểu rõ rằng muốn đương đầu với những thử thách của mỗi thời kỳ mới, cần phải vứt bỏ những phương pháp cũ, dù là những phương pháp được yêu mến. Ở Anh quốc này thì không, vẫn còn hàng bao nhiêu người nói năng như Sir Leonard đêm qua đó. Chính vì thế mà ông Spencer thấy cần phải chứng minh luận điểm của mình. Và tôi xin nói với anh, Stevens ạ, nếu những người như Sir Leonard mà có thể thức tỉnh và suy xét lại đôi chút, thì anh cứ tin lời tôi rằng việc anh chịu đựng tối qua không phải là phí hoài đâu.”

“Thực vậy, thưa ngài.”

Huân tước Darlington lại thở dài. “Chúng ta lúc nào cũng là người cuối, Stevens ạ. Bao giờ cũng là người cuối cùng bám víu lấy những hệ thống đã lỗi thời. Nhưng sớm muộn gì ta cũng phải đối mặt với sự thực thôi. Chế độ dân chủ thuộc về một thời đại đã qua rồi. Giờ thế giới đã trở nên một nơi quá sức phức tạp, không có chỗ cho phổ thông đầu phiếu cùng những thứ loại đó. Cho những nghị viên tiếp nối nghị viên bàn ra tán vào đến mức giậm chân tại chỗ. Vài năm trước thì có thể hay đẹp đấy, nhưng trong cái thế giới hiện nay? Tối qua ông Spencer đã nói gì nhỉ? Ông ta có cách diễn đạt hay lắm.”

“Thưa ngài, tôi tin rằng ông ấy đã so sánh chế độ nghị viện đương thời với một ủy ban từ liên đoàn các mẹ tìm cách lên kế hoạch cho một chiến dịch thực địa.”

“Chính xác, Stevens ạ. Nói thẳng ra là chúng ta đã đi sau thời đại ở đất nước này. Và điều cốt tử là mọi con người có tầm nhìn xa phải nạp được ý nghĩ này vào đầu những người như Sir Leonard.”

“Thực vậy, thưa ngài.”

“Stevens, tôi hỏi anh. Chúng ta đang ở giữa một cuộc khủng hoảng triền miên. Tôi đã tận mắt mình trông thấy khi đi lên Bắc cùng với ông Whittaker. Dân chúng đang chịu khổ. Những người lao động bình thường, đàng hoàng đang chịu khổ sở hết sức. Đức, Ý đã ra tay chấn chỉnh yên ổn, họ đã hành động. Cả cái cánh Bolshevik kia, theo cách riêng của họ, cũng có thể cho là đã hành động. Ngay đến cả Tổng thống Roosevelt, nhìn xem, ông ấy đâu có ngại đi vài bước táo bạo để lợi cho nhân dân mình. Rồi thì nhìn chúng ta đây, Stevens. Năm lại năm qua, chẳng có gì khá lên cả. Chúng ta chỉ làm mỗi việc là tranh luận bàn cãi rồi trì hoãn. Mỗi ý tưởng đàng hoàng bắt buộc phải diễu qua ngàn vạn ủy ban đều bị sửa đổi tới thành vô hiệu khi mới được nửa đường. Vài ba người có trình độ phân biệt được thứ gì với thứ gì thì lại bị đủ những người dốt nát vây quanh bàn thảo đến mức giậm chân tại chỗ. Anh thấy thế nào, Stevens?”

“Quả thực đất nước dường như đang ở vào tình trạng đáng buồn, thưa ngài.”

“Tôi dám nói thế đấy. Anh nhìn Đức với Ý xem, Stevens. Xem lãnh đạo cương quyết nếu được phép hành động thì có thể làm được những gì. Ở đó làm gì có cái lối đầu phiếu phổ thông tầm bậy này. Khi nhà bị cháy thì không ai gọi cả nhà vào phòng tiếp tân mà bàn cãi các phương án thoát nạn mất một giờ liền, hả? Có thể trước kia thì rất hay đấy, nhưng giờ đây thế giới là một nơi chốn phức tạp. Làm sao trông đợi một người dân bất kỳ lại có đủ tri thức về chính trị, kinh tế, thương mại toàn cầu với vô số thứ khác được. Mà anh ta cần biết làm gì? Thực tế là đêm qua anh đã trả lời rất hay, Stevens ạ. Anh diễn đạt thế nào nhỉ? Đại loại là việc đó không nằm trong phạm vi của anh? Ừ, tại sao lại phải nằm trong phạm vi của anh chứ?”

Khi nhớ lại những lời đó tôi nhận ra rằng, đương nhiên, rất nhiều ý tưởng của Huân tước Darlington ngày nay sẽ có vẻ khá kỳ khôi - thậm chí nhiều khi còn xấu xí. Nhưng dĩ nhiên, không thể phủ nhận rằng có một phần sự thực quan trọng trong những điều ngài nói với tôi sáng ấy trong phòng bi a. Đương nhiên, phải ngớ ngẩn lắm mới nghĩ rằng một quản gia bất kỳ lại ở vào vị thế giải đáp được một cách có thẩm quyền những câu hỏi như ông Spencer đã đặt cho tôi tối đó, và tuyên bố của những người như ông Harry Smith rằng “phẩm cách” tùy thuộc vào việc người ta trả lời được những câu hỏi ấy là một điều tầm bậy rành rành. Chúng ta hãy xác nhận cho thực rõ điều này: bổn phận của người quản gia là thực hiện tốt công việc phục vụ. Chứ không phải là nhúng tay vào những việc quốc gia đại sự. Thực tế là, những việc đại sự như thế sẽ luôn luôn ở ngoài tầm hiểu biết của những người như quý vị hay tôi, và trong chúng ta những ai mong muốn lập nên công trạng nào đó phải nhận ra rằng cách tốt nhất để được như vậy là tập trung vào những gì nằm trong phạm vi của chúng ta; nói cách khác, nghĩa là dồn hết tâm sức phục vụ cho tốt những vị đại nhân thực sự nắm trong tay số phận của nền văn minh. Điều này có vẻ quá hiển nhiên, nhưng mặt khác người ta có thể dẫn ngay ra quá nhiều trường hợp quản gia nghĩ khác hẳn, ít nhất trong một giai đoạn. Thực vậy, phát ngôn của ông Harry Smith tối nay rất giống với thái độ lý tưởng chủ nghĩa đã ăn sâu vào một bộ phận không nhỏ thế hệ chúng tôi suốt những năm hai mươi và ba mươi. Tôi đang muốn nói đến trường phái có ý kiến rằng mỗi quản gia thực sự có tâm nguyện cao vời phải coi mình có trách nhiệm vĩnh viễn đánh giá người chủ của mình - cân đo đong đếm những động cơ của họ, phân tích hệ quả những quan điểm của họ. Lập luận của các quản gia ấy là, chỉ có như vậy người ta mới có thể tin rằng những năng lực của mình đang được sử dụng vào một mục đích đáng quý. Dù người ta có đồng cảm tới một mức nhất định với tình cảm lý tưởng trong lập luận kiểu ấy, nhưng không thể nghi ngờ rằng điều đó, cũng như tình cảm mà ông Smith tỏ bày tối nay, xuất phát từ một kiểu tư duy lầm lạc. Chỉ cần nhìn những quản gia đã cố hiện thực hóa lối tiếp cận này, người ta sẽ thấy hậu quả trực tiếp là sự nghiệp của họ - và là những sự nghiệp rất nhiều triển vọng trong nhiều trường hợp - đã đi tới chỗ tiêu vong. Tôi có quen trực tiếp ít nhất hai người đồng liêu, cả hai đều có trình độ, cứ đi từ người chủ này đến gia đình kia, luôn luôn bất thỏa, không bao giờ trụ lại, cho tới khi cuối cùng họ mất tăm luôn. Xảy ra việc như vậy cũng là một điều chẳng hề đáng ngạc nhiên. Bởi về thực tiễn, không thể có khả năng dùng con mắt phán xét như vậy nhìn nhận chủ mình mà vẫn phục vụ người đó tử tế được. Không chỉ vì người ta khó đáp ứng được những yêu cầu khắt khe của nghề phục vụ ở đẳng cấp cao nếu để mình phân tâm vì những sự việc loại đó, mà căn cốt hơn, một quản gia mãi mãi bỏ công lập nên những “chính kiến kiên định” về công việc của chủ mình chắc chắn sẽ đánh mất phẩm chất cốt yếu duy nhất của mỗi người quản gia đáng giá: đấy là lòng trung thành. Xin đừng hiểu lầm ý tôi; tôi không nói đến thứ “lòng trung thành” mù quáng mà những chủ nhân tầm thường hay viện dẫn và than thở khi thấy mình không thể giữ chân những người phục vụ trình độ cao. Thực vậy, tôi chắc chắn không thuộc loại người cổ động đem hiến lòng trung thành bừa bãi cho quý ông quý bà nào tình cờ dùng đến mình trong một thời gian. Tuy nhiên, nếu người quản gia muốn có chút giá trị nào đối với việc gì hay ai trong cuộc đời mình, hẳn nhiên sẽ phải đến lúc anh ta dừng cuộc tìm kiếm; phải đến lúc anh ta tự nhủ, “Người chủ này là hiện thân của tất cả những gì mình cho là đáng ngưỡng mộ và cao quý. Vậy nên từ giờ trở đi mình sẽ tận tụy phục vụ ông ta.” Đây là lòng trung thành được trao đi một cách thông minh. Việc này thì có gì “thiếu phẩm cách”? Chỉ là người ta chấp nhận một sự thực không cách nào tránh khỏi: rằng những kẻ như quý vị hay tôi sẽ không bao giờ ở vào vị thế có thể hiểu được những đại sự của thế giới ngày nay, và phương hướng hành động tốt nhất cho chúng ta luôn là đặt niềm tin vào một người chủ mà ta thấy là thông thái và trọng danh dự, và dành trọn sức lực mình phục vụ ông bằng hết khả năng mình. Hãy nhìn những người như ông Marshall chẳng hạn, hay ông Lane - chắc chắn là hai nhân vật mẫu mực nhất trong nghề này. Ta có thể nào tưởng tượng ông Marshall tranh biện với Huân tước Camberley về lá thư mới nhất của ngài gửi Bộ Ngoại giao không? Ta có kém phần khâm phục ông Lane nếu biết ông không có thói quen chất vấn Sir Leonard Grey trước mỗi lần ngài phát biểu ở Viện thứ dân? Dĩ nhiên là không. Như vậy có gì là “thiếu phẩm cách”, như vậy có gì là đáng quở? Làm sao người ta có thể bị kết tội theo bất cứ nghĩa nào chỉ vì, chẳng hạn, thời gian trôi qua đã chứng minh rằng những nỗ lực của Huân tước Darlington là lầm lạc, thậm chí xuẩn ngốc? Qua suốt những năm tôi phục vụ ngài, chỉ có ngài và một mình ngài cân nhắc các dữ kiện và kết luận tốt nhất là hành động như ngài đã chọn, còn tôi chỉ đơn giản hạn chế mình, một cách đúng mực, trong những việc thuộc phạm vi nghề nghiệp của mình. Và cứ như tôi thấy, tôi đã thực hiện bổn phận của mình bằng trọn vẹn khả năng mình có, thực vậy, lên tới tiêu chuẩn mà rất nhiều người có lẽ sẽ coi là “ngoại hạng”. Thực không phải là lỗi của tôi nếu ngày nay nhìn lại, cuộc đời và sự nghiệp của huân tước lại thành ra khá nhất cũng là một sự hoài phí đáng buồn - và cũng thực không hợp lẽ nếu mong chờ tôi về phần mình cảm thấy hối tiếc hay hổ thẹn.

Ngày thứ tư - Chiều  
Compton Nhỏ, Cornwall

Cuối cùng tôi đã đến Compton Nhỏ, và vào chính lúc này đang ngồi trong nhà ăn khách sạn Vườn Hồng, vừa kết thúc bữa trưa. Ngoài kia, mưa rơi đều.

Khách sạn Vườn Hồng, dù khó có thể gọi là sang trọng, lại chắc chắn là một nơi ấm cúng thoải mái, và người ta khó mà tiếc khoản chi phí phụ trội khi trọ lại đây. Khách sạn nằm ở nơi rất tiện ngay góc quảng trường làng, là một tòa nhà biệt thự khá xinh xắn phủ kín dây thường xuân, ước đoán có thể chứa được chừng ba chục khách nghỉ. Tuy nhiên, cái “nhà ăn” hiện tôi đang ngồi đây lại là một phần phụ theo kiểu hiện đại xây liền vào nhà chính - một căn phòng dài trần thấp, hai bên là hai dãy cửa sổ lớn. Từ một bên có thể nhìn thấy quảng trường làng; còn bên kia nhìn ra vườn hậu, mà có lẽ nhờ đó có tên này. Khu vườn có vẻ được che chắn kín gió, quanh vườn sắp nhiều bàn, và tôi đoán khi nào trời đẹp hẳn là một nơi dễ chịu để tiến hành ăn uống hay dùng đồ giải khát. Thực tế là tôi biết mới vừa lúc trước, đã có vài người khách khởi sự dùng bữa trưa ngoài đó, để rồi bị gián đoạn bởi mây dông đe dọa kéo tới. Khi tôi được đưa vào phòng này chừng một giờ trước, nhân viên đang vội vã dọn dẹp hết các bàn ngoài vườn - trong khi thực khách mới đây ngồi quanh bàn, một vị vẫn còn giắt khăn ăn trên áo, đang đứng có phần bơ vơ gần đó. Rồi nháy mắt sau, cơn mưa đổ xuống, dữ dội đến mức trong một lúc dường như mọi khách đều dừng bữa chỉ để nhìn ra ngoài cửa sổ.

Bàn của tôi thì ở mé nhìn ra quảng trường, và vì thế gần hết tiếng đồng hồ vừa rồi tôi đã ngắm mưa rơi xuống quảng trường, xuống cỗ Ford cùng một hai cỗ xe khác đậu ngoài đó. Giờ mưa đã dịu đi, nhưng vẫn còn rất to đủ khiến người ta phải bỏ ý nghĩ đi ra ngoài dạo bộ quanh làng. Đương nhiên, tôi đã nghĩ tới khả năng có thể lên đường đi gặp cô Kenton luôn bây giờ; nhưng mặt khác trong lá thư biên cho cô, tôi đã thông báo sẽ ghé lúc ba giờ chiều, và có lẽ tới đường đột trước giờ hẹn thì không hay lắm. Vì vậy nếu chốc nữa mưa không tạnh, khả năng rất cao là tôi sẽ tiếp tục ngồi uống trà ở đây cho tới thời điểm thích hợp để khởi hành. Tôi đã được thông tin từ cô gái phục vụ bữa trưa rằng địa chỉ cô Kenton hiện đang cư ngụ ở cách đây chừng mười lăm phút đi bộ, có nghĩa là tôi còn ít nhất bốn mươi phút chờ đợi nữa.

Tiện đây xin nói rằng, tôi không ngốc tới mức không sửa soạn tinh thần đón nhận thất vọng. Tôi ý thức quá rõ rằng mình không hề nhận được thư hồi âm của cô Kenton cho biết cô hoan nghênh cuộc gặp với tôi. Tuy nhiên, bởi biết rõ cô Kenton từ trước, tôi thiên về nghĩ rằng không có thư có thể hiểu là chấp thuận; giả sử cuộc gặp như vậy bất tiện cho cô vì nguyên do nào đó, tôi cầm chắc cô sẽ không ngần ngại mà báo với tôi ngay. Hơn nữa, tôi đã ghi rõ trong thư rằng mình đặt phòng lưu trú tại khách sạn này, và nếu có tin gì vào phút cuối có thể nhắn cho tôi ở đây; việc không có tin nhắn nào đang chờ tôi ở đây, tôi tin có thể coi là thêm một lý do giả định rằng tất cả đều êm đẹp.

Cơn mưa như trút hiện thời có khiến tôi ngạc nhiên, vì buổi sáng hôm nay bắt đầu bằng nắng mai rực rỡ như tôi đã được hưởng mỗi sáng kể từ ngày rời Dinh Darlington. Thực tế là ngày hôm nay bắt đầu nhìn chung tốt đẹp, với bữa sáng bằng trứng gà thả vườn và bánh mì nướng, do bà Taylor dọn cho tôi, và bởi bác sĩ Carlisle ghé đúng bảy rưỡi sáng như đã hẹn, tôi đã có thể cáo từ ông bà Taylor - vẫn một mực chối từ mọi cố gắng đền đáp - trước khi có dịp nảy sinh thêm cuộc đối thoại xấu hổ nào khác.

“Tôi kiếm được can xăng cho bác,” bác sĩ Carlisle tuyên bố khi hướng dẫn tôi vào ghế phụ cỗ Rover của ông. Tôi cảm ơn ông đã chu đáo, nhưng khi tôi đặt câu hỏi về số tiền cần gửi lại, thì cả ông cũng nhất định không chịu.

“Vớ vẩn nào, bố già. Tôi moi ra được có tí trong xó nhà để xe ấy mà. Nhưng cũng đủ cho bác đến cổng Crosby rồi tha hồ mà đổ.”

Trung tâm làng Moscombe hiện ra trong nắng mai gồm vài cửa hiệu nhỏ vây quanh một nhà thờ, chính là nhà thờ có tháp tôi đã nhìn thấy từ trên đồi tối qua. Tuy nhiên, tôi không có thời giờ quan sát ngôi làng, bởi bác sĩ Carlisle đã nhanh chóng rẽ ngoặt vào đường ô tô của trại nhà ai đó.

“Đi tắt cái,” ông nói trong lúc xe chạy qua những nhà kho và những máy cày bừa im lìm. Dường như không có một ai hiện diện quanh đây, và tới một lúc, khi chúng tôi dừng trước một cánh cổng đóng, ông bác sĩ nói, “Cụ ơi, phiền cụ tí, xin nhường cho cụ cái vinh dự này.”

Tôi ra khỏi xe, đi lại cổng, và vừa tới nơi thì một tràng tiếng sủa hùng hổ rộ lên từ một nhà kho gần đó, vì vậy khi trở lại cỗ Rover bên bác sĩ Carlisle tôi có chút nhẹ người.

Chúng tôi trao đổi vài lời chuyện phiếm khi xe leo lên một con đường hẹp giữa hai hàng cây cao, ông hỏi han giấc tôi ngủ đêm qua ở nhà Taylor và những chuyện đại loại vậy. Rồi chợt thình lình ông nói, “Này, tôi hy vọng bác không nghĩ tôi thô lậu quá. Nhưng bác không phải là một kiểu gia nhân gì đấy chứ?”

Tôi phải thú nhận, tôi nhẹ nhõm hẳn đi khi nghe câu này.

“Quả thực là như thế, thưa ngài. Thực tế là, tôi là quản gia ở Dinh Darlington, gần Oxford.”

“Biết ngay. Mấy cái màn gặp gỡ Winston Churchill này nọ. Tôi đã tự nhủ, chà, bố già này nói điêu không sợ trời đất hay gì - rồi mới sực nghĩ ra, có một cách giải thích rất đơn giản.”

Bác sĩ Carlisle quay sang tôi mỉm cười trong lúc vẫn điều khiển xe chạy trên con đường dốc quanh co. Tôi nói, “Tôi thực không có ý định dối gạt ai, thưa ngài. Thế nhưng…”

“Ôi không cần phải phân trần đâu, bố già. Tôi thừa sức hình dung chuyện xảy ra như thế nào. Ý tôi là, bác trông bảnh tỏn khiếp. Mấy người ở đây, tất nhiên họ sẽ nghĩ bác ít nhất cũng là huân tước hay quận công.” Ông bác sĩ bật cười sảng khoái. “Chốc chốc lại được nhầm là huân tước hẳn cũng khoái lắm.”

Chúng tôi đi tiếp một lúc trong im lặng. Rồi bác sĩ Carlisle nói với tôi, “À, tôi hy vọng bác thấy thoải mái khi nghỉ lại chỗ chúng tôi.”

“Tôi rất thoải mái, thưa ngài, cảm ơn ngài.”

“Thế bác thấy các công dân làng Moscombe thế nào? Đội ấy cũng không quá dở, phải không?”

“Họ rất dễ chịu, thưa ngài. Ông bà Taylor tốt bụng với tôi hết sức.”

“Tôi mong bác đừng có thưa gửi này nọ mãi thế, bác Stevens ạ. Phải, đội này cũng không quá dở đâu. Cứ theo ý tôi thì tôi sẽ vui lòng mà sống ở đây đến mãn đời.”

Tôi nghĩ mình có để ý ra điều gì là lạ trong giọng bác sĩ Carlisle nói câu vừa rồi. Thêm nữa, còn có một lối cố tình khiêu khích bất thường khi ông chất vấn tiếp, “Vậy là bác thấy đội này dễ chịu, hả?”

“Thực vậy, thưa bác sĩ. Hết sức thân thiện.”

“Vậy tối qua cả đám đó kể lể với bác cái gì? Hy vọng họ không ngồi lê đôi mách toàn chuyện trong làng khiến bác phát chán.”

“Không hề, thưa bác sĩ. Thực tế là, cuộc trò chuyện phần đa mang giọng điệu khá nghiêm túc và tôi được nghe một vài quan điểm khá lý thú.”

“À, ý bác nói Harry Smith hả,” ông bác sĩ bật cười. “Bác đừng chấp ông tướng đó. Nghe ông ta một chập thì cũng vui đấy, nhưng thật tình ông ta rối tung rối mù. Có khi bác vừa tưởng ông ta là cộng sản ở đâu về, thì bỗng ông ta phun một câu sặc mùi bảo thủ máu xanh. Sự thực là, ông ta rối tung rối mù cả lên.”

“À, thực là một thông tin lý thú.”

“Tối qua ông ấy giảng cho bác mục gì thế? Đế chế Anh à? Hay Y tế quốc gia?”

“Ông Smith chỉ tự hạn chế ở những đề tài chung chung.”

“Thế cơ hả? Ví dụ đề tài gì?”

Tôi ho khẽ. “Ông Smith có vài suy nghĩ về thế nào là phẩm cách.”

“Thế cơ. Nghe có vẻ hơi triết lý trên tầm Harry Smith đấy. Làm thế quái nào mà ông ta lại đi đến đề tài đấy?”

“Tôi tin rằng ông Smith đang nhấn mạnh tầm quan trọng của việc ông ấy vận động bầu cử trong làng.”

“Vậy đó hả?”

“Ông ấy khẳng định với tôi rằng người dân Moscombe đều mang những chính kiến kiên định về đủ mọi vấn đề đại sự.”

“À phải. Nghe đúng kiểu Harry Smith đấy. Mà chắc bác hẳn đoán ra rồi, toàn chuyện vớ vẩn ấy mà. Harry lúc nào cũng cố xách động mọi người về đủ thứ chuyện này nọ. Nhưng thực tế là, được để yên thì họ vui hơn nhiều.”

Chúng tôi lại lặng im thêm một hai phút nữa. Cuối cùng tôi nói, “Xin thứ lỗi tôi hỏi điều này, thưa ngài. Nhưng tôi có ấn tượng rằng ông Smith bị coi là một nhân vật hơi khôi hài thì có đúng không?”

“Hừm. Nói vậy thì cũng hơi quá, tôi nghĩ thế. Mọi người ở đây quả là có một thứ từa tựa như lương tâm chính trị thật. Họ cảm thấy mình nên có ý tưởng kiên định về chuyện này chuyện nọ, đúng y như Harry giục giã họ phải có. Nhưng thật tình thì, họ cũng chẳng khác gì người những nơi khác. Họ chỉ muốn sống lặng lẽ thôi. Harry có cả đống ý tưởng đòi thay đổi cái này cái kia, nhưng thực tình thì dân làng chẳng ai thích đảo lộn lên hết, ngay cả khi có lợi cho họ cũng vậy. Người ở đây muốn được yên thân mà sống cuộc đời nhỏ xinh lặng lẽ của mình. Họ chẳng muốn nhức đầu vì vấn đề này chính sách nọ đâu.”

Tôi bất ngờ trước âm sắc khinh miệt vừa len vào lời ông bác sĩ. Nhưng ông đã nhanh chóng bình tâm lại, cười khục một tiếng và nhận định, “Ngồi phía bác nhìn thấy làng đẹp đấy.”

Thực vậy, ngôi làng đã hiện ra một quãng bên dưới chúng tôi. Dĩ nhiên, ánh sáng ban mai đã khiến nó mang dáng dấp khác hẳn, nhưng ngoài ra thì khung cảnh gần giống hệt như tôi thấy trong chiều tối nhập nhoạng, nên tôi đoán thế nghĩa là đã tới gần vị trí cỗ Ford.

“Ông Smith dường như mang quan điểm rằng,” tôi nói, “phẩm cách của mỗi người phụ thuộc vào những điều như vậy. Chính kiến kiên định vân vân.”

“À phải, phẩm cách. Tôi quên đi mất. Phải, thế là Harry đang tìm cách lao vào những định nghĩa triết học. Ôi trời. Tôi đoán là rặt những thứ tán hươu tán vượn.”

“Những kết luận ông ấy đưa ra không hẳn là có tính thuyết phục cao độ, thưa ngài.”

Bác sĩ Carlisle gật đầu, nhưng dường như đã chìm đắm vào những ý nghĩ riêng. “Bác biết sao không, bác Stevens,” rốt cuộc ông cũng nói, “khi lần đầu ra tới đây, tôi là một người xã hội chủ nghĩa kiên định. Tin rằng cần dành những điều tốt nhất cho toàn dân và kiểu vậy. Lần đầu tới đây năm bốn chín. Chủ nghĩa xã hội sẽ cho phép con người ta sống trong phẩm cách. Tôi đã tin như vậy khi lần đầu ra đây. Xin lỗi, chắc bác không muốn nghe mấy thứ hươu vượn như vậy.” Ông tươi tỉnh quay qua tôi. “Còn bác thì sao, bố già?”

“Xin phép ngài?”

“Bác thì nghĩ phẩm cách là cái thứ gì?”

Câu hỏi trực diện này, phải thừa nhận, đã khiến tôi khá bất ngờ. “Đấy là một thứ giải thích chỉ trong vài lời thì rất khó, thưa ngài,” tôi nói. “Nhưng tôi nghĩ xét đến tận cùng nó nghĩa là không cởi bỏ lớp áo trên người giữa thiên hạ.”

“Xin lỗi. Cái gì nghĩa là vậy?”

“Phẩm cách, thưa ngài.”

“À.” Ông bác sĩ gật gù, nhưng trông có vẻ hơi băn khoăn. Rồi ông nói, “Rồi, tới khúc này hẳn bác nhận ra rồi. Chắc là sáng ra trông khác lắm. Này, có phải nó kia không? Chúa tôi, xe thế mới là xe chứ!”

Bác sĩ Carlisle đỗ lại ngay sát sau cỗ Ford, ra khỏi xe và nhắc lại, “Chu choa, xe thế mới là xe chứ.” Một khắc sau ông đã rút phễu cùng can xăng và hết sức hào hiệp giúp tôi đổ xăng cho cỗ Ford. Những lo lắng trong tôi rằng biết đâu có phiền toái nào nghiêm trọng hơn về cỗ Ford đều được xua tan khi tôi vặn chìa khóa xe và nghe động cơ sống dậy trong tiếng ầm ì khỏe mạnh. Tới đây, tôi cám ơn bác sĩ Carlisle và đôi bên từ biệt nhau, dù tôi còn phải bám theo cỗ Rover của ông trên đường đồi quanh co thêm chừng một dặm trước khi chia hai ngả.

Quãng chín giờ sáng thì tôi vượt ranh giới vào Cornwall. Lúc đó là ít nhất ba tiếng trước khi mưa xuống, mây trời hẵng còn trắng lóa. Thực tế là rất nhiều cảnh tượng đón chào tôi sớm hôm nay là những cảnh diễm lệ nhất tôi từng bắt gặp tới giờ. Vì thế, thực không may là phần lớn thời gian tôi không thể dành sự chú ý đúng mức cho chúng; vì có lẽ người ta cũng nên nói ra luôn khi đầu óc người ta còn đang có phần vướng bận vì ý nghĩ - trừ phi có biến cố nào đó chưa thấy trước - người ta sẽ gặp lại cô Kenton trước khi ngày hôm nay qua đi. Vì thế mà trong khi phóng đi vun vút giữa những cánh đồng trải rộng, hàng dặm trời không một bóng người bóng xe, hay cẩn thận bẻ lái qua những làng nhỏ xinh tuyệt diệu, có làng chỉ là vài nếp nhà tường đá tụm bên nhau, tôi thấy mình lần nữa giở lại trong đầu một vài đoạn hồi ức trong quá khứ. Và bây giờ, ngồi ở Compton Nhỏ, trong phòng ăn của khách sạn dễ chịu này với chút ít thời gian rảnh trước mắt, nhìn mưa táp xuống vỉa hè quảng trường làng ngoài kia, tôi không sao ngăn nổi đầu óc mình lại tiếp tục vẩn vơ trên những đường nẻo cũ.

Có một ký ức đặc biệt dai dẳng trong đầu tôi suốt buổi sáng - nói chính xác hơn là một mảnh ký ức, một thời khắc mà vì lý do nào đó vẫn còn lại sống động trong tôi qua bằng ấy năm. Đấy là hồi ức về lức đứng một mình trong hành lang hậu, trước cánh cửa buồng cô Kenton đóng kín; tôi không hẳn là quay về phía cửa, mà đứng nửa xoay người về phía nó, tê liệt vì băn khoăn không quyết được nên gõ cửa hay không; bởi vào thời điểm đó, như tôi nhớ, tôi bỗng chợt tin chắc rằng ngay đằng sau cánh cửa ấy, cách tôi vài thước thôi, cô Kenton đang khóc. Như tôi đã nói, khoảnh khắc này đã ăn sâu vào trí tôi, cũng như ký ức về xúc cảm lạ thường tôi cảm thấy dâng lên trong mình khi tôi đứng yên ở đó. Tuy thế, đến giờ thì tôi không hoàn toàn chắc về hoàn cảnh thực sự đã dẫn tôi đứng đó nơi hành lang hậu. Tôi chợt nhận ra khi gắng thu nhặt những hồi ức như vậy lúc trước, rất có thể tôi đã khẳng định rằng hồi ức này thuộc về mấy phút liền sau khi cô Kenton nhận được tin người dì mới qua đời; có nghĩa là cái, khi để cô ở lại một mình với nỗi đau buồn, tôi ra đến hành lang thì nhận ra mình chưa nói lời phân ưu với cô. Nhưng giờ nghĩ kĩ hơn, tôi thấy có thể mình đã hơi lầm lẫn; và thực sự mảnh ký ức này xuất phát từ những sự kiện xảy ra vào một tối ít nhất cũng vài tháng sau khi dì cô qua đời - thực tế là buổi tối mà anh Cardinal trẻ tuổi đột ngột xuất hiện ở Dinh Darlington.

\*

Cha của anh Cardinal, Sir David Cardinal, trong nhiều năm đã là người bằng hữu và đồng liêu thân cận nhất của huân tước, nhưng ngài đã qua đời bi thảm trong một tai nạn cưỡi ngựa chừng ba bốn năm trước buổi tối tôi đang hồi tưởng lại đây. Trong khoảng thời gian đó, anh Cardinal trẻ đã gây dựng được cho mình một danh tiếng tương đối trong vai trò nhà báo chuyên luận, sở trường những bình luận hài hước về các vấn đề quốc tế. Hiển nhiên, những bài báo ấy hiếm khi hợp nhãn Huân tước Darlington, vì tôi còn nhớ vô số lần ngài ngẩng lên khỏi tờ báo nào đó mà nói đại loại như, “Cậu Reggie lại viết đủ thứ tầm bậy rồi. May thay cha cậu ta không còn sống mà đọc được.” Nhưng những bài báo ấy cũng không ngăn trở anh Cardinal vẫn thường xuyên lui tới nhà này; thực vậy, huân tước không bao giờ quên chàng trai trẻ ấy là con đỡ đầu của mình và luôn đối đãi với anh như người trong nhà. Dù vậy, anh cũng chưa bao giờ có thói quen tới ăn tối mà không thông báo trước, vì thế tôi có hơi ngạc nhiên khi ra mở cửa tối hôm ấy và thấy anh đứng đó, cặp táp ôm trong cả hai tay.

“Ồ chào chú, Stevens, chú thế nào?” anh nói. “Tối nay tình cờ tôi bị kẹt, đang tính không biết Huân tước Darlington có thể chứa chấp tôi một đêm không nhỉ.”

“Được gặp lại ngài thực là vui mừng quá, thưa ngài. Tôi sẽ thông báo cho Huân tước biết ngài vừa đến.”

“Tôi tính nghỉ lại chỗ ông Roland kia, nhưng hình như có hiểu lầm gì đó và họ đi đâu mất rồi ấy. Hy vọng đến giờ này không làm phiền mọi người quá. Ý tôi là hôm nay không phải dịp gì đặc biệt chứ?”

“Thưa ngài, tôi nghĩ có lẽ huân tước đang chờ tiếp một vị nào đó sau bữa tối.”

“Ôi chà, thật là không may. Tôi đúng là chọn phải đêm xúi quẩy rồi. Tốt nhất là tôi nên đi nhẹ nói khẽ mà vào thôi. Đằng nào tôi cũng có mấy bài tính viết đêm nay.” Anh Cardinal làm hiệu chỉ cái cặp.

“Tôi sẽ thông báo với huân tước ngài đã đến, thưa ngài. Dù sao thì, ngài đến rất đúng lúc để dự bữa tối với huân tước.”

“Tốt quá, tôi đã hy vọng là thế đấy. Nhưng bà Mortimer thì chắc không vui vẻ gì khi thấy tôi đâu.”

Tôi để anh Cardinal chờ trong phòng tiếp tân và đi tới thư phòng, ở đó tôi thấy huân tước đương giở qua vài trang giấy, bộ dạng tập trung nhất mực. Khi tôi thông báo có anh Cardinal đến, một vẻ ngạc nhiên pha cáu kỉnh thoáng qua mặt ngài. Rồi ngài ngả người ra ghế như đang tìm cách lý giải câu đố nào đó.

“Bảo cậu Cardinal tôi xuống ngay,” cuối cùng ngài nói. “Cậu ta có thể tự giải khuây chốc lát.”

Khi trở lại xuống nhà, tôi thấy anh Cardinal đương đi đi lại lại có phần bồn chồn trong phòng tiếp tân, ngắm nghía những món đồ mà hẳn anh đã trở nên thân thuộc từ lâu. Tôi truyền đạt lại thông điệp của huân tước và hỏi anh muốn tôi đưa những thức giải khát gì tới.

“À, cứ cho tôi chút trà là được rồi, Stevens. Tối nay huân tước tiếp ai thế?”

“Tôi xin lỗi, thưa ngài, tôi e mình không thể giúp ngài việc này.”

“Chú không biết tí gì à?”

“Tôi xin lỗi, thưa ngài.”

“Chà lạ thay. Thôi được. Tốt nhất là tối nay tôi cứ đi nhẹ nói khẽ chút.”

Tôi nhớ không mấy lâu sau đó tôi xuống buồng nội quản. Cô Kenton đang ngồi bên bàn, dù trước mặt không để gì và hai bàn tay cũng không bận việc; thực vậy, dáng vẻ cô có gì đó mách bảo cô đã ngồi như vậy hồi lâu trước khi tôi gõ cửa.

“Anh Cardinal vừa đến, cô Kenton ạ,” tôi nói. “Đêm nay anh ấy sẽ cần dùng phòng mọi khi.”

“Tốt lắm, ông Stevens ạ. Tôi sẽ lo liệu việc đó trước khi đi.”

“À. Tối nay cô ra ngoài à, cô Kenton?”

“Quả có thế, ông Stevens ạ.”

Có lẽ trông tôi hơi ngạc nhiên, vì cô nói tiếp, “Chắc ông nhớ, ông Stevens ạ, chúng ta đã bàn chuyện này hai tuần trước.”

“Phải, đương nhiên, cô Kenton ạ. Xin thứ lỗi, trong phút chốc tôi quên khuấy mất việc đó.”

“Có vấn đề gì ư, ông Stevens?”

“Không có gì hết, cô Kenton ạ. Tối nay có một vài vị khách sẽ ghé đến, nhưng không có lý do nào cần sự có mặt của cô.”

“Chúng ta đã đồng ý cho tôi nghỉ tối nay từ hai tuần trước rồi, ông Stevens ạ.”

“Đương nhiên rồi, cô Kenton ạ. Cô thứ lỗi cho tôi.”

Tôi quay người định đi, nhưng lại phải dừng ở cửa khi cô Kenton nói, “Ông Stevens ạ, tôi có điều này cần nói với ông.”

“Vâng, cô Kenton?”

“Liên quan đến người quen của tôi. Người tôi sẽ gặp tối nay.”

“Vâng, cô Kenton.”

“Anh ấy đã hỏi lấy tôi. Tôi nghĩ ông có quyền biết điều này.”

“Thực vậy, cô Kenton ạ. Thực là một thông tin lý thú.”

“Tôi vẫn còn đang suy nghĩ việc đó.”

“Thực vậy.”

Cô liếc nhìn nhanh xuống hai bàn tay, nhưng rồi gần như tức khắc đã lại đưa mắt lên nhìn tôi. “Người quen của tôi sắp nhận một công việc mới ở miền Tây bắt đầu từ tháng sau.”

“Thực vậy.”

“Như tôi vừa nói đó, ông Stevens ạ, tôi vẫn còn đang suy nghĩ việc đó. Tuy nhiên tôi cho là ông cần nắm được tình hình.”

“Tôi rất lấy làm cảm kích, cô Kenton ạ. Tôi thực sự mong cô có một buổi tối dễ chịu. Giờ xin phép cô.”

Chắc vào khoảng hai mươi phút sau thì tôi lại bắt gặp cô Kenton, lần này đang lúc tôi bận rộn chuẩn bị bữa tối. Thực tế là tôi đang đi lên lưng chừng cầu thang hậu, bưng khay chất đầy đồ ăn, thì nghe tiếng chân giận dữ khua động ván sàn đâu đó phía dưới. Ngoảnh lại, tôi thấy cô Kenton đang trừng mắt nhìn tôi từ dưới chân cầu thang.

“Ông Stevens, tôi có nên hiểu là ông mong muốn tôi ở lại trực tối nay không?”

“Không hề, cô Kenton ạ. Như chính cô đã nói, cô có thông báo với tôi từ trước rồi.”

“Nhưng tôi thấy là ông rất không vui về việc tôi ra ngoài tối nay.”

“Hoàn toàn ngược lại, cô Kenton ạ.”

“Ông nghĩ rằng làm ồn trong bếp như vậy và giậm chân sầm sầm qua cửa buồng tôi thế này là ông sẽ khiến tôi đổi ý ư?”

“Cô Kenton ạ, cảnh náo nhiệt nho nhỏ trong bếp chỉ đơn thuần là do anh Cardinal tới dùng bữa tối vào phút cuối. Thực sự không có lý do gì ngăn cô không ra ngoài tối hôm nay.”

“Tôi sẽ đi dù ông có tán thành hay không, ông Stevens ạ, tôi muốn nói rõ như thế. Tôi đã lên kế hoạch từ nhiều tuần trước rồi.”

“Thực vậy, cô Kenton ạ. Và lần nữa, tôi chúc cô có một buổi tối thực dễ chịu.”

Trong bữa tối, một bầu không khí rất kỳ quái dường như lơ lửng chung quanh hai thực khách. Một hồi lâu họ ăn trong im lặng, đặc biệt là huân tước trông có vẻ thực xa vắng. Có một lúc, anh Cardinal hỏi, “Tối nay có gì đặc biệt ư, thưa huân tước?”

“Hở?”

“Khách của bác tối nay. Đặc biệt lắm ạ?”

“E rằng không nói với con được, con trai ạ. Tuyệt đối cơ mật.”

“Ôi chao ơi. Như vậy hẳn có nghĩa là con không nên dự vào đấy rồi.”

“Dự vào gì cơ, hả con?”

“Thì cái vụ gì sắp diễn ra tối nay ấy.”

“Ồ, con sẽ thấy chẳng có gì hấp dẫn đâu. Dù sao thì, dịp này là ở mức độ cơ mật cực điểm. Không thể để một người như con có mặt được. Ồ không, không có chuyện đó đâu.”

“Ôi chao ơi. Nghe có vẻ đặc biệt thật đấy.”

Anh Cardinal đương nhìn huân tước chằm chặp, nhưng huân tước chỉ tiếp tục ăn mà không bình phẩm gì thêm.

Hai vị trở lại phòng hút thuốc dùng rượu port và xì gà. Trong quá trình dọn dẹp phòng ăn, và cả trong lúc sửa soạn phòng tiếp tân đợi đón mấy vị khách buổi tối, tôi bắt buộc phải nhiều lần qua lại cửa phòng hút thuốc. Vì thế, thực không thể tránh được việc tôi để ý thấy hai vị, trái với vẻ lặng lẽ trong bữa tối, đã bắt đầu lời qua tiếng lại với vẻ nóng nảy nhất định. Mười lăm phút sau, đã nghe những giọng nói cáu giận. Đương nhiên tôi không đứng lại nghe, nhưng không thể tránh lọt vào tai tiếng huân tước quát, “Nhưng đấy không phải việc của con, con ạ! Không phải việc của con!”

Tôi đang ở phòng ăn khi rốt cuộc hai vị cũng đi ra. Họ có vẻ đã bình tĩnh lại, và những lời duy nhất trao đổi giữa hai người khi đi qua sảnh là huân tước nói, “Giờ thì, nhớ đấy, con ạ. Bác tin ở con.” Và đáp lại, anh Cardinal lầm bầm bực bội, “Vâng, vâng, con hứa mà.” Rồi tiếng chân rẽ về hai hướng, huân tước đi về thư phòng, anh Cardinal về thư viện.

Vào gần như chính xác tám giờ rưỡi, có tiếng động cơ ô tô tấp vào trong sân. Tôi mở cửa thấy một người tài xế, sau lưng anh ta là một vài viên cảnh sát đương tỏa về các vị trí khác nhau trong khuôn viên. Nháy mắt sau, tôi đã đưa vào nhà hai vị hết sức danh giá, họ được huân tước đón ngoài sảnh và nhanh chóng đưa vào phòng tiếp tân. Khoảng mười phút sau lại có tiếng ô tô và tôi mở cửa thấy Herr Ribbentrop, vị Đại sứ Đức, tới lúc này đã quen mặt tại Dinh Darlington. Huân tước ra khỏi phòng đón ông ta, và hai người dường như trao đổi những cái nhìn đồng lõa trước khi cùng khuất vào phòng tiếp tân. Khi vài phút sau tôi được gọi vào mang đồ giải khát, bốn vị đó đương bình phẩm cao thấp về đức tính của các loại xúc xích khác nhau, và không khí ít nhất trên bề mặt cũng có vẻ khá hòa hảo.

Tới đó tôi vào vị trí của mình ngoài sảnh - là vị trí gần vòm cửa mà tôi thường giữ trong những cuộc họp quan trọng - và không có việc gì phải dịch chuyển khỏi đó mãi cho đến chừng hai tiếng sau, khi nghe tiếng chuông cửa hậu. Khi đi xuống, tôi thấy có một viên cảnh sát đứng đó bên cô Kenton, yêu cầu tôi xác nhận nhân thân của cô.

“Nguyên tắc an ninh thôi, thưa cô, tôi không có ý mạo phạm,” ông cảnh sát lẩm nhẩm khi lại biến đi vào màn đêm.

Đang cài chốt cửa, tôi nhận ra cô Kenton đang chờ tôi, bèn nói, “Tôi đoán là cô đã có một buổi tối dễ chịu, cô Kenton ạ.”

Cô không trả lời, vậy nên tôi nhắc lại trong khi hai bên đi qua sàn bếp thênh thang đã chìm vào bóng tối, “Tôi đoán là cô đã có một buổi tối dễ chịu, cô Kenton ạ.”

“Quả có thế, cảm ơn ông, ông Stevens.”

“Tôi rất mừng.”

Sau lưng tôi, tiếng chân cô Kenton bỗng dừng phắt lại, và tôi nghe cô nói, “Ông không có lấy một chút quan tâm nào về những gì đã xảy ra giữa người quen của tôi với tôi tối nay hay sao, ông Stevens?”

“Tôi không có ý khiếm nhã, cô Kenton ạ, nhưng tôi thực sự cần trở lên trên kia không chậm trễ. Thực tế là, những sự việc có tầm quan trọng toàn cầu đang diễn ra trong nhà này ngay phút này đây.”

“Có lúc nào mà không như vậy, hả ông Stevens? Được lắm, nếu ông cứ nhất định chạy đi luôn, tôi sẽ chỉ nói là tôi đã nhận lời người quen của tôi rồi.”

“Xin lỗi, thưa cô Kenton?”

“Nhận lời cầu hôn của anh ta.”

“À, vậy sao, cô Kenton? Vậy cho phép tôi nói lời chúc mừng.”

“Cảm ơn ông, ông Stevens. Đương nhiên, tôi sẽ vui lòng ở lại đây hết thời hạn trước khi nghỉ. Tuy nhiên, nếu sự tình thành ra là ông có thể giải phóng cho tôi trước đó, thì chúng tôi rất hàm ơn. Người quen của tôi sẽ bắt đầu công việc mới ở miền Tây sau hai tuần nữa.”

“Tôi sẽ làm hết sức để tìm được người thay thế ngay khi có dịp, cô Kenton ạ. Giờ thì xin bỏ lỗi cho tôi, tôi phải trở lại trên kia.”

Tôi lại bắt đầu bước đi, nhưng khi đã đi gần sát tới cửa ra hành lang, tôi nghe cô Kenton nói, “Ông Stevens,” và vì thế lại quay lại lần nữa. Cô vẫn đứng nguyên đó, và do đó buộc phải hơi cao giọng để nói với tôi, nên giọng cô âm vang nghe kỳ cục trong căn bếp tối và rỗng không như lòng hang tối.

“Có phải tôi nên hiểu là,” cô nói, “sau bao nhiêu năm tôi phục vụ trong cái nhà này, ông không còn lời nào đáp lại tin tôi có thể sắp ra đi ngoài những lời vừa rồi ư?”

“Cô Kenton, tôi xin gửi những lời chúc mừng chân thành nhất đến cô. Nhưng tôi xin nhắc lại, đang có những vấn đề có tầm ảnh hưởng toàn cầu diễn ra trên kia và tôi phải trở về vị trí.”

“Ông có biết không, ông Stevens, rằng ông đã trở thành một nhân vật cực kỳ quan trọng với tôi và người quen của tôi?”

“Thực ư, cô Kenton?”

“Thật vậy, ông Stevens. Chúng tôi thường giết thời gian bằng cách kể chuyện về ông để mua vui. Chẳng hạn như, người quen cứ đòi tôi làm cho anh ấy xem cách ông bóp chặt hai cánh mũi khi rắc tiêu lên thức ăn. Lần nào anh ấy cũng cười phá lên.”

“Thực vậy.”

“Anh ấy cũng khá ưa những bài ‘hịch’ với nhân viên của ông. Phải nói là tôi đã trở thành chuyên gia tái hiện những bài cổ động đó. Tôi chỉ cần trích vài câu là cả hai chúng tôi đã bò ra cười.”

“Thực vậy, cô Kenton. Giờ tôi xin cáo lỗi.”

Tôi đi lên sảnh trở về vị trí. Tuy nhiên, chưa đầy năm phút sau, anh Cardinal đã xuất hiện ở cửa thư phòng, vẫy tôi lại.

“Quấy quả chú thật ngại quá, Stevens ạ,” anh nói. “Nhưng tôi có thể phiền chú mang cho tôi thêm chút rượu mạnh nữa được không vậy? Chai chú mang lên hồi nãy xem ra đã cạn rồi.”

“Chúng tôi hân hạnh được phục vụ bất cứ thức giải khát nào ngài mong muốn, thưa ngài. Tuy nhiên, xét thấy ngài còn bài báo cần hoàn thiện, tôi không hiểu dùng thêm nữa có phải là ý thực hay hay không.”

“Bài báo của tôi vẫn ngon trớn thôi, Stevens. Chú đi lấy cho tôi thêm ít rượu đi, thế mới đáng yêu chứ.”

“Được thôi, thưa ngài.”

Khi chốc lát sau tôi quay lại thư viện, anh Cardinal đang vơ vẩn giữa các tủ sách, săm soi từng gáy sách. Tôi thấy có giấy tờ rải rác bừa bộn trên một bàn viết gần đó. Thấy tôi lại gần, anh Cardinal thốt lên tán thưởng và ngồi sụp vào một ghế bành da. Tôi lại gần anh, rót chút rượu vào ly đưa cho anh.

“Chú biết đấy, Stevens ạ,” anh nói, “chúng ta đã là bạn bè với nhau được ít lâu rồi, phải chứ?”

“Thực vậy, thưa ngài.”

“Tôi lúc nào cũng muốn được trò chuyện đôi chút với chú mỗi lần đến đây.”

“Vậy đó, thưa ngài.”

“Chú không chê làm một cốc nhỏ với tôi chứ?”

“Ngài thực tử tế, thưa ngài. Nhưng tôi phải xin phép từ chối.”

“Mà này, Stevens, chú có sao không đấy?”

“Tôi hoàn toàn ổn, cảm ơn ngài đã quan tâm,” tôi nói và khẽ cười.

“Chú không khó ở đấy chứ?”

“Có thể là hơi mệt, nhưng tôi hoàn toàn bình thường, cám ơn ngài.”

“Ồ, thế thì chú nên ngồi xuống đi. Mà, tôi đang nói đấy. Chúng ta là bạn bè được ít lâu rồi. Vậy nên tôi nên thành thật với chú thì hơn. Như chú hẳn là đã đoán được rồi đấy, tối nay tôi không phải tình cờ mà đến đây. Có người phím cho tôi biết chú hiểu không, về việc đang diễn ra ấy. Ở bên kia hành lang, vào chính phút này.”

“Vâng, thưa ngài.”

“Tôi thật tình mong chú ngồi xuống cho, Stevens ạ. Tôi muốn chúng ta trò chuyện như bạn bè, còn chú thì lại đứng đấy bưng cái khay khỉ gió cứ như thể chực bỏ đi bất kỳ lúc nào.”

“Tôi xin lỗi, thưa ngài.”

Tôi đặt khay xuống và đặt mình - chọn tư thế thích hợp - vào cái ghế bành anh Cardinal đương chỉ.

“Đấy thế có tốt hơn không,” anh Cardinal nói. “Giờ thì, Stevens này, tôi không nghĩ là Thủ tướng hiện đang có mặt trong phòng tiếp tân kia, phải chứ?”

“Thủ tướng ư, thưa ngài?”

“Ồ, được rồi, chú không phải nói cho tôi đâu. Tôi biết là tình thế này hẳn cắc cớ cho chú lắm.” Anh Cardinal thở dài một cái, rồi mệt mỏi nhìn mớ giấy tờ vương vãi trên bàn. Rồi anh nói, “Chắc tôi chẳng cần phải nói cho chú biết, phải không Stevens, rằng tôi có tình cảm thế nào đối với huân tước. Ý tôi là, bác ấy giống như người cha thứ hai của tôi. Chắc tôi chẳng cần phải nói cho chú biết, hả Stevens?”

“Đúng vậy, thưa ngài.”

“Tôi lo cho bác ấy lắm.”

“Phải, thưa ngài.”

“Và tôi biết chú cũng thế. Lo cho bác ấy hết lòng. Phải không, Stevens?”

“Quả là có vậy, thưa ngài.”

“Tốt. Vậy chúng ta đều biết mình đang ở đâu. Nhưng giờ hãy nhìn thẳng vào sự thực. Huân tước đang sa lầy nghiêm trọng. Tôi đã quan sát bác ấy càng ngày càng lún sâu, và xin nói với chú, tôi đang cực kỳ lo lắng. Bác ấy dự vào những điều quá tầm mình, chú hiểu không, Stevens?”

“Vậy ư, thưa ngài?”

“Stevens, chú có biết điều gì đang xảy ra ngay chính phút này, giữa lúc chúng ta ngồi đây nói chuyện không? Điều gì đang xảy ra cách chúng ta chỉ vài thước? Đằng kia trong cái phòng đó - và tôi không cần chú xác nhận cho tôi - hiện giờ đang tập hợp ngài Thủ tướng nước Anh, ngài Ngoại trưởng Anh, cùng ngài Đại sứ Đức. Huân tước đã xoay trời chuyển đất mà thiết kế nên được cuộc gặp này, và bác ấy tin - thành thực tin - rằng mình đang làm một điều đáng quý, đáng trọng. Chú có biết vì cớ gì mà huân tước đưa những vị ấy tới đây đêm nay không? Chú có biết điều gì đang diễn ra ở đây không, Stevens?”

“Tôi e là không, thưa ngài.”

“Chú e là không. Stevens, chú nói xem, chú không quan tâm chút nào ư? Không tò mò ư? Chúa ơi, ông chú ơi, có một điều vô cùng trọng đại đang diễn ra dưới mái nhà này. Mà chú không tò mò chút nào cả ư?”

“Nhiệm vụ của tôi không phải là tò mò về những vấn đề loại ấy, thưa ngài.”

“Nhưng chú có lo cho huân tước. Chú lo cho bác ấy hết lòng, chú vừa mới bảo tôi xong. Nếu chú lo cho huân tước, chẳng lẽ chú không bận tâm sao? Hay ít cũng tò mò một chút? Thủ tướng Anh và Đại sứ Đức được ông chủ chú đưa đến gặp nhau để bí mật hội đàm giữa đêm, mà thậm chí chú còn không tò mò?”

“Tôi không nói là mình không tò mò, thưa ngài. Tuy nhiên, tôi không ở vị thế được thể hiện thái độ tò mò về những vấn đề loại ấy.”

“Chú không ở vị thế ấy à? A, tôi tin chú coi như thế là trung thành đấy. Phải không? Chú nghĩ làm như thế là có trung thành không? Với huân tước? Hay thậm chí là với đức vua?”

“Tôi xin lỗi, thưa ngài, tôi không hiểu được ngài đang muốn gợi ý điều gì.”

Anh Cardinal lại thở dài lắc đầu. “Tôi có gợi ý gì đâu, Stevens. Nói thật với chú, tôi không biết còn có thể làm gì nữa. Nhưng ít nhất chú cũng phải tò mò chứ.”

Anh lặng thinh một lúc, trong lúc đó dường như anh chỉ đưa đôi mắt trống rỗng nhìn khoảng thảm dưới chân tôi.

“Vậy là chú không muốn làm một cốc với tôi à, Stevens?” cuối cùng anh nói.

“Không, thưa ngài, cảm ơn ngài.”

“Tôi nói với chú điều này, Stevens. Người ta đang dắt mũi huân tước đấy. Tôi đã điều tra rất nhiều, hiện giờ tôi nắm rõ tình hình ở Đức hơn bất kỳ ai trong cái đất nước này, và tôi nói với chú điều này, chúng nó đang dắt mũi huân tước đấy.”

Tôi không đáp, còn anh Cardinal tiếp tục đưa mắt trống rỗng nhìn sàn nhà. Một lát sau, anh tiếp, “Huân tước là một người cực kỳ đáng mến. Nhưng thực tế vẫn là, bác ấy đang dự vào những điều quá tầm bác ấy. Bác ấy đang bị chúng nó điều khiển. Đám Quốc xã đang điều khiển bác ấy như một quân cờ. Chú có nhận thấy điều ấy chưa, Stevens? Chú có nhận thấy đấy là điều đang xảy ra, ít nhất đã ba bốn năm nay rồi?”

“Tôi xin lỗi, thưa ngài, tôi hoàn toàn không nhận thấy diễn biến nào như vậy.”

“Chú không cả nghi ngờ chút nào ư? Nghi ngờ dù chỉ là nhỏ nhất thôi, rằng Herr Hitler, thông qua Herr Ribbentrop, ông bạn thân của chúng ta, bấy lâu nay điều khiển huân tước như một quân cờ, cũng dễ dàng như điều khiển bất cứ quân cờ nào khác trong tay ông ta ở Berlin?”

“Tôi xin lỗi, thưa ngài, tôi e rằng mình hoàn toàn không nhận thấy diễn biến nào như vậy.”

“Nhưng hẳn đúng là chú không nhận ra, Stevens ạ, chú không tò mò mà. Chú cứ mặc cho từng ấy việc diễn ra trước mắt chú mà chú không bao giờ nghĩ rằng nên mở mắt nhìn xem nó thực chất là cái gì.”

Anh Cardinal sửa thế ngồi trong ghế cho thẳng lưng hơn, và trong một lát dường như đương suy tính về bài viết dang dở trên bàn gần đó. Rồi anh nói, “Huân tước là một bậc quân tử. Cốt lõi vấn đề là thế. Bác là một bậc quân tử, và bác đã đi qua chiến tranh với đám người Đức, và bản năng xui khiến bác hào hiệp và hữu ái với địch thủ đã bị đánh bại. Đấy là bản năng của bác. Bởi bác là một bậc quân tử, một nhà quý tộc Anh kiểu cổ đích thực. Và chú phải nhìn thấy chứ, Stevens. Làm sao mà chú không nhìn thấy được? Thấy chúng đã lợi dụng nó, lèo lái nó, biến một điều đẹp đẽ và cao quý thành một thứ khác hẳn - một thứ chúng có thể dùng vào những mục đích tồi tàn của chúng? Chú phải nhìn thấy chứ, Stevens.”

Anh Cardinal đã lại dán mắt xuống sàn. Anh cứ thế lặng thinh vài phút, rồi nói, “Tôi nhớ cái lần mình đến đây nhiều năm trước, và ở đây có cha người Mỹ kia. Chúng ta đang làm một cái hội đàm lớn, cả cha tôi cũng tham gia tổ chức. Tôi nhớ cha người Mỹ kia, còn say mèm hơn cả tôi bây giờ, hắn ta đứng dậy giữa bàn tiệc trước mặt toàn thể quan khách. Và hắn chỉ vào huân tước mà gọi bác ấy là tay nghiệp dư. Gọi bác ấy là một tay nghiệp dư non dại và bảo bác ấy đang dự vào những việc quá tầm mình. Thế đấy, Stevens ạ, tôi phải nói là cha người Mỹ ấy đã nói đúng. Đấy cũng là sự thực ở đời. Thế giới ngày nay quá tồi tệ không thể dung chứa những bản năng đẹp đẽ và cao quý được. Chính chú đã tận mắt thấy rồi, phải không, Stevens? Thấy chúng lèo lái một thứ đẹp đẽ và cao quý. Chú đã tận mắt thấy rồi, phải không?”

“Tôi xin lỗi, thưa ngài, nhưng tôi không thể nói mình đã thấy được.”

“Chú không thể nói mình đã thấy. Chà, tôi không biết chú thì thế nào, nhưng tôi sẽ phải làm gì đó về việc này. Nếu cha tôi còn sống, cha sẽ làm gì đó để ngăn cản việc này.”

Anh Cardinal lại yên lặng và trong một lúc - có lẽ nguyên do là bởi vừa gợi lại những kỷ niệm về người cha đã khuất - trông anh âu sầu hết sức. “Stevens, chẳng lẽ chú hài lòng,” cuối cùng anh nói, “nhìn huân tước lao đầu xuống vực như vậy?”

“Tôi xin lỗi, thưa ngài, tôi không hoàn toàn hiểu ý ngài muốn nói gì.”

“Chú không hiểu à, Stevens. Được rồi, chúng ta là bạn nên tôi sẽ nói thẳng ra với chú. Trong vài năm vừa qua, một mình huân tước có lẽ đã làm con cờ hữu dụng nhất của Herr Hitler trong đất nước này nhằm phục vụ những mánh lới tuyên truyền của ông ta. Càng tiện hơn cho ông ta khi bác ấy chân thành, trọng danh dự và không nhận ra bản chất thật của những gì bác làm. Chỉ riêng trong ba năm vừa qua thôi, huân tước đã đóng vai trò cốt tử trong việc thiết lập liên hệ giữa Berlin và hơn sáu chục công dân nắm giữ tầm ảnh hưởng cao nhất trong nước này. Thật không khác gì dâng bánh lên tận miệng. Herr Ribbentrop đã có thể gần như qua mặt luôn Bộ Ngoại giao của ta. Và nếu cái vụ mít tinh khốn khiếp và Thế vận hội khốn nạn của chúng còn chưa đủ, chú có biết hiện giờ chúng đang khiến huân tước vận động cái gì không? Chú có hình dung được tí nào những điều đang được bàn thảo lúc này không?”

“Tôi e rằng không, thưa ngài.”

“Huân tước đã một thời gian tìm cách thuyết phục chính ngài Thủ tướng nhận lời mời qua thăm Herr Hitler. Bác ấy thực tình tin rằng ngài Thủ tướng có một hiểu lầm chí tử về chế độ hiện hành ở Đức.”

“Tôi không thấy có gì đáng phản đối ở đó, thưa ngài. Huân tước vẫn luôn gắng sức thúc đẩy hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc.”

“Mà đấy còn chưa hết, Stevens ạ. Ngay vào lúc này đây, trừ khi tôi quá đỗi sai lầm, ngay vào lúc này đây, huân tước đang thảo luận về khả năng đích thân đức vua tới thăm Herr Hitler. Ai mà chẳng biết chuyện ông vua mới của chúng ta trước giờ vẫn háo hức với đám Quốc xã. Đấy, xem ra là giờ ông ta rất hào hứng muốn nhận lời mời của Herr Hitler. Ngay vào lúc này đây, Stevens ạ, huân tước đang làm hết sức để cất bỏ những phản bác của Bộ Ngoại giao trước ý tưởng gớm ghiếc này.”

“Tôi xin lỗi, thưa ngài, nhưng tôi không hề thấy những điều huân tước đã làm có thể là gì khác ngoại trừ những điều cao cả nhất, tôn quý nhất. Suy cho cùng, huân tước đang làm hết sức mình để đảm bảo hòa bình vẫn được trường tồn ở Âu châu.”

“Stevens, nói tôi nghe, chú không hề cảm thấy có khả năng dù rất nhỏ rằng tôi nói đúng sao? Chẳng lẽ chú ít nhất không tò mò về điều tôi đang nói sao?”

“Tôi xin lỗi, thưa ngài, nhưng phải nói rằng tôi đặt trọn vẹn niềm tin vào óc phán xét của huân tước.”

“Không một ai có óc phán xét mà lại có thể còn tin bất cứ lời lẽ nào của Hitler sau vụ tái chiếm vùng sông Rhine, Stevens ạ. Huân tước đã dự vào một việc quá tầm mình. Ôi chao ơi, giờ thì tôi thực sự làm chú phật ý rồi.”

“Không hề, thưa ngài,” tôi nói, bởi tôi vừa đứng dậy khi nghe tiếng chuông từ phòng tiếp tân. “Xem ra các vị có việc cho đòi tôi. Xin cáo lỗi.”

Trong phòng tiếp tân, không khí dày đặc khói thuốc lá. Thực vậy, các vị khách danh giá vẫn tiếp tục rít xì gà, gương mặt nghiêm trọng, không thốt lên lời nào, trong khi huân tước yêu cầu tôi mang chai port vào loại thượng hạng từ dưới hầm rượu lên.

Vào lúc đêm hôm như thế, người ta không thể tránh cho tiếng chân xuống cầu thang hậu không vang dội và hẳn nhiên chính đấy là nguyên do đánh thức cô Kenton. Bởi trong lúc tôi đang lần đi trong bóng tối hành lang, cửa buồng nội quản mở ra và cô xuất hiện bên ngưỡng cửa, một cái bóng đen in trên ánh sáng trong phòng.

“Tôi ngạc nhiên thấy cô vẫn còn ở đây, cô Kenton ạ,” tôi nói khi lại gần cô.

“Ông Stevens ạ, hồi nãy tôi thật ngốc nghếch quá.”

“Xin bỏ lỗi, cô Kenton ạ, nhưng hiện thời tôi đang không có thời gian nói chuyện.”

“Ông Stevens ạ, ông không được để bụng điều tôi vừa nói lúc nãy đâu. Chỉ là tôi cư xử ngốc nghếch mà thôi.”

“Cô Kenton ạ, tôi không để bụng điều gì cô nói đâu. Thực tế là, tôi còn không nhớ ra cô đang nhắc tới việc gì. Đang có những sự kiện có tầm quan trọng lớn lao diễn ra trên nhà và tôi không có thời gian dừng chân chuyện vãn với cô. Tôi đề nghị cô nên lui về nghỉ thì hơn.”

Tới đó tôi vội vã đi tiếp, và phải tới khi tôi đã gần đến cửa bếp thì bóng tối trở lại trong hành lang mới cho tôi biết cô Kenton đã đóng cửa buồng nội quản.

Tôi không mất nhiều thời gian tìm ra vị trí của chai rượu được yêu cầu dưới hầm và thực hiện các sửa soạn cần thiết để phục vụ các vị khách. Và chính lúc đó, chỉ vài phút sau cuộc gặp gỡ ngắn ngủi với cô Kenton, tôi lại bước đi trên hành lang theo đường cũ, lần này bưng theo khay. Khi đến gần cửa buồng cô Kenton, tôi nhận thấy ánh sáng rỉ ra quanh cửa cho biết cô vẫn còn trong buồng. Và đấy, giờ thì tôi đoan chắc, chính là giây phút đã dai dẳng găm lại trong ký ức tôi - giây phút tôi dừng chân trong bóng lờ mờ tối hành lang, tay bưng khay, một niềm tin ngày càng chắc chắn trong lòng rằng chỉ cách vài thước, bên kia cánh cửa, cô Kenton đang khóc. Như tôi nhớ, không có bằng chứng gì cụ thể để giải thích niềm tin đó - chắc chắn là tôi không hề nghe tiếng khóc - nhưng tôi vẫn nhớ đã tin chắc rằng nếu gõ cửa bước vào, sẽ thấy cô giàn giụa nước mắt. Tôi không biết mình đã đứng đó bao lâu; lúc ấy tôi tưởng như đấy là một quãng thời gian đáng kể, nhưng trong thực tế, tôi ngờ chỉ độ vài giây. Bởi, đương nhiên, tôi còn phải nhanh chóng lên nhà để mời rượu những vị thuộc hàng danh giá nhất trong xứ sở, và hẳn là tôi không thể rề rà quá được.

Khi trở lại phòng tiếp tân, tôi thấy các vị khách vẫn còn trong tâm trạng khá nghiêm nghị. Nhưng ngoại trừ điều đó, tôi hầu như không có mấy thời giờ cảm nhận được chút nào bầu không khí, bởi tôi vừa bước vào thì huân tước đã đỡ lấy khay từ tay tôi và nói, “Cảm ơn anh, Stevens, tôi sẽ lo nốt phần còn lại. Anh lui được rồi.”

Lại đi qua sảnh lần nữa, tôi vào vị trí quen thuộc dưới vòm cửa, và trong khoảng một tiếng đồng hồ tiếp theo, nghĩa là tới khi các vị khách cuối cùng cũng cáo từ, không xảy ra sự việc gì buộc tôi phải di chuyển khỏi vị trí nữa. Tuy vậy, một giờ đồng hồ đứng đó đã lưu lại vô cùng sống động trong trí óc tôi suốt những năm qua. Ban đầu, tâm trạng của tôi - tôi không ngại thừa nhận việc này - có chút nặng nề. Nhưng rồi trong lúc tôi đứng đó, dần dà có một điều kỳ lạ xảy ra; nói thế có nghĩa là, một cảm giác đắc thắng sâu xa bắt đầu dâng lên trong tôi. Tôi không nhớ nổi vào thời điểm đó mình có phân tích kĩ cảm giác này không, nhưng ngày nay nhìn lại, có vẻ giải thích cũng không quá khó. Suy cho cùng, tôi vừa mới đi qua một buổi tối đặc biệt cam go, nhưng trong suốt thời gian đó đã duy trì được một “phẩm cách xứng hợp với chức vị tôi” - và hơn nữa, đã làm vậy theo một phương cách mà ngay cả cha tôi biết đâu cũng có thể tự hào. Và ở đó bên kia sảnh, chính ngay sau cánh cửa mà mắt tôi đang đặt vào đây, chính ngay trong căn phòng tôi vừa thực thi bổn phận của mình, những vị quyền lực nhất Âu châu đang bàn thảo về số phận của cả lục địa. Vào thời điểm ấy ai còn có thể nghi ngờ rằng tôi quả thực đã tới sát cái trục lớn của vạn sự như bất kỳ quản gia nào có thể mơ ước? Vì cớ đó, tôi đồ rằng trong lúc tôi đứng đó suy tư về những sự việc trong buổi tối vừa qua - những sự việc đã diễn ra và những sự việc hẵng còn đang tiếp diễn - buổi tối hiện ra trước mắt tôi như một bản tổng lược tất cả những thành tựu tôi đạt được đến thời điểm này trong cuộc đời. Tôi không thấy nhiều cách giải thích nào khác cho cảm giác đắc thắng đã nâng đỡ lòng tôi đêm đó.

# Ngày thứ sáu - Tối Weymouth

Thị trấn ven biển này là nơi tôi đã định viếng thăm nhiều năm rồi. Tôi đã nghe rất nhiều người kể đã từng dành một kỳ nghỉ rất dễ chịu nơi đây, và cả bà Symons, trong bộ Kỳ quan Anh quốc, cũng gọi đó là một “thị trấn hứa hẹn với khách phương xa những thú vui tràn trề suốt nhiều ngày không dứt”. Thực tế là bà còn nhắc cụ thể đến cầu tàu này, nơi tôi đã đi bách bộ trong nửa tiếng vừa qua, và đặc biệt khuyên nên ghé đến đây lúc chiều hôm khi cầu tàu sáng bừng rất nhiều bóng đèn đủ các màu sắc. Vừa một lát trước, tôi được một vị quan chức cho biết đèn sắp bật lên “ngay thôi”, vì thế tôi đã quyết định ngồi xuống đây trên băng ghế này chờ sự kiện ấy. Từ đây tôi ngắm nhìn được toàn cảnh mặt trời lặn xuống trên mặt biển, và dù ánh ngày vẫn còn lại khá nhiều - hôm nay là một ngày rạng rỡ - tôi cũng thấy đó đây nhà cửa lên đèn dọc theo bờ biển. Trong lúc đó thì cầu tàu vẫn đầy chật những người; đằng sau lưng tôi, tiếng vô số bàn chân gõ nhịp lên mặt ván vẫn liên hồi không nghỉ.

Tôi đến thị trấn này chiều hôm qua, và đã quyết định ở lại thêm một đêm để có trọn ngày hôm nay mà nhẩn nha thăm thú. Và tôi phải nói rằng, không phải chạy xe nữa quả cũng có chút nhẹ nhõm; vì dù hoạt động ấy có lý thú đến mấy, thì sau ít lâu, người ta cũng có phần chán ngán. Dù sao đi nữa, tôi có thể lưu lại thêm ở đây một ngày ấy mà không sợ quá thời gian; chỉ cần ngày mai khởi hành sớm là đảm bảo tôi sẽ trở lại Dinh Darlington vào giờ trà.

Đến giờ đã là trọn hai ngày kể từ khi tôi gặp cô Kenton trong phòng trà khách sạn Vườn Hồng ở Compton Nhỏ. Bởi thực vậy, chúng tôi đã gặp nhau ở đó, cô Kenton đã khiến tôi bất ngờ khi đến khách sạn gặp tôi. Tôi đang tiêu khiển cho qua thời giờ sau khi dùng xong bữa trưa - tôi tin mình chỉ đang nhìn màn mưa qua cửa sổ bên bàn - thì một người nhân viên khách sạn tiến lại thông báo rằng có một bà đang chờ ở lễ tân mong được gặp tôi. Tôi đứng dậy đi ra sảnh đón, ở đó tôi không nhận ra ai quen. Nhưng rồi cô lễ tân đứng sau quầy nói vọng ra, “Bà khách đã vào phòng trà rồi, thưa ngài.”

Đi vào phòng qua cánh cửa được chỉ, tôi thấy một căn phòng đặt đầy những ghế bành không cùng bộ, cùng vài chiếc bàn. Trong phòng không có ai khác ngoài cô Kenton, cô nhỏm dậy khi tôi vào, mỉm cười chìa tay cho tôi.

“A, ông Stevens. Được gặp lại ông thật vui quá.”

“Bà Benn, tôi thực mừng.”

Ánh sáng trong phòng rất đỗi u ám vì cơn mưa vừa đổ xuống, nên chúng tôi dịch hai chiếc ghế bành lại gần cửa sổ lồi. Và cứ như thế cô Kenton và tôi đã nói chuyện với nhau trong chừng hai tiếng đồng hồ tiếp đó, trong vũng ánh sáng xám trong khi mưa vẫn đều đều rơi lên quảng trường ngoài kia.

Cô dĩ nhiên đã ít nhiều già đi, nhưng ít nhất theo con mắt tôi nhìn, có vẻ cô đã già đi một cách thanh tao hết mực. Vóc người cô vẫn thanh mảnh, tư thế vẫn thẳng tắp như ngày nào. Cô cũng vẫn giữ dáng đầu khi xưa, thêm một li nữa là thành thách thức. Đương nhiên, trong luồng ánh sáng ảm đạm đổ lên mặt cô, tôi không thể không nhận thấy những nếp hằn đã hiện lên đây đó. Nhưng về cơ bản, cô Kenton trước mặt tôi đây trông giống đến lạ lùng con người đã sống trong trí tưởng tôi qua bao năm. Nói thế có nghĩa là, về đại thể, được gặp lại cô khiến tôi thực hết sức vui lòng.

Trong chừng hai mươi phút đầu, tôi cho rằng chúng tôi đã trao đổi những lời lẽ như người lạ gặp nhau vẫn nói; cô lễ độ hỏi về đầu đuôi chuyến đi của tôi, tôi thấy kỳ nghỉ của mình ra sao, đã ghé thăm những thị trấn và thắng cảnh nào, đại loại vậy. Trong lúc chúng tôi tiếp tục nói chuyện, phải nói tôi tưởng đã bắt đầu nhận ra thêm những thay đổi nữa tinh vi hơn mà năm tháng đã để lại trên cô. Tỷ dụ như, cô Kenton dường như có vẻ chậm hơn trước thế nào đó. Rất có thể đây chỉ là sự điềm tĩnh mà tuổi tác đem lại, và trong một lúc tôi có gắng sức nhìn vấn đề như vậy. Nhưng tôi không thể gột đi cảm giác rằng điều tôi đang thực tình chứng kiến đây là một sự mệt mỏi trước cuộc đời; tia lửa ngày xưa từng khiến cô là một người hoạt bát, đôi khi còn bồng bột đến như vậy dường như giờ đã tắt. Thực tế là, đôi lúc, khi cô dừng nói, khi mặt cô tĩnh tại, tôi còn nghĩ mình thấy vẻ mặt cô thấp thoáng nét buồn. Nhưng mặt khác, rất có thể tôi đã lầm về việc đó.

Sau một hồi, chút lấn cấn trong vài phút đầu gặp mặt đã hoàn toàn tan biến, và câu chuyện giữa đôi bên chuyển sang chiều hướng thân tình hơn. Chúng tôi dành thời gian hồi nhớ lại nhiều người quen biết trong quá khứ, hoặc trao đổi tin tức nào mình có về những người này, và việc ấy tôi phải nói đem lại niềm vui vô kể. Nhưng không phải vui vì nội dung cuộc nói chuyện của chúng tôi mà là vì những nụ cười nho nhỏ điểm kết mỗi câu cô nói, những nốt chế nhạo khó thấy len lỏi đây đó, một vài cử chỉ nơi bàn tay hay vai, đã bắt đầu gợi lại không lầm lẫn nhịp điệu và thói quen trong những cuộc trò chuyện giữa chúng tôi bao năm về trước.

Cũng vào khoảng này mà tôi bắt đầu xác định được một vài thông tin xoay quanh hoàn cảnh hiện tại của cô. Tỷ dụ như, tôi được biết cuộc hôn nhân của cô không hẳn lâm vào tình trạng hiểm nghèo như có thể đoán thấy từ thư cô; và rằng dù quả thực cô đã rời nhà trong một quãng thời gian chừng bốn năm ngày - chính đó là thời gian cô soạn lá thư đến tay tôi - cô đã về nhà và ông Benn đã vui mừng được đón cô trở lại. “Cũng may vì giữa hai chúng tôi còn có một người đầu óc bình thường,” cô nói và mỉm cười.

Tôi ý thức được, đương nhiên, rằng những vấn đề loại này hoàn toàn chẳng phải việc của tôi, và tôi cần nói rõ rằng mình sẽ không đời nào dám dò hỏi vào những lĩnh vực đó nếu không phải vì quả thực, như quý vị có lẽ còn nhớ, tôi có những lý do nghề nghiệp quan trọng; có nghĩa là, các lý do liên quan đến khó khăn nhân sự hiện tại ở Dinh Darlington. Dù sao thì, cô Kenton có vẻ cũng không ngại tâm tình với tôi về những vấn đề đó, và tôi coi đây là một bằng chứng đáng mừng về mối quan hệ nghề nghiệp thân cận khăng khít giữa chúng tôi ngày xưa.

Trong một lúc ngắn sau đó, như tôi nhớ, cô Kenton tiếp tục nói chung chung về người chồng của cô, nay sắp nghỉ hưu, hơi sớm do vấn đề sức khỏe, cùng con gái cô, giờ đã kết hôn và chuẩn bị làm mẹ vào mùa thu này. Thực tế là, cô Kenton đã cho tôi địa chỉ nhà con gái cô ở Dorset, và tôi phải nói mình khá hãnh diện khi thấy cô tha thiết muốn tôi hãy ghé qua đó trên đường trở về. Dù tôi có giải thích rằng rất ít khả năng tôi sẽ đi qua vùng đó ở Dorset, cô Kenton vẫn một mực yêu cầu tôi, rằng, “Catherine đã nghe kể về ông rất nhiều, ông Stevens ạ. Gặp ông nó sẽ mừng rỡ lắm cho mà xem.”

Về phần mình, tôi cố hết sức mô tả cho cô Dinh Darlington ngày hôm nay. Tôi cố diễn tả cho cô hiểu ông Farraday là một người chủ thân thiện đến thế nào; và tôi miêu tả những thay đổi của bản thân căn nhà, những sửa sang và những tấm bạt, cũng như cách sắp xếp nhân sự hiện tại. Cô Kenton, tôi nghĩ, đã vui lên thấy rõ khi tôi nói về ngôi nhà, và chẳng mấy sau chúng tôi đã cùng ôn lại những kỷ niệm xưa, thường xuyên phải bật cười.

Chỉ có một lần theo tôi nhớ là chúng tôi nhắc về Huân tước Darlington. Chúng tôi đang thích thú hồi tưởng lại hồi ức nào đó về anh Cardinal, vì thế tôi không tránh khỏi phải thông báo với cô về việc chàng trai trẻ đã vong mạng ở Bỉ trong cuộc chiến. Rồi sau đó tôi nói tiếp: “Đương nhiên, đức ngài rất yêu quý anh Cardinal, nên đã rất buồn về việc ấy.”

Tôi không muốn làm hỏng bầu không khí dễ chịu bằng những chuyện u buồn, nên gần như lập tức tìm cách lái ra khỏi đề tài đó. Nhưng đúng như tôi đã sợ, cô Kenton có đọc thấy vụ kiện tội phỉ báng bất thành, và đương nhiên không bỏ qua cơ hội gạn hỏi tôi đôi chút. Như tôi nhớ, tôi đã cố không bị kéo vào câu chuyện, dù rốt cuộc tôi cũng nói với cô, “Thực tế là, bà Benn ạ, suốt cuộc chiến họ đã nói nhiều điều thực sự kinh khủng về đức ngài - và đặc biệt trên cái tờ báo đó. Ngài đã chịu đựng tất cả trong lúc đất nước còn nguy khốn, nhưng một khi chiến tranh đã qua, và những ám chỉ nọ kia vẫn cứ tiếp diễn, thì đức ngài không thấy cớ gì phải tiếp tục nhịn nhục trong im lặng nữa. Rất có thể giờ đây thì dễ thấy hết những nguy cơ khi ra tòa vào đúng thời điểm ấy, trong bầu không khí chính trị lúc ấy. Nhưng sự đã vậy rồi. Đức ngài thành thực tin rằng công lý sẽ đứng về phía mình. Ngược lại, đương nhiên, tờ báo đó chỉ càng phát hành rộng rãi. Còn thanh danh của đức ngài đã bị hủy hoại vĩnh viễn. Thực tình, bà Benn ạ, sau đó thì, nói thế nào nhỉ, đức ngài gần như là một người tàn phế rồi. Và căn nhà trở nên lặng lẽ biết bao. Tôi thường đưa trà đến cho đức ngài trong phòng tiếp tân và, biết nói thế nào… Đấy thực sự là một cảnh tượng bi thảm.”

“Tôi vô cùng xin lỗi, ông Stevens ạ. Tôi không hề biết sự tình lại xấu đến vậy.”

“Thế đấy, bà Benn ạ. Nhưng nói vậy đủ rồi. Tôi biết bà nhớ Dinh Darlington từ cái thời còn những buổi tụ họp long trọng, khi trong nhà rộn rịp những vị khách danh giá. Thì đức ngài xứng đáng được ghi nhớ theo cách ấy.”

Như tôi đã nói, đấy là lần duy nhất chúng tôi nhắc đến Huân tước Darlington. Chủ yếu, chúng tôi chỉ ôn lại với nhau những hồi ức vô cùng hạnh phúc, và hai giờ đồng hồ ở bên nhau trong phòng trà ấy, tôi có thể nói là khoảng thời gian hết sức dễ chịu. Hình như tôi cũng nhớ có nhiều khách khác đi vào trong lúc chúng tôi nói chuyện, ngồi xuống chốc lát rồi lại bỏ đi, nhưng họ hoàn toàn không hề làm chúng tôi sao nhãng. Thực vậy, khó mà tin nổi trọn hai giờ đồng hồ đã trôi qua khi cô Kenton nhìn lên đồng hồ trên bệ lò sưởi và nói đã đến lúc phải về. Khi biết được cô sẽ phải đi bộ trong mưa ra một bến xe buýt ở cách làng hơi xa một chút, tôi nhất định muốn được đưa cô đến đó bằng cỗ Ford, và thế là sau khi mượn được cây ô từ bàn lễ tân, chúng tôi cùng nhau bước ra ngoài.

Đã có nhiều vũng nước lớn hình thành trên mặt đất quanh cỗ Ford, khiến tôi buộc phải hỗ trợ cô Kenton chút ít tới cửa bên ghế phụ. Tuy nhiên, chẳng mấy sau chúng tôi đã chạy xe trên phố chính của làng, và rồi những cửa hàng biến mất, chúng tôi đã thấy mình ở giữa đồng quê mênh mông. Cô Kenton, nãy giờ vẫn lặng lẽ ngắm cảnh vật trôi qua bên cửa, đến lúc này quay lại phía tôi nói, “Ông cứ mỉm cười một mình như vậy là sao thế, ông Stevens?”

“Ồ… Bà phải thứ lỗi cho tôi, bà Benn ạ, nhưng tôi chỉ đang nhớ lại một vài điều bà viết trong thư. Lúc đọc thư tôi đã hơi lo âu, nhưng giờ tôi thấy không có mấy lý do phải lo lắng.”

“Vậy à? Cụ thể thì ông đang nói đến những chuyện nào thế, ông Stevens?”

“Ồ, không có gì cụ thể đâu, bà Benn ạ.”

“Nào, ông Stevens, ông phải nói với tôi mới được.”

“À, chẳng hạn, bà Benn ạ,” tôi nói và bật cười, “có một đoạn trong thư bà viết - như thế nào nhỉ - ‘phần đời kể từ đây về sau trải ra trước mắt tôi như một khoảng không hiu quạnh’. Cái gì đó đại ý như thế.”

“Thật tình, ông Stevens ạ,” cô nói và cũng bật cười khẽ, “tôi mà lại đi viết như vậy à.”

“Ồ, xin cam đoan là bà đã viết vậy đấy, bà Benn ạ. Tôi nhớ rất rõ mà.”

“Chao ơi. Chà, có thể có những ngày tôi cảm thấy như vậy thật. Nhưng cũng trôi qua nhanh thôi. Xin cam đoan với ông, ông Stevens ạ, phần đời trải ra trước mắt tôi không hiu quạnh đâu. Thứ nhất là, chúng tôi đang chờ cháu ngoại ra đời. Có khi sẽ còn thêm vài đứa nữa.”

“Thực vậy, phải. Như thế thì bà sẽ thực hạnh phúc.” Chúng tôi im lặng đi thêm một lúc nữa. Rồi cô Kenton nói, “Thế còn ông thì sao, ông Stevens? Trở về Dinh Darlington, điều gì đang chờ đợi ông trong tương lai?”

“Chà, dù chờ đợi tôi là cái gì, bà Benn ạ, thì tôi cũng biết đấy không phải là khoảng không trống rỗng. Giá mà được như vậy. Nhưng mà không, chỉ có công việc, công việc và rồi vẫn là công việc.”

Đến đây chúng tôi cùng cười. Rồi cô Kenton chỉ một nhà chờ xe buýt hiện ra đằng trước. Khi chúng tôi đến gần, cô nói, “Ông chờ với tôi được không, ông Stevens? Xe chỉ mấy phút nữa là đến thôi.”

Mưa vẫn rơi đều khi chúng tôi ra khỏi xe và vội vàng chạy vào nhà. Ngôi nhà chờ - một công trình bằng đá có lợp mái ngói hẳn hoi - trông rất vững chãi, mà quả là nó cần như vậy, khi đứng ở một vị trí phơi ra giữa đồng không mông quạnh thế này. Bên trong, sơn đã tróc lở khắp nơi, nhưng cũng tương đối sạch sẽ. Cô Kenton ngồi xuống ghế băng để sẵn, còn tôi vẫn đứng để nhìn bao quát được khi xe buýt đến. Bên kia đường, tôi chỉ thấy trải ra đồng rồi lại đồng; một dãy cột điện tín cuốn tầm mắt tôi theo xa đến chân trời.

Sau khi im lặng ngồi đợi bên nhau vài phút, tôi cuối cùng cũng gắng nói ra được, “Xin bà thứ lỗi, bà Benn ạ. Nhưng sự thực là có thể chúng ta sẽ không gặp nhau một thời gian dài nữa. Tôi không biết liệu bà có thể nào cho phép tôi hỏi một chuyện có đôi chút cá nhân. Đấy là một điều đã bận lòng tôi ít lâu rồi.”

“Hẳn rồi, ông Stevens ạ. Suy cho cùng, chúng ta là bạn cũ mà.”

“Thực vậy, đúng như bà nói, chúng ta là bạn cũ. Tôi chỉ muốn hỏi một điều, bà Benn ạ. Xin bà đừng trả lời nếu cảm thấy không nên. Nhưng sự thực là, những lá thư tôi được nhận của bà qua nhiều năm, đặc biệt là lá thư mới đây, thường ám chỉ là bà - người ta nói thế nào nhỉ? - có phần bất hạnh. Tôi chỉ băn khoăn là liệu bà có bị xử tệ cách nào đó hay không. Xin lỗi bà, nhưng tôi đã nói đấy, đây là một điều đã khiến tôi lo lắng ít lâu rồi. Tôi sẽ thấy mình ngốc nghếch lắm nếu đi cả quãng đường đến đây gặp được bà mà lại không ít nhất hỏi bà điều đó.”

“Ông Stevens ạ, không việc gì phải xấu hổ đâu. Suy cho cùng, chúng ta là bạn cũ mà, không phải sao? Thực tế là, tôi rất cảm động thấy ông lo lắng vì tôi như vậy. Và tôi có thể trấn an ông về việc này một cách dứt khoát. Chồng tôi không hề bạc đãi tôi dù theo bất cứ cách nào. Anh ấy không hề tàn nhẫn hay cục cằn đâu.”

“Tôi phải nói, bà Benn ạ, quả là nghe vậy tôi bớt lo âu rất nhiều.”

Tôi rướn người vào màn mưa, tìm xem có dấu hiệu nào của chiếc xe sắp tới.

“Tôi nhận thấy rằng ông vẫn chưa hài lòng lắm, ông Stevens ạ,” cô Kenton nói. “Ông không tin tôi ư?”

“À, không phải như vậy, bà Benn ạ, hoàn toàn không phải. Chỉ có điều sự thực vẫn là, bà không có vẻ đã được hạnh phúc những năm vừa qua. Nói vậy có nghĩa là - xin bỏ quá tôi nói điều này - bà đã quyết ý rời khỏi chồng trong một vài dịp. Nếu ông ấy không bạc đãi bà thì, nói thế nào nhỉ… người ta có hơi khó hiểu về nguyên do bà cảm thấy không hạnh phúc.”

Tôi lại nhìn ra màn mưa. Cuối cùng, tôi nghe cô Kenton nói sau lưng mình, “Ông Stevens ạ, tôi biết giải thích thế nào bây giờ? Chính tôi cũng khó mà hiểu được vì sao mình làm những điều như thế. Nhưng đúng là như vậy, cho tới giờ tôi đã rời nhà ba lần.” Cô ngưng một lúc, trong lúc ấy tôi vẫn nhìn ra những cánh đồng bên kia đường. Rồi cô nói, “Tôi nghĩ, ông Stevens ạ, điều ông đang hỏi là tôi có yêu chồng hay không.”

“Thực tình, bà Benn, tôi không dám thất lễ…”

“Tôi cảm thấy mình nên trả lời ông, ông Stevens ạ. Như ông có nói đó, chúng ta có lẽ sẽ không gặp lại nhau trong nhiều năm tới. Có, tôi có yêu chồng. Ban đầu thì không. Ban đầu thì không, suốt nhiều năm. Khi tôi rời Dinh Darlington bằng ấy năm về trước, tôi không hề nhận ra mình đã rời khỏi đó thực sự và vĩnh viễn. Tôi tin rằng lúc ấy tôi chỉ coi đó là một kế khác, ông Stevens ạ, để chọc tức ông mà thôi. Tôi đã rất sốc khi ra tới đây và nhận ra mình đã có chồng. Trong một thời gian dài, tôi đã rất không hạnh phúc, quả là rất không hạnh phúc. Nhưng rồi năm lại năm qua, chiến tranh xảy ra, Catherine khôn lớn, và một ngày kia tôi nhận ra mình có yêu chồng. Khi ở rất lâu với một ai đó rồi, ta sẽ thấy mình quen với người đó. Anh ấy là một người rất tốt, rất đáng tin cậy, và có, ông Stevens ạ, tôi đã học được cách yêu anh ấy.”

Cô Kenton lại lặng thinh thêm lát nữa. Rồi cô tiếp, “Nhưng đương nhiên không có nghĩa là không có những dịp này dịp khác - trong những dịp buồn nản tột cùng - khi ta tự nhủ: ‘Mình đã làm gì đời mình?’ Những lúc ấy ta sẽ đâm ra nghĩ về một cuộc đời khác, một cuộc đời tốt đẹp hơn mà có thể mình đã có. Chẳng hạn, tôi sẽ đâm ra nghĩ về một cuộc đời có thể tôi đã có bên ông, ông Stevens ạ. Và tôi đoán đấy là những lúc tôi nhân một chuyện vặt vãnh nào đó mà nổi cáu bỏ đi. Nhưng mỗi lần như vậy, thì chẳng mấy sau tôi đã nhận ra - chỗ dành cho mình thực sự là ở bên chồng. Suy cho cùng, đâu có thể quay ngược thời gian được nữa. Người ta không thể ngâm ngợi mãi những gì có thể đã xảy ra. Người ta cần phải nhận ra mình đang có một thứ cũng tốt gần bằng thế, thậm chí còn hơn thế, và biết cảm kích vì điều đó.”

Tôi không nghĩ mình đã đáp lại ngay lập tức, vì phải mất giây lát tôi mới lĩnh hội được hết những lời này của cô Kenton. Hơn nữa, chắc quý vị cũng hiểu được, ẩn ý trong những câu nói đó đủ gợi nên một nỗi buồn lên tới mức nào trong tôi. Thực vậy - có gì mà không thừa nhận điều này chứ? - vào giây phút ấy, tim tôi như tan vỡ. Tuy nhiên, chỉ lát sau, tôi đã quay lại nhìn cô mỉm cười nói, “Bà nói rất đúng, bà Benn ạ. Như bà đã nói đấy, không thể quay ngược thời gian được nữa rồi. Thực vậy, tôi sẽ không thể ăn ngon ngủ yên được nếu biết những ý tưởng như vậy là nguồn cơn mối bất hòa giữa vợ chồng bà. Chúng ta, mỗi người trong chúng ta, như bà đã nói, cần phải biết cảm kích vì những gì mình đang có. Và cứ theo những gì bà nói với tôi, bà Benn ạ, bà hoàn toàn có lý do để bằng lòng. Thực tế là tôi còn dám đoán rằng, xét thấy ông Benn sắp về hưu, còn các cháu cũng sắp ra đời, hẳn là những năm tháng cực kỳ hạnh phúc đang chờ đón ông bà. Bà thực sự không được để ý nghĩ ngốc nghếch nào ngáng trở đến với hạnh phúc xứng đáng của bà đấy.”

“Đương nhiên rồi, ông nói đúng, ông Stevens ạ. Ông thật tử tế quá.”

“A, bà Benn kìa, có vẻ là xe buýt đã đến rồi.”

Tôi bước ra ngoài vẫy tay, còn cô Kenton đứng dậy ra tới sát cửa nhà chờ. Mãi tới khi xe dừng lại tôi mới liếc nhìn sang cô Kenton và nhận ra đôi mắt cô đã dâng đầy nước mắt. Tôi mỉm cười nói, “Bà Benn này, bà phải chăm lo đến mình đấy. Rất nhiều người nói rằng nghỉ hưu là quãng thời gian đẹp nhất trong đời với các đôi vợ chồng. Bà phải làm hết sức để mang lại hạnh phúc trong những năm tháng đó cho mình và cho chồng mình đấy. Có thể chúng ta sẽ không bao giờ gặp nhau lần nữa, bà Benn ạ, nên tôi phải yêu cầu bà hãy ghi nhớ kĩ điều tôi đang nói đây.”

“Tôi sẽ nhớ, ông Stevens ạ, cảm ơn ông. Và cảm ơn ông cho đi nhờ xe đến đây. Ông làm thế thật là tử tế quá. Được gặp lại ông lần nữa thật vui.”

“Tôi cũng thực mừng được gặp lại bà lần nữa, bà Benn ạ.”

\*

Đèn trên cầu tàu đã bật, sau lưng tôi một đám đông vừa cất tiếng reo rất lớn đón mừng sự kiện này. Ánh ngày vẫn còn lại khá nhiều - bầu trời trên mặt biển đã chuyển màu đỏ nhạt - nhưng dường như chừng ấy người dần dà tụ tập trên cầu tàu nửa tiếng đồng hồ vừa qua giờ đây đang mong cho đêm đổ xuống. Điều này, tôi nghĩ, đã xác nhận rất đúng đắn luận điểm của người đàn ông mà mới đây thôi còn ngồi cạnh tôi trên băng ghế này, và đã trao đổi cùng tôi cuộc chuyện trò kỳ lạ đó. Quan điểm của ông ta là đối với rất nhiều người, buổi tối là phần đẹp nhất của ngày, phần họ trông đợi nhất. Và như tôi nói đó, dường như có vẻ có một phần sự thực trong nhận định này, vì nếu không vì sao bằng ấy người ở đây lại tự phát cất tiếng reo chỉ vì đèn trên cầu tàu đã bật?

Đương nhiên, người ấy chỉ nói theo nghĩa bóng, nhưng cũng khá thú vị thấy lời ông ta lập tức được chứng nhận theo nghĩa đen. Tôi đoán rằng ông ta đã ngồi đây cạnh tôi vài phút rồi mà tôi không nhận thấy, bởi đang mải mê vào hồi ức về cuộc gặp với cô Kenton hai ngày trước. Thực tế là, tôi nghĩ mình còn hoàn toàn không ghi nhận sự có mặt của ông ta trên băng ghế cho tới khi ông ta lớn tiếng tuyên bố, “Khí biển tốt cho cơ thể lắm nhá.”

Tôi nhìn lên, thấy một người lực lưỡng, hẳn là đã sắp hết lục tuần, mặc áo khoác vải tuýt sờn sùa, áo sơ mi mở cúc cổ. Ông ta đương nhìn ra biển, có lẽ nhìn mấy con mòng biển ở xa xa, vì thế hoàn toàn không thể nhận ngay ra là ông ta đương nói với tôi. Nhưng bởi không ai khác đáp lời, và bởi tôi không nhìn thấy ngay có ai ở quanh đây có thể đáp lời, cuối cùng tôi cũng nói, “Vâng, chắc là vậy.”

“Ông bác sĩ bảo là tốt cho cơ thể. Nên cứ thời tiết cho phép là tôi lại đi lên đây.”

Rồi ông ta kể ra với tôi về đủ loại bệnh tật khác nhau trong người, chỉ rất thi thoảng mới rời mắt khỏi cảnh mặt trời lặn để quay sang tôi gật đầu hay cười toét. Tôi chỉ thực sự bắt đầu có chút chú ý vào câu chuyện khi ông ta chợt nhắc rằng mình nghỉ hưu ba năm trước khi đương làm quản gia cho một nhà gần đó. Hỏi han sâu hơn, tôi được biết rằng nhà ấy rất nhỏ, chỉ có duy nhất ông ta là gia nhân toàn thời gian. Khi tôi hỏi ông đã bao giờ có cả một đội ngũ nhân viên đầy đủ dưới quyền mình làm việc hay chưa, trước chiến tranh chẳng hạn, thì ông nói, “À, vào thời ấy tôi mới chỉ là người hầu thôi. Tôi thì chẳng có được cái thuật để làm được quản gia vào cái thời ấy đâu. Ông mà biết khối lượng công việc phải làm ở những cái nhà bự hồi ấy thì sẽ phải ngạc nhiên cho mà xem.”

Tới đây, tôi nghĩ đã tới lúc thích hợp để tiết lộ nhân thân mình, và dù tôi không biết cái tên “Dinh Darlington” có gợi lên gì trong người đối thoại của mình không, nhưng ông ta vẫn tỏ ra khâm phục thích đáng.

“Thế mà tôi thì cứ ba hoa này nọ với ông,” ông ta cười lớn nói. “May mà ông đã nói cho tôi biết trước khi tôi tự biến mình thành trò hề. Đấy, cứ bắt chuyện với người lạ thì không thể biết mình đang có lời với ai nữa. Vậy tôi hiểu là ông từng có một đội ngũ nhân viên lớn hả. Ý tôi là trước chiến tranh.”

Ông ta tính tình vui vẻ và có vẻ quan tâm thực tình, thế nên phải thú nhận là tôi đã kể với ông ít chuyện về Dinh Darlington những ngày xưa cũ. Chủ yếu là tôi cố diễn đạt cho ông hiểu một phần cái “thuật”, như ông gọi, để giám sát những sự kiện lớn loại như chúng tôi vẫn thường tổ chức. Thực vậy, tôi nghĩ mình còn tiết lộ cho ông một vài “bí quyết” nghề nghiệp riêng ngõ hầu thúc đẩy đội ngũ nhân viên cố vượt hơn sức mình, cũng như nhiều trò “ảo thuật” - giống như những nhà phù thủy - có thể giúp người quản gia hóa phép ra thứ cần thiết vào đúng lúc đúng nơi mà không để các vị khách dù chỉ thấy qua những dàn dựng thường rất công phu phức tạp ở hậu trường. Như tôi nói đó, người đối thoại với tôi có vẻ thực lòng quan tâm, nhưng sau một lúc tôi cảm thấy mình tiết lộ thế là đủ rồi, nên nói để kết chuyện, “Đương nhiên, ngày nay tình hình đã khác nhiều với ông chủ hiện thời của tôi. Một vị người Mỹ.”

“Mỹ hả? Ờ, giờ thì mỗi họ là có hầu bao đủ rộng cho mấy thứ đó thôi. Vậy là ông ở lại cùng với căn nhà. Trọn gói.” Ông ta quay lại và nhệch miệng cười với tôi.

“Vâng,” tôi nói và cười khẽ. “Đúng là trọn gói, như ông nói đấy.”

Người kia lại quay nhìn ra biển, hít một hơi thực sâu và thở dài mãn nguyện. Thế rồi chúng tôi ngồi bên nhau một chốc, lặng thinh.

“Sự thực, đương nhiên là,” một lát sau tôi nói, “tôi đã dành những gì tốt đẹp nhất cho Huân tước Darlington. Tôi đã dành những gì tốt đẹp nhất mình có thể trao đi, và giờ thì - nói sao nhỉ - tôi thấy mình không còn lại bao nhiêu để mà cho đi nữa.”

Người kia không đáp lại, nhưng cũng gật đầu, nên tôi nói tiếp, “Từ khi ông chủ mới của tôi, ông Farraday đến, tôi đã cố gắng rất nhiều, quả thực là rất nhiều, để phục vụ ông chu đáo được như ý nguyện của tôi. Tôi đã thử hết cách này đến cách khác, nhưng có làm gì tôi cũng thấy mình cách rất xa tiêu chuẩn mà xưa kia tôi đề ra cho mình. Các lỗi lầm xuất hiện trong công việc càng lúc càng nhiều hơn. Lặt vặt thôi - ít nhất cho đến lúc này. Nhưng những lỗi lầm loại đó xưa kia tôi không bao giờ phạm phải, và tôi biết chúng nói lên điều gì. Có trời chứng giám, tôi đã thử hết cách này đến cách khác, nhưng chẳng được gì cả. Tôi đã trao đi tất cả những gì mình có. Tôi đã trao hết cho Huân tước Darlington rồi.”

“Ôi trời, ông bạn. Này, ông cần khăn không? Tôi có một cái không biết để đâu rồi. Đây rồi. Khá sạch đấy. Mới chỉ hỉ mũi một cái sáng nay thôi, cầm đi, ông bạn.”

“Ôi chao, không đâu, cảm ơn ông, tôi không có vấn đề gì cả. Xin lỗi ông rất nhiều, tôi sợ rằng đi lại nhiều đã làm tôi mệt rồi. Tôi thực sự xin lỗi.”

“Chắc là ông bạn phải rất gắn bó với cái ông huân tước Đa Đa gì đấy. Mà ông bảo ông ấy đã qua đời ba năm rồi hả? Tôi thấy rõ là ông rất gắn bó với ông này, ông bạn ạ.”

“Huân tước Darlington không phải là người xấu. Không hề xấu chút nào. Và ít nhất ngài cũng có quyền được nói vào cuối đời mình rằng chính mình đã phạm những sai lầm của mình. Đức ngài là một con người can đảm. Ngài đã chọn một con đường trong đời, con đường ấy hóa ra là lầm lạc, nhưng mà thế đấy, ngài đã chọn lấy nó, ít ra ngài cũng có quyền nói như thế. Còn tôi đây, thậm chí tôi còn không có được điều đó. Ông hiểu không, tôi đã tin. Tôi đã tin vào trí thông tuệ của đức ngài. Bao nhiêu năm tôi phục vụ đức ngài, tôi đã tin mình đang làm một việc có ý nghĩa. Tôi còn không thể nói rằng tự mình đã phạm những sai lầm của mình nữa. Thực thế - người ta buộc phải tự hỏi mình như vậy - như thế thì còn gọi gì là phẩm cách?”

“Thế này, ông bạn ạ, tôi không chắc là tôi nghe thủng mọi điều ông nói đâu. Nhưng nếu ông hỏi tôi thì, thái độ của ông thế là sai rồi, nhá! Đừng có suốt ngày rầu rĩ chuyện cũ nữa, ông thế nào cũng suy sụp đấy. Với lại, thì đúng là ông không thể làm việc tốt như ngày xưa ông làm nữa. Nhưng chúng ta ai mà chả vậy, hử? Ai cũng đến lúc nào đó phải rửa tay gác kiếm thôi. Nhìn tôi này. Từ hồi nghỉ hưu tôi tươi như bông hoa. Ừ thì cả hai chúng ta đều chả phải thanh xuân trai tráng gì nữa, nhưng phải tiếp tục nhìn tới tương lai chứ.” Và tôi tin chính lúc ấy ông đã nói, “Ông phải biết cách sống vui. Buổi tối mới là phần hay nhất trong ngày. Ông đã làm xong công việc trong ngày rồi. Giờ ông có thể rửa tay gác kiếm mà tận hưởng đi. Tôi là tôi nhìn thế đấy. Cứ hỏi ai cũng sẽ bảo ông như thế thôi. Buổi tối là phần hay nhất trong ngày.”

“Tôi tin là ông nói rất đúng,” tôi đáp. “Tôi xin lỗi quá, thế này thực là khó coi. Tôi nghĩ là tôi mệt quá rồi. Tôi đã đi đường rất nhiều mấy ngày qua, ông hiểu không?”

Tới giờ người kia đã đi chừng hai mươi phút, nhưng tôi ngồi lại đây trên băng ghế để chờ sự kiện diễn ra vừa mới đây - tức là đèn sáng trên cầu tàu. Như tôi vừa nói, niềm hân hoan của những người tiêu khiển tập hợp lại trên cầu tàu này khi đón chào sự kiện nhỏ ấy thiên về xác nhận tính đúng đắn trong lời của người đối thoại với tôi; đối với phần đa mọi người, buổi tối là phần thích thú nhất trong ngày. Như vậy, có lẽ lời khuyên của ông ta cũng có chút nào hợp lý, rằng tôi nên thôi nhìn lại quá nhiều, rằng tôi nên chọn lấy một cái nhìn tích cực hơn và cố gắng tận hưởng càng nhiều càng tốt quãng tàn ngày để lại cho tôi. Suy cho cùng, chúng ta có bao giờ được gì khi cứ mãi mãi ngoái lại trách móc bản thân nếu đời mình thành ra lại không hẳn như mình mong muốn? Hiển nhiên, thực tế khắc nghiệt là những người như quý vị và tôi chẳng có mấy lựa chọn ngoại trừ đặt số phận mình, xét đến cùng, trong tay những nhân vật vĩ đại đứng ở trục thế giới mà ta phục vụ. Có ích gì khi người ta trăn trở quá nhiều rằng mình đã có thể hay chẳng thể làm gì để nắm giữ tiến trình của cuộc đời mình? Hẳn nhiên nếu những người như quý vị và tôi ít nhất cũng gắng khiến phần công sức nhỏ bé của mình góp vào những gì thực sự chân chính và đáng giá, thì cũng đủ rồi. Và nếu có ai trong chúng ta sẵn sàng hy sinh nhiều điều trong đời để theo đòi những tâm nguyện ấy, thì hẳn nhiên chính bản thân việc ấy, bất chấp kết quả có ra sao, cũng đáng tự hào mãn nguyện rồi.

Tiện nói thêm, vài phút trước, ngay sau khi đèn bật, tôi có ngoái lại trên ghế một lát để nhìn kĩ hơn những đám người chen chúc đang cười cười nói nói sau lưng tôi. Người đi dạo trên cầu tàu này thuộc đủ lứa tuổi: các gia đình mang theo con nhỏ, các cặp vợ chồng trai gái, cả trẻ lẫn già, tay khoác tay. Có một nhóm chừng sáu bảy người tụ tập đằng sau tôi vài bước khiến tôi khá tò mò. Cũng tự nhiên, ban đầu tôi đã mặc định họ là một nhóm bạn bè rủ nhau đi chơi tối. Nhưng lắng nghe câu chuyện giữa họ, tôi nhận ra họ là những người lạ chỉ vừa gặp phải nhau ở chính nơi đằng sau lưng tôi đây. Xem ra là, tất cả bọn họ đều dừng chân chốc lát chờ đèn bật, và rồi sau đó cứ vậy bắt vào trò chuyện với nhau. Hiện thời trước mắt tôi, họ đang cùng cười hớn hở. Thực lạ lùng là con người có thể rất nhanh chóng nồng ấm với nhau như thế. Cũng có thể đơn giản là những con người này cảm thấy đồng điệu với nhau vì niềm trông đợi buổi tối đang tới. Nhưng mặt khác, tôi khá tin rằng chuyện đó có liên quan tới cái kỹ năng bông lơn này thì đúng hơn. Giờ đây nghe họ nói chuyện, tôi thấy được họ trao đổi với nhau hết câu bông lơn này đến câu bông lơn khác. Tôi đoán đây mới chính là cách người ta ưa bông lơn với nhau. Thực tế, rất có thể người đối thoại với tôi trên băng ghế lúc trước đã có ý muốn tôi đối đáp bông lơn với ông ta - như vậy thì hẳn là tôi đã phụ lòng ông ta một cách kém cỏi. Rất có thể quả là đã đến lúc tôi nghiên cứu nhiệt tình hơn cái vấn đề bông lơn này. Suy cho cùng, người ta cũng đâu có gì là xuẩn ngốc nếu buông mình vào việc đó - đặc biệt nếu như bông lơn đúng là chìa khóa mở ra tình nồng ấm giữa người với người.

Thêm nữa, tôi nhận ra rằng bổn phận bông lơn cũng hoàn toàn không phải một yêu cầu vô lý mà người chủ có thể trông đợi ở một quản gia. Đương nhiên, tới nay tôi đã dành khá nhiều thời gian lo rèn giũa trình độ bông lơn của mình, nhưng cũng có thể tôi vẫn chưa giải quyết nhiệm vụ này với độ tận tâm cần thiết. Như vậy, có lẽ khi trở về Dinh Darlington ngày mai - bản thân ông Farraday sẽ còn vắng nhà thêm một tuần nữa - tôi sẽ bắt đầu luyện tập với một nỗ lực mới. Như thế, tôi có thể hy vọng tới thời điểm ông chủ trở về, tôi đã ở vào vị thế có thể khiến ông bất ngờ một cách vui lòng.